



# Rồng Đá

**Vũ Ngọc Tiến**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Thư ngỏ gửi Nxb Đà Nẵng của Vũ Ngọc Tiến](#)

[Âm bản chiến tranh](#)

[Vị phồn thực](#)

[Chù Mìn Phủ và tôi](#)

[Rồng đá](#)

[Ngoại tình tuổi 50](#)

[Ngoại tình tuổi 50 \(tt\)](#)

**Vũ Ngọc Tiến**

Rồng Đá

**Thư ngỏ gửi Nxb Đà Nẵng của Vũ Ngọc Tiến**

Hà Nội 17/11/2008

Kính gửi Nxb Đà Nẵng và anh Đà Linh

Thưa các anh chị,

Trước hết, tôi xin thành thật gửi lời chia buồn tới Nxb Đà Nẵng và cá nhân anh TBT Đà Linh về sự cố vừa xảy ra với cuốn Rồng Đá (Hay là mũi uốn ván) của tôi và Lê Mai in chung (6/2008) đã có quyết định thu hồi. Sau nữa, với tư cách 1 tác giả, tôi xin có mấy lời nói thêm cho rõ về tập sách và 3 truyện ngắn của tôi bị xem là có vấn đề.

Thứ nhất, mục đích ra tập sách này các tác giả chỉ nhằm thử nghiệm sự đổi mới tư duy, cách tiếp cận nhiều vấn đề phức tạp của cuộc sống quanh ta. Lúc đầu gồm 3 cây bút gốc gác Hà Nội, những thằng bạn thân với 3 văn phong và bút pháp khác biệt hẳn nhau là Tôi (VNT), Hòa Vang và Lê Mai, song đều có chung tâm nguyện tha thiết tự đổi mới nên rủ nhau thử nghiệm ra chung tập sách, mỗi đứa 4 truyện. Sau vì anh HV đột ngột ra đi, tôi và LM bàn nhau mỗi đứa bù thêm vào 2 truyện cho đủ con số 12 và tạm gác 4 truyện của người bạn văn quá cố, đợi sẽ in riêng vào tuyển tập sau này. Tóm lại, chúng tôi ra sách thuần túy vì mục đích học thuật thử nghiệm trong nghề viết mà thôi. Nó có thể có vài tình tiết gây xốc, nhưng nhìn nhận kỹ thì đó mới là chính cuộc sống mà như nhà mỹ học Nga thế kỷ XIX, Xec-nư-xep-xki từng viết: “Cái đẹp là cuộc sống. Một thực thể đẹp là thực thể cho ta nhìn thấy hoặc nghĩ về cuộc sống như nó vốn có.”

Thứ hai, về 3 truyện ngắn của tôi bị xem là có vấn đề, có thể chia làm hai nhóm đề tài tuy cùng nói về chiến tranh và đều có căn cứ từ cuộc sống

muôn màu của nó:

- 2 truyện Âm bản chiến tranh, Vị phồn thực tôi viết vào giữa năm 2005, sau chuyến đi tìm mộ chú em liệt sĩ ở E572, một trung đoàn tăng- pháo kết hợp của QK5, hoạt động chủ yếu ở chiến trường Quảng Nam, Quảng Ngãi. Tôi không phủ nhận sự vĩ đại của cuộc chiến chống Mỹ, càng khâm phục sự dũng cảm, sức chịu đựng phi thường của người lính, trong đó có cả em trai tôi. Song để tìm được mộ chú em hy sinh vào 8/1972, tôi đã gặp hàng trăm đồng đội cũ ở E572, cùng họ lăn lộn khắp vùng đất Quảng và may mắn gặp mặt khá nhiều nhân chứng còn sống là những người dân ở Đức Hiệp, Quế Sơn (Quảng Nam), Sơn Tịnh (Quảng Ngãi). Từ thực tế ấy tôi nhìn ra góc khuất của chiến tranh và đời lính khi sau mỗi trận đánh oai hùng họ quay về hậu cứ rèn cán, chỉnh quân hoặc do bị thương mà chuyển về công tác ở ATK. Nó thật khắc nghiệt và đầy rẫy những mâu thuẫn vốn là muôn thừa của cõi người. Giờ là lúc ta đủ độ lùi thời gian để nhìn nhận và phán xét bởi đôi khi vì cái góc khuất vô hình ấy mà có thể vào thời hậu chiến; người dũng cảm, lập nhiều chiến công chịu thiệt thòi; còn kẻ gian manh, cơ hội lại thăng tiến, làm băng hoại kỷ cương xã hội, kìm hãm sự phát triển đất nước. Mạch truyện và tư tưởng tác giả là thế, còn tình tiết có đôi chỗ khốc liệt thì chuyển đi tìm mộ chú em, tôi được nghe nhiều tình tiết khốc liệt gấp bội phần hơn thế.

- Truyện ngắn Chù Mìn Phủ và tôi đề cập đến cuộc chiến biên giới phía Bắc (1979) thì cũng lùi vào dĩ vãng ¼ thế kỷ rồi. Nó là cuộc chiến phi lý nhất trong thế kỷ XX đối với cả 2 dân tộc mà cả ta và phía bên kia đều phải nghiêm túc nhìn ra nó cần phải tránh và hoàn toàn có thể tránh được. Những thảm cảnh do cuộc chiến ấy gây ra thì nhiều lắm, khốc liệt hơn những gì tôi mô tả bởi trong chuyến đi làm phim tài liệu cho Bộ Y tế về loại trừ bệnh uốn ván vùng cao 11/2005 tôi nghe được từ các nhân chứng ở Hà Giang. Giờ ta không thể bình thản coi đó như một vụ va quệt xe trên đường mà phải tỉnh táo và sòng phẳng với lịch sử. Tôi đã từng nghiên cứu khá kỹ văn học TQ giai đoạn 1979- 1991, từng viết một tiểu luận khá dài về hai dòng văn học Vết thương và dòng văn học Bộc lộ của họ thời kỳ này.

Nhiều nhà văn TQ trong hai dòng văn học ấy (Lương Phụng Nghi, Trương Hiền Lượng, Dư Hoa, Lưu Chấn Vân, Khâu Hoa Đông...) khi viết tiểu thuyết đã từng có đoạn nhắc tới cuộc chiến biên giới Việt- Trung với tâm trạng dày vò sâu sắc. Họ viết được, sao ta lại cứ tự hù dọa mình để rồi tảng lờ, không dám viết? Tôi tin những người có lương tâm, trách nhiệm bên kia hay bên này biên giới đọc truyện ngắn của tôi sẽ không oán hận nhau mà chỉ càng ghê sợ chiến tranh, thiết tha muốn hai nước sống trong hòa bình hợp tác lâu dài.

Cuối thư, một lần nữa xin chia xẻ cùng anh Đà Linh và các anh chị Nxb Đà Nẵng về sự cố đáng tiếc lẽ ra không đáng có, nhưng nó đã xảy ra và như thế nó mới lại là cuộc sống!...

Chúc các anh chị mạnh khỏe, hạnh phúc!



Vũ Ngọc Tiến

. Sinh năm 1946.

. Tại Yên Thái, nay thuộc phường Bưởi, quận Tây Hồ- Hà Nội.

. Năm 1966, ông bắt đầu có tác phẩm in trên báo với bút danh Vũ Liên Châu, nhưng năm 1969 thì nghỉ viết vì nhiều lý do.

. Năm 1994, ông viết trở lại với nhiều bút danh: Vũ Mai Hoa Sơn, An Thái, An Thọ, Vũ Ngọc Tiến... Các tác phẩm ký, phóng sự, điều tra, truyện ngắn, phê bình tiểu luận đăng nhiều trên các báo ở TW, HN, Tp HCM (Văn Nghệ, Văn Nghệ Trẻ, Người Hà Nội, Văn Sài Gòn, Tia Sáng, Tuần Tin Tức...) và khoảng gần 100 kịch bản, lời bình cho các phim tài liệu truyền hình. Có một thời gian ông làm Thư Ký Tòa Soạn cho tạp chí Thế Giới Vi Tính-PCWorld Việt Nam Series B (Chính sách và ứng dụng CNTT).

\* GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC , BÁO CHÍ :

- Giải thưởng ở 2 cuộc thi Ký- Phóng sự do báo Văn Nghệ và Hội Nhà Văn tổ chức năm 1996- 1997 & 2002- 2003

- Nhiều Giải thưởng báo chí khác ở TW và địa phương

\* TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN :

- Cổ nhân Tập truyện ngắn (NXB Hà Nội, 1997)

- Mười hai con giáp Tập truyện ngắn (NXB Hà Nội, 1998)

- Tội ác và sám hối Tập truyện ngắn (NXB Công an nhân dân, 1999)

- Những truyện ngắn về tình yêu (NXB Thanh Niên, 2001)

- Khói mây Yên Tử Tiểu thuyết lịch sử (NXB Văn hoá thông tin, 2001; NXB Kim Đồng tái bản 2002)

- Quân sư Đào Duy Từ Tiểu thuyết lịch sử (NXB Kim Đồng, 2002)

- Giao Châu tụ nghĩa Tiểu thuyết lịch sử (NXB Kim Đồng, 2002)

- Câu lạc bộ các tỷ phú Ký và phê bình, tiểu luận (NXB Hội nhà văn, 2002)

**Vũ Ngọc Tiến**  
Rồng Đá  
**Âm bản chiến tranh**

Rừng chiều lạt nắng, hầm hấp oi nồng. Cơn mưa rào chợt đến, làm dịu bớt cái nóng khủng khiếp của miền tây đất Quảng. Cái thứ nắng nóng như rang khô đám lính của tiểu đoàn suốt nhiều ngày đêm lầm lũi đưa pháo lên tận ngọn núi Chảo Lớn triển khai trận địa, chờ lệnh phát hỏa, tiêu diệt cứ điểm Cà Tang, mở đường cho đại quân tiến vào giải phóng huyện lỵ Quế Sơn. Đói, khát và sức nặng của những khẩu pháo 105 ly tháo rời đã vắt kiệt sức lực từng người. Trong mưa, từ quan đến lính, tất thấy trần tròng như nhộng, thỏa thê tắm mát và uống thứ nước ngọt trời cho để quên đi những cái bụng lép kẹp đang thèm cơm, thèm sắn. Người ta khi đã cởi tròng ra rồi thì ai cũng hiền khô, hồn nhiên đến kỳ lạ. Vậy nên khi D trưởng An chạy đến bên Luận, dáng người lòng không, của nợ kia thì lỏng thông bên đùi, khác hẳn với D trưởng An oai nghiêm, thét ra lửa thường ngày, anh không sao nhìn được, cười đến gập người, thắt ruột. Ông vẫn thản nhiên ra lệnh, còn Luận thì cứ ngỡ ông đùa:

- Tiểu đội trinh sát của cậu mau tập hợp, có nhiệm vụ gấp.
- Lệnh gì lúc này hờ thủ trưởng?
- Đài quan sát vừa báo có một tốp dân địa phương đi làm rẫy, đang trú mưa ở gốc cây, gần trận địa pháo của ta.
- Thế thì sao ạ!- Luận ngúng nguẩy đùa dai, còn thủ trưởng thì quắc mắt.
- Lại còn sao với giăng gì nữa. Lộ mệ nó hết cả bây giờ chứ bõn à. Họ có 10 người: 5 ông già, 2 thiếu nữ và 3 thanh niên. Các cậu khẩn trương bao vây, tiếp cận, một kèm một, khống chế và trói họ lại, canh giữ cho hết đêm nay, đợi ta nổ súng đánh xong cứ điểm Cà Tang thì thả cho họ về. Nhớ ôn tồn giải thích thật khéo, mình là quân giải phóng, không được làm gì vi phạm chính sách dân vận...
- Rõ!...

Luận chợt hiểu ra tính chất nghiêm trọng của sự việc. Anh nhao đi tập hợp



đám lính trinh sát đang tỏa ra đũa nghịch như quỷ sứ, tán dóc với lính pháo thủ ở từng khẩu đội. Có 2 chiến sĩ bị cảm nhẹ, còn lại vừa khéo 10 người đi làm nhiệm vụ. Ai nấy chỉ mặc đợc chiến quần xà lỏn, mang theo dây thừng, dao găm và súng ngắn, nom hung dữ chẳng khác gì thám báo nguy. Tất cả khép thành vòng cung, tiến dần về phía mục tiêu. Cách chừng vài trăm mét, Luận đưa ống nhòm quan sát, quả có đúng 10 người như lời D trưởng. Họ đều ăn mặc theo lối dân tộc Cơ rông, một tộc người rất thiểu số ở miền tây Quảng Nam. Chẳng hiểu vì sao, đôi tay anh cứ run run rê ống kính nhìn ngắm kỹ 2 cô gái. Một cô cao to, vai bè, tướng đàn ông. Cô kia, anh nuốt nước bọt đánh ực, mắt đờ ra ngây ngất vì vẻ đẹp hoang dại. Dáng người thon, đôi vai để trần, ngực tròn căng, mắt nai ngơ ngác... Chợt cô gái phát hiện ra anh đang cầm ống nhòm, vội thét to:

- Thám báo Mèo đấy, chạy mau!

Cả tốp người nháo nhác tản ra tứ phía, chạy thực mạng. Luận ra lệnh:

- Đuổi theo. Mỗi người nhắm một đối tượng, đừng chõng chéo nhau, làm thật gọn như kế hoạch đã bàn ở nhà.

Dứt lời, Luận chồm lên lao theo hướng cô gái. Số phận xui khiến 2 cô gái tách riêng, chạy về phía bờ suối. Anh cũng kịp nhận ra người chạy cùng hướng với mình là A phó Phát. Bất giác Luận mỉm cười hiểu ra lý do, chỉ A trưởng và A phó mới có ống nhòm, thảo nào... Anh cố hết sức chạy vượt lên để giành phần chộp lấy cô gái mắt nai. Cuộc dượt đuổi trong cơn mưa rừng quyết liệt và hung bạo như con sói đói hồng hộc chồm theo chú thỏ non ướt nhột. Nhưng khi vồ đợc nàng rồi thì Luận xuống sức thở gấp. Có lẽ cả tháng trời anh đói triền miên, mỗi bữa chỉ có muôi cháo loãng và hai mẩu sắn bé như ngón chân cái làm sao vật nổi cô gái sơn cước sắn chắc, lại đợc ăn no, ngủ kỹ. Sự thèm muốn đụng chạm với da thịt đàn bà làm anh lú lẫn, quên băng mình còn có dao găm, súng ngắn khống chế con mồi. Lăn lộn, cào xé nhau hồi lâu thì cô gái đoạt đợc dao găm, ngời chồm hồm lên bụng anh, quắc mắt, dí lưỡi thép vào cổ họng. Thế là tong đời một cách nhục nhã! Anh nghĩ vậy và thở dài chờ chết, nước mắt ứa ra, gọi khê hai tiếng mẹ ời!... Hình như cô gái nhận ra giọng Bắc, thoáng ngạc nhiên,

nhưng vẫn gằn giọng hỏi:

- “Giải phóng” à?

- Ủ, giải phóng quân, quê miền Bắc.

- Sao “giải phóng” lại đi cướp hiếp đàn bà?

- Không phải đâu. Giải phóng quân đưa pháo lên núi, sắp bắn vào cứ điểm Cà Tang để giải phóng Quế Sơn.

- Thế thì sao nữa?

- Cán bộ thấy em và mấy người kia đi làm rẫy về, đứng trú mưa sát gần trận địa, sợ bị lộ bí mật quân sự nên lệnh cho bọn anh bao vây, tạm giữ đồng bào hết đêm nay, chờ đánh trận xong sẽ thả về nhà thôi.

- Thật vậy không?

- Thật mà, thám báo Mèo hay quốc gia làm sao biết nói giọng Bắc, tin anh đi...

- Hèn gì đàn ông mà ốm nhom, vật đàn bà cũng không nổi, sức đâu mà cướp hiếp. Rõ tội nghiệp!

- Tại tui anh đói quá, với lại đã quen ôm đàn bà vật lộn thế này bao giờ đâu.

- Hí hí... hí..., quân mình đánh lẫn quân ta, em cũng là du kích chứ bộ...

Cô gái quăng con dao găm, cười khúc khích. Tiếng cười làm nàng rung lên, mộng của nàng vì thế cứ nhảy đi nhảy lại trên bụng chàng trai chưa từng biết đến mồ hôi đàn bà chua mặn thế nào trong đời. Thoát cơn hiểm nghèo, giờ Luận lại được đê mê vì sung sướng. Anh nhắm nghiền con mắt, tận hưởng một thứ khoái cảm kỳ diệu. Đôi bờ mộng của nàng hình như cứ trôi dần, trôi dần xuống dưới. Luận mở to mắt, bàng hoàng không tin được đó là sự thật. Lúc vật lộn, anh đâu ngờ miếng vải gai quấn trên ngực nàng đã bị bung ra, rơi mất, để lộ đôi bầu vú trắng nõn, cao vồng, núm vú đỏ hồng như một chấm son, phập phồng lên xuống theo nhịp thở. Chiếc váy người dân tộc thực ra cũng chỉ là tấm vải quấn quanh người che phần dưới, khép chờm hai mép vải ở đằng trước. Giờ nàng đang ngồi dạng chân trên bụng anh nên nó như được mở toang và người dân tộc đâu có biết dùng đồ lót. Luận nhìn thấy rõ cả một vùng cấm tam giác đang mời gọi. Bản năng giống đực làm cái của nợ trong quần xà lỏn tự do nổi loạn, bất chấp kỷ luật dân

vận của D trưởng dặn dò lúc giao nhiệm vụ. Cái đầu Luận bảo đừng mà bên dưới thì ... cương lên. Cô gái cũng cảm nhận được sự cương nở ấy, thoáng đỏ mặt, nhưng... thích... Nàng cười rất hồn nhiên, chống hai tay lên cò, từ từ cúi xuống. Bốn mắt nhìn nhau đăm đõi, buông thả cho mọi sự cuồng nhiệt, đê mê diễn ra sau đó. Suốt một đêm, giữa rừng xanh kỳ bí, họ thành Êva và Adam, quấn vào nhau lẫn lộn nhiều lần, quên đói, quên mệt, quên cả tiếng pháo 105 ly rầm trời bắn vào cứ điểm Cà Tang, chỉ thấy tràn trề lạc thú nơi hoang dã...

\*

\* \*

Cái đêm vụng về, bị động tập làm đàn ông trước giờ tiểu đoàn nổ súng là những khoảnh khắc thần tiên nhất trong đời, nhưng vì hai chữ lập trường ám ảnh, buộc Luận phải cố quên nó. 33 năm thoát qua đi, mỗi lần nhớ đến D trưởng An, nhớ đến Phát, anh phải cảm ơn số phận cho mình cái cơ hội nếu có chết như Phát cũng đã biết mùi đời. Dù đói, mệt, nhưng sức trai tuổi 20 vẫn đủ cho anh hưng phấn quá tam ba bận. Sáng dậy, biết tên cô gái là Hơ Miêng, tên một loài hoa dại của núi rừng, anh sung sướng cắn vào đùi non của nàng, đòi thêm một lần cuối, trước lúc chia tay. Chỉ cách một bờ ruộng, anh chứng kiến thằng Phát A phó không được như vậy. Nó còn mất lập trường hơn anh, úp mặt vào chỗ ấy gào lên vì sung sướng, gọi tên các thủ trưởng xem ai sướng hơn nó. Nhưng nó vừa qua trận sốt rét còn đâu sức lực, chỉ sau một lần đã nhọc phờ, trên bảo dưới không nghe, đành bất lực làm tình bằng tay, bằng lưỡi. Khổ nỗi cô gái của nó tên Hơ Ngoan mà chẳng hiền, mỗi lần bị Phát kích động nàng lại cong người rú lên những âm thanh điên dại, rồi chồm dậy đè lên người nó, dùng cái của mình nhay đi nhay lại mãi cái của Phát đang héo rũ, không sao góc lên được. Chuyện mất lập trường này chỉ hai thằng biết, sống để bụng, chết mang theo, hờ ra là tong đời. Phát chết vì một mảnh bom B52, khi đơn vị rút khỏi huyện lỵ Quế Sơn, chuyển quân về Sơn Bình, gần ngã ba sông Thu Bồn và sông Trường. Tội nghiệp cho nó chết vào lúc 3 giờ sáng, chắc là đói lắm. Hồi chiều, đơn vị hết gạo, mỗi thằng chỉ được ăn nửa bát ngô bung vàng khè, hạt to và cứng như răng ngựa. May mà nó còn kịp được biết tý chút mùi

đời. Phát chết rui cho nó, nhưng cũng có phần may cho Luận vì cái tội mất lập trường kia chỉ còn là bí mật của riêng anh. Nói vậy thì đều và bất nhẫn lắm lắm ! Song “một miếng thì kín...”, cổ nhân đã dạy rồi. Phát là thằng bạn tốt nhất trần đời của Luận. Nó cùng học khoa lý, trường đại học Tổng Hợp Hà Nội với anh, cùng nhập ngũ một ngày. Trong tiểu đội trinh sát, nó luôn giành phần việc nặng, việc nguy hiểm thay cho Luận. Đi dã ngoại, kiếm được miếng ăn tươi nó luôn mang về dúm vào mán của anh. Ăn vụng lúc ngủ cũng nhục lắm, song ở đời khi người ta đói cũng có lúc đành chấp nhận. “Đồ ăn thì ít, chia ra tất cả cùng đói, chi bằng để một thằng no.”- Phát thường động viên bạn như vậy. Chỉ có điều tính Phát hay lô bô ba la, hứng lên nếu nó lỡ mồm khoe với thằng nào chuyện Luận với Hơ Miêng thì còn đâu cái thành tích lập trường vững vàng bấy lâu anh khôn khéo ẩn mình, được các thủ trưởng biểu dương nhiều lần. Nói như Bảo, cái thằng lính trinh sát nổi tiếng gan dạ, đa tài nhất tiểu đoàn: “Hai tiếng lập trường nghe mơ hồ, trù tượng và thối khảm nhất mà ạ! Nó là cái con C gì cơ chứ ? Ấy thế mà suốt cả một thời gian khổ, oanh liệt, nó bỗng thành thứ vũ khí hiểm độc để người ta vùi dập hay tâng bốc một con người cụ thể.” Nạn nhân của hai chữ lập trường đau nhất cũng là Bảo. Chuyện xảy ra chẳng đáng gì phải kết tội, phê bình, kỷ luật, nhưng Luận ngày ấy đã không dám can đảm đứng ra bênh vực cho chiến sĩ trinh sát ưu tú của tiểu đội mình. Tháng 3 năm 1975, các khẩu đội pháo 105 ly của tiểu đoàn được lệnh bao vây, khống chế sân bay Đà Nẵng và bến cảng Tiên Sa, không cho địch rút chạy an toàn. Bảo đã gan dạ chỉ huy một nhóm bám sát mục tiêu, tính toán chính xác tọa độ, giúp các khẩu đội trường kết toán góc độ và hướng bắn. Lẽ ra Bảo được tuyên dương anh hùng, thưởng Huân chương chiến công, không may giữa lúc ta ăn mừng chiến thắng, anh vợ được bộ quân phục thủy quân lục chiến nguy còn mới cứng, sẵn có máy ảnh chiến lợi phẩm, anh mặc đồ của nguy, chụp vài pô ảnh làm kỷ niệm nên bị quy tội mất lập trường, chịu án kỷ luật khá nặng. Vì thế, sau ngày thống nhất, Luận được giải ngũ tiếp tục vào đại học rồi đi làm nghiên cứu sinh ở Nga; còn Bảo vẫn ở lại đơn vị, tiếp tục đánh trận ở biên giới Tây- Nam. Điều làm cho Luận khổ tâm, thương bạn nhất là khi gặp lại Bảo ở chiến trường về, thấy anh bị

thương đúng vào chỗ hiểm, mất khả năng làm thẳng đàn ông. “Lính ta ra khỏi cuộc chống Mỹ, vấp phải lũ lính nhãi ranh 14- 15 tuổi của Khơ Me đó mà phải gọi chúng là bậc “Cụ” về chiến tranh du kích, mà ẹ !”- Bảo ôm chầm lấy bạn chua chát nói. Anh đi trinh sát bị vướng mìn, các chuyên gia y học lão luyện ở Viện 103 cũng chỉ có thể tạo hình bằng cách nối thêm vào cái ấy của anh một mẩu nhựa, không đủ thỏa mãn đàn bà nên 3 lần cưới vợ rồi, 3 lần phải ly dị. Từ lính pháo tầm xa đầy uy lực thời chiến, nay anh thành “lính pháo phòng không” thời bình.

Đêm nay sao dài gấp nghìn lần cái đêm Luận cùng Hơ Miêng ân ái bên bờ suối. Có biết bao sự việc, gương mặt của thời máu lửa cứ ẩn hiện trong đầu anh. Cuộc gặp mặt các cựu chiến binh của trung đoàn tăng - pháo kết hợp ở quân khu V thời chống Mỹ có thể sẽ đảo lộn cuộc sống của Luận những năm tháng sau này. Bảo gặp anh không còn vồ vập, suồng sã như mọi lần. Cái nhìn của Bảo hướng vào anh như thôi miên, nhiều ẩn ý khó đoán ra được. Thường thì trong các cuộc gặp mặt, lúc họp chung, Bảo ngồi im re, chỉ hào hứng tán bậy, chửi tục văng mạng khi vào tiệc rượu. Lần này Bảo đến trễ, nòng nặc hơi men, mắt đỏ vằn, dắt theo một bé gái chừng 13- 14 tuổi. Hội trường khi ấy đang nghiêm trang phát kỷ niệm chương và cuốn lịch sử pháo binh khu V. Trên hàng ghế danh dự, Luận được ngồi chung với mấy vị tướng và các thủ trưởng cũ nay đã về hưu, vinh danh lão thành cách mạng. Bảo bước vào, nhìn xóay vào Luận vài giây rồi quay sang cháu bé giới thiệu:

- Xin các thủ trưởng cũ, mới và anh em chiến hữu nhìn cho rõ, đây vừa là cháu nội vừa là cháu ngoại của trung đoàn ta, chính xác hơn là của tiểu đoàn pháo 105 ly anh hùng.

- Nói rõ và cụ thể xen nào, Bảo ơi!- Cả hội trường nhao lên.

- Thế là đủ, cần gì phải nói rõ. Thằng nào có con có cháu thì tự biết. Đau xót là ở chỗ tôi vừa cứu cháu Hơ Linh thoát khỏi ổ mại dâm tại thị trấn Hà Lam, thủ phủ huyện Thăng Bình. Cả bố lẫn mẹ cháu đều là giọt máu thuần chủng cách mạng của lính ta gửi lại trong trận đánh Quế Sơn năm 1972. Từ Hà Lam vào khu căn cứ của trung đoàn ta chỉ có hơn 40 cây số theo quốc lộ

16E mà vợ chồng chúng nó sau 30 năm thống nhất, sống khổ như chó lợn nên cháu Hơ Linh mới ra nông nổi này.

- Cậu lại phát biểu mất lập trường rồi, Bảo ơi ! Về chỗ ngồi đi cho hội nghị tiếp tục- Một thủ trưởng cũ ôn tồn nói.

- Ờ hay!...Thế nào là lập trường hở thủ trưởng? Nó là cái Đ gì mà làm khổ tôi đến mức bây giờ cái C cũng chẳng còn để lưu truyền nòi giống tổ tiên dòng họ? Sống thật với bản năng tính người, nói ra những sự khốn nạn là mất lập trường ư ? Này Luận! Cậu đang ngồi hàng ghế danh dự vì cậu đã lên quan, làm thứ trưởng một bộ quan trọng, hãy trả lời đi.

Luận cố tránh ánh mắt nhìn như moi tim, móc óc của Bảo. Anh xúc động rưng rưng, đứng dậy, bước khỏi hàng ghế danh dự, lại gần bạn, dìu Bảo về chỗ ngồi ở cuối hội trường. Thật lòng anh không muốn về lại chỗ cũ, nhưng ngồi gần Bảo và Hơ Linh lúc này thì anh không dám. Khỏi cần Bảo giới thiệu, chỉ mới thoáng nhìn cô bé bước vào hội trường, anh đã nhận ra nét quen quen. Chẳng lẽ anh đã có con gái với Hơ Miêng. Chẳng lẽ Phát và Hơ Ngoan đêm ấy chỉ đủ sức một lần hoan lạc mà lại kịp có con trai với nhau. Chẳng lẽ mới 33 năm mà số phận đã ghép con anh, con Phát thành vợ chồng, sinh ra bé Hơ Linh. Trời ơi! Thật kỳ diệu và cũng thật khủng khiếp. Liệu Bảo có nhầm lẫn không và nếu đúng thì sẽ phải xử sự ra sao đây? Luận biết, từ ngày xuất ngũ, Bảo về quê Bát Tràng theo nghề ông cha, mở lò gốm mỹ nghệ. Mười năm lại đây, doanh nghiệp của anh phát đạt, nổi tiếng về nhiều sản phẩm xuất khẩu. Năm nào, đến dịp 30 tháng 4, anh đều về thăm lại chiến trường xưa, tặng địa phương vài chục triệu đồng. Sao Bảo không hề kể gì với Luận về Hơ Miêng và Hơ Ngoan...

Luận tìm về Bát Tràng không làm Bảo ngạc nhiên. Anh nắm tay bạn, giọng lạnh tanh:

- Về rồi hả? Tao biết sớm muộn gì mày cũng về tìm tao hỏi chuyện. Về sớm thế này là tốt. Nhưng sao lại đi xe máy, không dùng ô tô Thứ trưởng đưa vợ con mày đi cùng ? Sợ hả ?

- Không, sợ thì không, hoang mang tí chút thì có.

- Sợ vợ nổi tam bành còn có lý, chứ hoang mang vì danh dự Thứ trưởng làm cái Đ gì cho tổn thọ.

- Không... Tao chỉ hoang mang vì liệu mày có nhầm không và cái chuyện tao với Phát làm đêm ấy mày biết từ bao giờ?

Bảo đảm nhẹ vào lưng Luận cười xả lảng:

- Có thể mày không tin, nhưng tao biết tổng mọi chuyện ngay từ đầu.

- Và mày im lặng giữ kín suốt những năm ở chiến trường ?

- Tổ giác chúng mày ư, tao sẽ không bằng con chó ghẻ, bởi tao cũng thèm được như thế. Tao thấy hai thằng có ống nhòm chạy về một phía là đoán ra lý do, lính trinh sát rất nhạy cảm. Song phải làm nhiệm vụ trước đã. Tao đuổi theo một thằng thanh niên lóang cái là chộp được. Ngỡ tao là lính công hòa, tay dao, tay súng như sắp làm thịt mình, nó lạy như tế sao, thú nhận mình là du kích, khai ông ống nhòm trận địa pháo để được tha mạng. Diên tiết, tao tổng vào mồm nó mấy quả đấm thối sơn, trói ghì vào gốc cây, chẳng thèm giải thích nữa. Xong xuôi, tao lộn trở lại hướng bờ suối. Giời ơi là giời ! Nhìn chúng mày làm tình với hai em giữa nơi hoang dã tao thèm rõ nước dãi. Người tao như phát cuồng lên. Trong đêm tối, tao tưởng tượng ra từng động tác của chúng mày và khao khát. Nhưng nếu tao xông vào sẽ làm chúng mày mất hứng, đòi mần chung thì tao hóa thành đồ xúc vật...

- Vậy mà bấy lâu tao cứ ngỡ Phát chết rồi thì chuyện này của tao cũng chôn theo nó. Mày là ân nhân của tao, không biết lấy gì báo đáp.

- Không hẳn thế. Nếu tao tổ giác, mày bị kỷ luật, có thể sẽ biên chế sang địa phương quân thì Hơ Miêng sẽ được có chồng, đâu đến nỗi khổ nhục về sau.

- Tại mày không cho tao biết sớm- Luận thở dài, mắt rơm lệ.

- Đừng quá buồn, tao cũng mới biết chuyện đời của Hơ Miêng, Hơ Ngoan thôi.

- Mày về thăm khu căn cứ thường xuyên đã 10 năm cơ mà?

- Nhưng chưa từng gặp hai nàng.

- Sao thế?

- Họ sống biệt lập trong rừng, bị tách biệt khỏi cộng đồng. Cái thằng du kích chết dấp, lạy tao như tế sao ấy từ lâu đã mê Hơ Miêng. Sau năm 1972, Quế Sơn giải phóng, nó được làm Chủ tịch xã. Biết Hơ Miêng có thai nó vẫn lẳng nhẳng chạy theo đòi cưới, bị nàng từ chối. Ăn không được thì đập

đồ, nó kết tội Hơ Miêng và Hơ Ngoan mất lập trường, ngủ với lính cộng hòa nên khai trừ khỏi Đảng và du kích, đẩy họ vào sống trong rừng. Hai đứa trẻ lớn lên trong chiếc lán nhỏ bé giữa rừng, bên hai bà mẹ cô độc nên chúng thành vợ chồng rất sớm cũng là lẽ tự nhiên. Hơ Linh, cháu ngoại của mày ra đời trong hoàn cảnh trở trêu đó. Một gia đình ba đời tủi khổ vì ma ám lập trường, thì mình tao mất cái con C vì nó có là gì giữa cuộc đời này..

- Thăng Chủ tịch xã chó đểu, tao muốn băm vằm nó - Luận nghiêng răng rít lên phần nộ.

- Thăng ấy đi tù vì tham ô đồ cứu tế đồng bào bị lũ lụt từ lâu rồi, không đợi mày phải ra tay. Giá như trước lúc ra Bắc, mày không sợ thứ ma ám lập trường, đi tìm Hơ Miêng!

- Mày bảo tao bây giờ phải làm gì?

- Cuối năm ngoái, tao vào khánh thành trường tiểu học do mình bỏ tiền toàn bộ ra giúp xã xây dựng, nghe nói có một cháu học sinh lớp 5 bỏ học, đi hoang, gia đình và nhà trường tìm kiếm gần một năm chưa thấy. Nghe chuyện về hoàn cảnh Hơ Linh tao xúc động, đánh xe vào rừng tìm gặp bố mẹ nó, hóa ra số trời run rủi lại gặp cả Hơ Miêng và Hơ Ngoan. Giờ thì họ ổn rồi. Tao đã nhờ bạn bè tìm được Hơ Linh, xây một ngôi nhà 2 tầng ở thị trấn huyện làm cửa hàng cho họ kiếm sống. Mày chỉ cần đưa vợ con vào gặp họ nhận mặt con gái, con rể với cháu Hơ Linh là đủ.

- Nhưng tao muốn làm hơn thế.

- Cái đó tùy mày, nhưng đừng miễn cưỡng mà đả tội mất “lập trường” với vợ con không biết chừng... Mày biết không, khi thăng Chủ tịch xã tuyên bố kỷ luật, hai nàng Hơ Miêng, Hơ Ngoan cùng nói: “Chúng tao theo cách mạng là thật cái bụng, đâu có lơ lửng như mày. Chỉ có cái L của chúng tao là không biết lập trường của tổ chức tròn méo thế nào thôi. Ra tổ chức thì ra, vào rừng thì vào, chúng tao Đ sợ, chúng tao đi làm một kiếp người”. Tao nghe họ kể như nghe lời một triết gia vĩ đại. Cái sự thần thánh của cuộc chiến tranh giành độc lập, sách báo viết đã nhiều, đọc lên cũng sướng cái lỗ tai. Nhưng đó là dương bản của chiến tranh, lũ nhà văn, nhà báo mặc sức tô vẽ muôn hồng nghìn tía, tao Đ cần cái dương bản ấy. Cái phâm âm bản của chiến tranh chỉ có hai màu tối sáng, những thằng lính như tao với mày gặm



nhắm đến hết đời. Chuyện của mày với Hơ miêng chỉ là mảnh vụn rất nhỏ của âm bản khổng lồ mà mấy mươi năm gặm đã hết đâu... .

\*

\* \*

Chia tay Bảo ra về, lòng Luận rối bời, the thắt. Anh phóng xe máy như điên, mặc cho số phận may rủi có thể sẽ ném thân xác anh vào gầm ô tô, càng hay, cho quên đi tất cả. Bảo nói, đã thắp nhang khẩn vái, xin với Phát rồi, còn Luận. Liệu anh có thể nghe theo lời bạn, chấp nhận với số phận an bài, đừng phá vỡ tổ ấm gia đình đang hạnh phúc. Bảo muốn anh chỉ đưa vợ con vào Quế Sơn gặp mặt, nhận người rồi nhường hai bà Hơ Miêng và Hơ Ngoan làm vợ nghĩa tình để Bảo có con, có cháu như bao người bình thường khác. Đến con C của Bảo cũng bị chiến tranh tịen đứt mất thì lời đề nghị ấy là chân thành, hợp lý chứ đâu phải vì thương hại cho hoàn cảnh éo le của Luận. Nhưng anh vẫn thấy không thể... Anh muốn làm một thằng người cho đáng mặt người, sao đời lại xui khiến anh phải hành xử không hơn gì một con vật?... Luận không về nhà. Anh lang thang khắp Hà Nội, rồi tìm một khách sạn yên tĩnh ở ngoại ô trấn trở với điều thỉnh cầu của bạn...

Hà Nội 5/2005

## Vũ Ngọc Tiến

Rồng Đá

### Vị phồn thực

1- Tôi tỉnh dậy sau một đêm dài mộng mị. Hăn và cả cái phòng tranh quái đản, trưng bày ở Bảo tàng Mỹ thuật cứ ám ảnh tôi suốt đêm, không sao chợp mắt được, đầu óc rối tinh, bộn bề những kỷ niệm về tình bạn giữa tôi với hăn một thời lửa máu. Ngàn ấy năm bầu bạn thân thiết, tôi chỉ biết hăn đã từng làm thơ, viết văn, rồi vì thứ của nợ ấy hăn dính đòn, bị đẩy ra mặt trận, thành lính trinh sát pháo binh, cùng tiểu đội với tôi ở chiến trường khu Năm ác liệt. Đành rằng hăn có chút hoa tay, vẽ sơ đồ các cứ điểm của địch chuẩn xác và sinh động đến kỳ lạ, nhưng để làm họa sĩ lại là chuyện khác. Thơ hăn tứ lạ, lời đẹp mà hăn lại gác bút mấy chục năm, rồi chuyển sang nghề vẽ, làm tôi ngỡ ngàng...

2- Chẳng biết hăn học quy luật về ánh sáng, hình sắc, đường nét ở đâu, từ bao giờ mà phòng tranh vừa mở đã gây ồn ào dư luận, khen chê các kiểu. Mới tập tọng vào nghề, hăn đã nhảy ngay vào lĩnh vực tranh tiêu đề khổ lớn, mỗi bức to bằng lá chiếu đại. Đã là tranh tiêu đề thì đăng sau bố cục và những gam màu còn ẩn chứa nội hàm tư tưởng triết mỹ của tác giả, chứ đâu có bỡn. Vậy mà trong hết thảy các bức vẽ, hăn đều đặt tâm điểm triết mỹ vào hình tượng người đàn bà khóa thân, ngồn ngộn những V và L!

Choán hết mặt tường chính diện ở gian đại sảnh, hăn trưng bày bức tranh “Thăm lại chiến trường xưa”, khiến ai bước vào, thoát nhìn đã vãi linh hồn. Cái chiến trường khu Năm tôi với hăn ở lâu nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nó ác liệt tới mức lính ta chết vì bom đạn đã nhiều nhưng chết đói cũng không ít. Trên hồ sơ báo tử từ mặt trận gửi về Bộ Quốc phòng chỉ ghi lạnh lùng hai chữ “sốt rét”, nhưng xin các ông bố bà mẹ, những người vợ hiền ở hậu phương thời ấy biết cho, lũ lính chúng tôi sốt rét ít thôi, đa phần là chết đói. Đói vì mấy ông chỉ huy hách thành tích, vững lập trường “tự lực cánh sinh”, chỉ nhận người và vũ khí, còn lương thực xin cấp trên cho được tự túc. Xứ Quảng đói nghèo, miền Tây Quảng Ngãi càng đói nghèo, nhưng

lại rất thơ mộng với núi Ấn, sông Trà. Làm lính khu Năm, ai mà quên được những đêm trăng bên dòng Trà Khúc ngồi ngắm núi Ấn với hòn Nghiên, hòn Bút. Hẳn trở lại chiến trường xưa vẽ những bóng ma đồng đội xiêu vẹo, lả đi vì đói, dìu nhau đi giữa cánh rừng đại ngàn ở đôi bờ sông Trà Khúc. Tất cả chỉ lơ mờ, không rõ nhân dạng. Người xem tranh chỉ thấy hắt vể và đặc tả người đàn bà khóa thân nằm xiên chéo toàn bộ bức tranh. Ở phần dưới là dòng Trà Khúc bị bãi nổi giữa sông tách đôi thành hai vế đồi đàn bà lấp loáng dưới trăng khuya. Càng nhìn ngắm kỹ, ta càng thấy một mảng lồi tam giác kẹp giữa hai nhánh sông - khóm cỏ lau ngập nước đang trở bông - chính là cái ấy của đàn bà, rõ từng múi thịt, lún phún lông tơ mịn màng. Thiếu phụ mang tên dòng sông Trà Khúc ấy có bộ ngực đồ sộ, nhô lên chắt ngất hai đỉnh hòn Nghiên, hòn Bút của núi Ấn, và hút sâu trong khoảng không giữa hai bầu vú ta thấy ẩn hiện gương mặt thiếu phụ ngủ vùi trong gối mây. Một gương mặt bơ thờ, khắc khoải đợi chờ tạo hình bởi viền sáng của mảnh trăng hạ tuần về sáng, bị che lấp bởi những vạt mây vờn vờ xung quanh. Những hồn ma lính đói vờ hành quân tạo thành dải băng đen vắt ngang qua bụng thiếu phụ... Tôi sửng sờ trước ý tưởng kỳ lạ, nét vẽ tài hoa của hắt, con tim như có chùy gai nhọn của cây rừng Quảng Ngãi đâm lút vào, chắn ngang từng mao quản.

Xem tranh của hắt chỉ thấy ngọn ngọn V và L rất phồn thực. Nhưng có điều lạ, người đàn bà nào của hắt cũng khóa thân ở nơi hoang dã, bên bờ sông hay trên con đò, dưới chân núi hay lẫn vào trời mây mờ ảo. Có lẽ gây nhiều tranh cãi, ồn ào dư luận khen chê nhất là gian cuối cùng, trưng bày bộ “Tứ bình Cao Bá Quát” của hắt. Bốn bức tranh trong bộ tứ bình phỏng theo nội dung một bài cảm tác ngẫu hứng của thi sĩ họ Cao, khi ông ngồi hát ca trù với cô đào Ánh Nguyệt nổi tiếng đất kinh kỳ. Lời ca ông viết là ba khổ thơ vô đề, không theo niêm luật, lẫn lộn vừa Nôm vừa Hán. Nó rất ngô ngời, nổi loạn và cũng rất đa tình như tính cách của ông vậy:

*Sơn cao nhất phiến nguyệt*

*Đã chơi trăng phải biết tình trăng*

*Sơn chi thọ đối Nguyệt chi hằng*

*Sơn có Nguyệt càng thêm cảnh sắc.*

*Nguyệt quải hàm Sơn thi bán bức  
Sơn hàm minh Nguyệt tửu thiên tôn  
Núi chưa già, trăng hãy còn non  
Trăng dù khuyết, tình vẫn tròn với núi.  
Rượu một bầu, thơ ngâm một túi  
Góp gió giăng làm bạn với non sông  
Núi kia tạc để chữ đồng  
Trăng kia nhớ mặt anh hùng này chẳng?*

Bài thơ được hãn xé ra thành bốn bức tranh, đặc tả thi sĩ họ Cao và cô đào Ánh Nguyệt. Có lúc ông cỡi trần ngồi ngắm trăng, cô độc như một trái núi, có lúc ông đang hành lạc với nàng trăng. Cô đào Ánh Nguyệt chính là nàng trăng ấy, khóa thân ở bốn tư thế khác nhau, khi xa thì như đùa rỡ giữa trăng với người, khi gần thì hoặc chàng phủ lên nàng, hoặc nàng phủ lên chàng, cô tịch và hoang dã, chẳng bợn lên chút cảm giác nhục dục nào, buộc người xem tranh phải suy nghĩ mông lung, khắc khoải...

3- Tôi đang lăm nhăm đọc thơ được chép theo lối thư pháp hiện đại ở góc dưới bên phải bức tranh, hãn lại gần cấu nhẹ vào vai tôi hỏi:

- Được không? Bộ tứ bình này thế nào?

- Chịu thôi, tranh của mà toàn V với L, nom khiếp quá!

- Mà nói xạo. Nhìn vào mắt người xem, tao biết ai là người đọc được tranh của mình.

- Cứ cho là thế đi, nhưng tại sao mà bỏ hãn thơ văn suốt mấy chục năm để lúc về già lại đổ đốn làm thằng thợ vẽ toàn V và L?

- Văn chương ư? Quên đi!... Dù có dùng nghệ thuật ẩn dụ đến đâu chẳng nữa thì phương tiện biểu đạt của văn chương vẫn là chữ và lời, ở xứ mình dễ mang vạ vào thân. Tao đã ngấm đòn từ lâu quá rồi, hã lăm!

- Thế còn hội họa?

- Hội họa có phương tiện biểu đạt riêng là ánh sáng, hình sắc, đường nét. Tao vẽ V và L để nói cái điều tao muốn nói. Ai muốn hiểu thế nào tùy họ.

Tao nghĩ và tao vẽ là quyền của tao. V và L có gì phải kiêng kỵ đâu. Nó là cái đẹp vĩnh cửu, cái đẹp tự nó, chẳng cần phải che đậy. Khảm như đậu phụ chấm mắm tôm mà khi ăn rồi ai cũng nghiện, bởi hiện sinh của mắm tôm không chỉ có mùi, còn có vị nữa. Vị mới là cái tinh cốt của đời.

- Nhưng tao vẫn ngờ rằng, mày vẽ V và L còn vì câu chuyện xưa cũ ngày ấy, phải vậy không?

- Đúng. Tao không thể nào quên đôi bầu vú căng mọng sữa của nàng đã cho tao sự sống. Giờ đã qua gần trọn một kiếp người, tao mới ngộ ra bầu vú của nàng đã dạy tao phải sống đúng như tao muốn sống. Tao phải là chính mình. Bầu vú của nàng là tuyệt đỉnh siêu việt để tao siêu thăng giữa thiện - ác, chính - tà, chiến tranh - hòa bình, hiện tại - quá khứ...

Hắn nói một thôi một hồi về sự siêu thăng suốt hai năm qua trốn biệt mọi người lên tận rừng quốc gia Ba Vì để lập xưởng vẽ. Hắn nói rồi đi, mái tóc bông bênh, chòm râu phơ phất, áo quần xộc xệch, chân nọ đá chân kia như thăng say rượu... Giữa bức “Thăm lại chiến trường xưa” và bộ “Tứ bình Cao Bá Quát” ngỡ là hai chủ đề khác biệt mà sao tôi đều thấy mình và hắn hiện diện trong đó cùng sự hiện sinh muôn thừa những kiếp người. Đêm, tôi bị ám ảnh khôn nguôi về hình tượng người đàn bà khóa thân nơi hoang dã rất phồn thực trong tranh, thao thức nhớ lại chuyện xưa ở chiến trường khu Năm.

4- Ngày ấy, những thằng lính đi B có bằng cử nhân hay tú tài như chúng tôi còn là của hiếm, dùng để tuyên truyền cho dân miền Nam về thiên đường xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Vì vậy, nếu có bị thương, nhưng chưa đến mức nằm liệt, các cậu cử, cậu tú chúng tôi cũng không được chuyển ra Bắc. Xuất viện là họ điều chúng tôi về An toàn khu làm lính cơ quan hay phân về làm bảo vệ ở các bệnh viện, trại giam tù binh... Tôi bị thương vào cánh tay, còn hắn bị thương ở vùng ngực, gãy hai chiếc xương sườn. An toàn khu có khoảng gần trăm người như chúng tôi, già nửa là lính Hà Nội, đã tốt nghiệp cấp III phổ thông, còn từ cấp chỉ huy đến lính đa phần là người địa phương khu Năm. Họ nhìn chúng tôi hát hò, đọc sách, làm thơ... với con mắt kỳ thị, xem đám lính Hà Nội là lãng mạn tiểu tư sản, lập trường bấp

bệnh, thiếu tinh thần cách mạng triệt để. Khổ nổi, các cô gái địa phương hay các nữ giao liên từ vùng địch ra lại cứ xoắn lấy các chàng trai Hà Nội, xem chúng tôi giải toán lớp 12 cứ mắt tròn mắt dẹt. Điều này càng gây chướng mắt các ông chỉ huy. Càng bị cô lập, phân biệt đối xử, chúng tôi càng thương quý nhau hơn, nhất là tôi với hãn vốn cùng một tiểu đội trinh sát, cùng bị thương trong trận đánh cứ điểm Sơn Tịnh. Ngày ấy, lính ta đói dài, ngô sắn còn không đủ ăn, gạo càng hiếm, nói chi đến thịt cá. Chúng tôi thường tụ tập nhau lén đi cải thiện. Nói “cải thiện” cho vui thôi, thực ra là đi ăn trộm của tập thể cơ quan hay của dân bất cứ thứ gì nhét được vào bụng để tồn tại qua ngày. Vì vậy, lính Hà Nội thường hay bị điều đi công tác để tách xa nhau ra. Công tác nguy hiểm nhất là xuống cơ sở ở đồng bằng lấy gạo, muối, thực phẩm. Địch biết quân ta đói nên tung một lũ đoàn thiện chiến bao vây, chốt chặt các ngã đường từ căn cứ xuống đồng bằng. Chỉ huy lũ đoàn là viên trung tá còn rất trẻ, chống cộng đến cùng, nhưng cũng không ưa sự có mặt của người Mỹ. Thời sinh viên, anh ta đã từng biểu tình chống Mỹ xúc phạm các nữ sinh Việt Nam. Là con một trong gia đình trí thức lớn, danh giá bậc nhất ở Sài Gòn, lại làm rể ông nghị sĩ quốc hội, nhưng vì coi thường các tướng lĩnh kém mưu, nhát gan nên anh ta bị điều ra miền Trung. Nuôi mộng vinh thăng cấp tướng để thâm tóm quyền lực, thay đổi thế cờ chiến cuộc nên anh ta xông xáo xuống từng đơn vị, kiểm tra thường xuyên các chốt mai phục không để sơ hở. Là người túc trí đa mưu, anh ta muốn tiêu diệt căn cứ không cần đạn pháo cỡ lớn mà bằng cái đói. Chỉ huy cấp dưới thường được trung tá nhắc nhở: “Đã là chiến tranh tất có một bên phải chết. Muốn sống ta phải tàn bạo với kẻ địch, lương tâm, đạo lý gửi lại cho thân nhân, bạn bè cất giữ ở hậu phương. Gặp thằng lính Việt cộng nào đi lấy gạo các anh cứ việc bắn bỏ rồi chặt đầu bêu ở ven đường cho chúng khiếp vía, chịu đói mà chết dần.”...

5- Tôi nhớ, vào tháng hai âm lịch năm nhâm Tý (1972), giữa kỳ giáp hạt, toàn khu căn cứ đói dài. Một tổp 5 người đi lấy gạo bị địch chặt đầu bêu ở cọc tre ven đường, có đến 3 người là lính Hà Nội. Hãn như phát rồ vì thằng bạn rất thân cũng nằm trong số đó. Đành rằng chiến tranh là cõi nghiền thịt

khổng lồ, con người ở cả hai phía đều buộc phải tàn ác như nhau cả thôi. Thế nhưng nếu hôm qua thằng bạn còn nằm chung một ổ, ăn cùng một mâm bồng hôm nay bị đối phương chặt đầu thì ta lại chỉ thấy địch là tàn ác, còn ta có nghĩa vụ đòi lại nợ máu. Cả khu căn cứ sôi sục muốn trả thù cho đồng đội và cũng rất căng thẳng vì đói. Tư lệnh An toàn khu quyết định mở trận đánh phá vây, tiêu diệt lữ đoàn của địch. Mũi đánh vu hồi vào sở chỉ huy lữ đoàn ở tuyến sau của chúng là quan trọng và nguy hiểm nhất, được tất cả lính Hà Nội chúng tôi tình nguyện tham gia. Hãn và tôi được cử đi trinh sát tình hình sở chỉ huy lữ đoàn. Sau 10 ngày lượn sâu, mật phục và quan sát, hai đứa đã nắm được quy luật hoạt động và hệ thống bố phòng của địch. Phải thừa nhận viên trung tá chỉ huy là đối thủ tài ba, không hổ danh là lính trí thức con nhà nòi của phía bên kia, hệ thống bố phòng không tìm thấy một chút sơ hở. Nhưng ở chiến trường, đôi khi mọi sự cẩn trọng, chu đáo có thể bị phá vỡ bởi một yếu tố ngẫu nhiên. Ngày thứ 10, đang chuẩn bị rút về cứ, qua ống nhòm, tôi và hãn phát hiện thấy một chiếc trực thăng hạ cánh ở sân sở chỉ huy lữ đoàn. Bước ra khỏi máy bay là một thiếu phụ đẹp đến mê hồn. Gương mặt nàng đôn hậu như Phật bà Quan Âm giáng thế. Vóc dáng và y phục nàng toát lên vẻ kiêu diễm, cao sang mà vẫn dễ gần bởi nụ cười hiền dịu. Đi theo nàng còn có vài cô gái, thấy đều sang trọng, trẻ đẹp. Họ mang theo rất nhiều quà và cả vài chục két bia. Đêm nay chắc hẳn sở chỉ huy lữ đoàn có đại tiệc, lính cũng như quan sẽ tắm bằng bia và rượu. Tôi và hãn sững run lên, cầm đầu chạy băng rừng về nơi tập kết của đồng đội đang nóng chờ tin tức. Trận đánh diễn ra trong đêm tối trăng thật êm gọn đến bất ngờ, nhưng cái giá xương máu thật là khủng khiếp. Kẻ địch say mèm và hoảng loạn, còn chúng tôi thì như một lũ điên luôn miệng hô giết, giết và giết. Biết làm sao khác được, khi cơn cuồng nộ trả thù đã khiến tất cả như không còn tính người. Kẻ địch chạy - bắn, giơ tay hàng - bắn, bị thương lòi ruột cũng bắn. Máu người vung vãi khắp nơi, dây dây áo lính, nòng súng bóng rớt, tiếng kêu rên thê thảm... Mặc kệ! Ngón tay trỏ của tôi và hãn chỉ còn một phản xạ nhấn cò súng. Thê thảm nhất là xác viên trung tá găm đây đạn tiểu liên, đạn AK, máu me đầm đìa, thân hình nát bấy. Chúng tôi nhìn vào xác chết, hả hê vì trả được thù. Tất cả lặng đi vài phút,

nhớ đến những cọc tre bêu đầu đồng đội những ngày qua, rồi cùng oà lên, nước nở gọi tên từng người... Bỗng cánh cửa sắt của tủ hồ sơ tài liệu bật mở và thiếu phụ lao ra ôm lấy xác chồng gào khóc. Tay nàng run run sờ mặt, vuốt tóc chồng. Mặt nàng úp lên lồng ngực đầy máu...

- Giết nốt con đĩ này thôi, anh em ơi!

- Cho nó đi châu Diêm vương với thằng chồng ác ôn!

- Lột quần áo nó ra ngắm cho sướng mắt rồi hãy làm thịt!

- Phải đấy, xem thử cái L người Sài Gòn nó đen-trắng, dày-mỏng thế nào rồi hãy giết!

Hơn chục thằng lính Hà Nội đang cơn say máu, nhao nhao quát thét, ánh mắt man dại. Riêng hấn lặng đi, trán vã mồ hôi, mặt tái mét, trân trân nhìn thiếu phụ. Hấn lại gần, vực nàng đứng dậy và nghẹn ngào nói:

- Chúng mày nhìn đi! Ngực cô ấy căng đầy sữa, rỉ ra từng giọt, chắc vừa sinh con nhỏ. Đ mẹ, bắn giết thế đủ rồi! Trẻ thơ có tội tình gì đâu. Cuộc chiến này đã quá nhiều trẻ mồ côi, còn chưa đủ sao? Hãy tha cho cô ấy về với con. Đứa nào nói nữa tao bắn.

Thiếu phụ quỳ xuống, chấp tay vái lạy từng người, không nói được ra lời. Chúng tôi như bừng tỉnh quay đi, bàng hoàng đau xót, giấu những giọt nước mắt đang ứa ra. Từng người lặng lẽ lao vào bầu trời đen thẫm. Đêm ấy không ngờ tôi và hấn bị lạc nhau. Trên đường rút về cứ, hấn không may dẫm phải bẫy thú rừng của người dân tộc. Những mũi chông nhọn hoắt đâm vào đùi, vào bụng làm hấn ra rất nhiều máu. Vùng vẫy thoát ra khỏi hố bẫy thì hấn kiệt sức, nằm thiếp đi bên một bụi cây. Mờ sáng tỉnh dậy, hấn giật mình vì thấy mình đang gối đầu lên đùi người thiếu phụ hồi đêm. Vết thương ở đùi và bụng của hấn được nàng xé áo băng lại. Nàng là người thành phố, không quen đi rừng nên cũng bị lạc. Đây đã thuộc vùng giải phóng, nàng có thể sẽ bị bắt lại. Hấn định ngồi dậy chỉ vẽ đường đi cho nàng, nhưng vết thương nhói buốt, miệng khô rang vì ra nhiều máu, hấn nằm vật xuống, trong cơn mê sáng luôn miệng đòi uống nước. Nàng nhìn hấn bối rối, thương xót. Trời còn chưa sáng rõ, chạy đi tìm nước nàng có thể bị lạc một lần nữa, không khéo gặp thú rừng thì nguy. Hơn nữa, nàng có thể gặp Việt cộng hoặc du kích, sẽ bị bắt, không còn đường về với con.



Nhìn ra bốn bề chỉ thấy núi và cây rừng, chẳng nghe thấy tiếng nước chảy, đang mùa khô, đào đâu ra nước bây giờ? Tiếng hản thều thào “nước... nước...” khiến lòng nàng quặn thắt. Ngực nàng thì đang cương sữa, vắt đây ra cỏ đã mấy lần... Lưỡng lự hồi lâu rồi nàng mạnh bạo vạch vú nhét vào miệng hản. Phản xạ tự nhiên làm hản chột tỉnh, đẩy bầu vú của nàng ra, lắc đầu quày quật. Nàng càng cố ấn đầu vú vào, hản càng dùng hết sức đẩy ra. Tức quá, nàng tát thật lực vào mặt hản, quát to:

- Nước không có, muốn chết khát hay muốn sống?

Cái tát của nàng làm hản trở nên ngoan ngoãn, thôi vùng vẫy, nhắm nghiền đôi mắt, từ từ há miệng ngậm vào đầu vú mút và mút. Nàng gần như nằm đè lên người hản, dứt tung nịt vú, vắt kiệt cả hai bầu sữa. Hản bú no nề dòng sữa của nàng cho đã cơn khát. Sữa cho hản sức lực để hồi tỉnh. Khi đó hản mới nhận ra cái cảm giác đê mê trước mùi da thịt của nàng. Sữa đã hết, nhưng miệng hản còn ngậm chặt đầu vú. Bàn tay hản mơn man lên da thịt trắng ngần và mịn màng, ấm nóng của bộ ngực đồ sộ như hai trái núi. Hản không ngờ người thiếu phụ mảnh mai như nàng lại có bộ ngực phồn thực đến vậy. Hản ngậy ra nhìn gương mặt thánh thiện của nàng. Cái ấy của hản đập vào người nàng bỗng cương cứng lên, muốn xé rách lần vải quần quân giải phóng. Nàng nhìn hản mỉm cười. Cái nhìn đầy cảm thông và bao dung của tình mẫu tử, chứ không phải của bạn tình, làm hản chột hổ thẹn vì sự nổi loạn trong cái của nợ, dù thẳng đàn ông nào chẳng vậy...

Đúng lúc đó, ba người lính địa phương khu Năm xuất hiện. Họ túm tóc hản lôi dậy, xỉ vả một hồi vì tội hủ hóa, rồi trói cả hai, giải về khu căn cứ. Chuyện của hản có viết cả trăm lần vào bản kiểm điểm cũng không ai tin, ngoài tôi và mấy thằng bạn thân người Hà Nội. Hản bị khép tội cố ý tha tù nhân có nợ máu, lại thông đồng với nàng bỏ trốn ra vùng địch. Từ thẳng lính lập nhiều chiến công, bị thương về làm lính coi tù, nay hản thành tù nhân đặc biệt của trại giam. Nàng bị giam ở trại phụ nữ, hản bị giam ở trại nam giới, hai trại cách nhau một con suối, đặng đặng gần nửa năm cách trở. Hàng ngày đi lao động trồng sắn, hản và nàng cách bờ nhìn nhau đau đầu, nhớ thương, ầm ức. Tôi và mấy thằng bạn thân thường tìm cách gặp hản an ủi, động viên hoặc làm liên lạc giữa hản và nàng. Lâu dần tôi mới biết hôm

đó nàng dùng trực thăng riêng của gia đình đi đón chồng về Sài Gòn chuẩn bị tu nghiệp lớp sĩ quan cao cấp ở Mỹ. Vì quá say sưa thù tạc, chia tay với chiến hữu nên sở chỉ huy lữ đoàn của chồng nàng mới bị quân ta tập kích, trở tay không kịp. Nàng bảo, anh ấy ngoài mặt trận phải buộc lòng làm con thú hung dữ, chứ về nhà lại hết mực yêu vợ, thương con, hiếu đễ với hai bên cha mẹ. Âu đây cũng là số phận!... Khi biết tin thằng cha chốt mắt người khu Năm phụ trách trại giam nhiều lần ve vãn, có lần toan hãm hiếp nàng, hăn lồng lên, thề sẽ giết thằng chó đểu. Văng tục, chửi bới một hồi, hăn bưng mặt khóc hu hu như con nít, nài xin tôi và mấy thằng bạn tìm cách bố trí cho nàng trốn khỏi trại giam. Chúng tôi bàn bạc, lập kế hoạch rất chu đáo cho hăn và nàng cùng trốn về đồng bằng. Mất bao nhiêu công sức băng rừng, lội suối, chúng tôi mới đưa được hai người ra đến bờ sông Trà Khúc. Chỉ một bước là lên thuyền xuôi về vùng địch, hăn chợt đổi ý, quyết tâm ở lại, sẵn sàng chịu trách nhiệm một mình về việc nàng bỏ trốn để không liên lụy đến bạn bè. Việc đã gấp, tôi và mấy thằng bạn đành cắn răng, nuốt lệ chiều theo ý hăn. Chúng tôi tản ra canh chừng cho hăn và nàng ngồi chia tay bên mép nước, dưới ánh trăng lai láng. Tôi ngồi sau một bụi cây, xoay lưng về phía bờ sông. Đêm khuya thanh vắng, khoảng cách không xa, lại xuôi theo chiều gió nên tôi vô tình nghe rõ câu chuyện giữa hăn và nàng.

- Em thương anh quá! – Nàng bảo.

- Đừng lo, anh chịu đựng được, em cứ yên tâm tìm về với con và gia đình – Hăn động viên.

- May ra số phận còn cho mình gặp lại nhau.

- Hết chiến tranh, nếu còn sống anh sẽ tìm em.

- Em hỏi thật, anh đừng giấu.

- Hỏi đi, anh nghe đây.

- Cái hôm anh đẩy bầu vú em ra khỏi miệng, em đoán anh chưa từng một lần với đàn bà?

- Đúng vậy. Bạn bè anh nhiều đứa chết rồi vẫn chưa được làm đàn ông.

- Em muốn có thêm đứa con với anh. Chồng em đặng nào cũng chết rồi, oan hồn anh ấy sẽ không phiền trách.

- Nhưng bạn bè anh...
- Không sao, họ đều là con người, sẽ thông cảm cho chúng mình.
- Anh rất muốn, nhưng...
- Thôi, không nhưng gì hết.

Giời ơi!... Còn ai trên đời hạnh phúc như hấn. Tôi nhắm nghiền mắt mà như nhìn thấy rõ hấn và nàng cùng trút bỏ áo quần, lội ra dòng sông loáng bạc. Họ ôm nhau, kỳ cọ thân thể cho nhau rồi... hấn bế thốc nàng lên bờ làm cái chuyện ấy giữa trời mây sông nước bao la...

6- Mấy chục năm qua đi, giờ tôi mới gặp lại nàng. Nàng vẫn nguyên vẹn dáng vẻ kiều diễm, cao sang như buổi nào bước ra khỏi máy bay trực thăng. Hình như chỉ tôi với hấn là già và xấu đi, còn nàng cứ trẻ và đẹp mãi. Nàng như Phật bà quan âm tái thế, tài trợ cho phòng trưng bày tranh của hấn. Nàng đang từ cõi niết bàn bước ra đọc lời khai mạc phòng tranh trong ánh mắt ngạc nhiên của bạn bè và công chúng yêu hội họa. Chỉ mình tôi biết được chàng trai lịch sự, tuấn tú đứng bên cạnh nàng là con của hấn. Chỉ mình tôi biết được vì sao hấn vẽ tranh toàn V và L, ngoài cái triết mỹ hấn gửi gắm vào tranh còn vì một lẽ khác. Cuối buổi khai mạc phòng tranh, hấn và nàng dắt con trai lại chào tôi, hẹn sẽ đến ăn bữa cơm thuần túy Việt Nam. Hấn bảo, đừng bày vẽ gì, cứ trải chiếu ngoài sân, dưới gốc cây hoàng lan, đãi nhau món đậu phụ chấm mắm tôm ăn với bún là tuyệt nhất. Tôi chưa quen với mùi mắm tôm, nhưng sẽ thử cùng hấn và nàng nếm cái vị của nó. Có lẽ hấn đúng, giữa mùi và vị thì vị mới chính là tinh cốt của đời.

Hà Nội 7/2005

V.N.T.

**Vũ Ngọc Tiến**  
Rồng Đá  
**Chùm Mìn Phủ và tôi**

1- Tôi quyết định đi Hà Giang thêm một chuyến nữa...

Gã đạo diễn của đài truyền hình ghé tai tôi, thở đầy mùi rượu, giả lả nói: “Bác nhà văn cứ đi với tụi em, lên miền biên viễn đối không khí, hưởng mùi gái sơn cước mà tìm cảm hứng. Trên đó gái ta, gái Tàu có đủ, nhưng đã vào nghiệp chơi chỉ nên say tỉnh chớ đừng say mê. Bên kia hay bên này biên giới cũng đều là gái người Mông, Dao, La Chí, Tày, Nùng ...cả thôi. Mùi vị sơn cước như nhau, chỉ khác quốc tịch là giá cả các em gặp nhau vài lần như bỡn.” Biết gã đang say tán bậy, tôi lặng thinh, song cũng phải thừa nhận cái sự sành chơi của gã là có lý.

Hồi xảy ra chiến tranh biên giới, tôi là lính trinh sát quân đoàn 3 nên rất thuộc bản đồ địa hình và cư dân hai bên biên giới vùng Hà Giang. Ngoài khu vực thị xã, đi về các huyện xa của tỉnh, người Kinh rất ít, đông nhất là người Mông rồi đến người Dao, La Chí, Tày, Nùng. Qua khỏi cột mốc biên giới, từ cửa khẩu Thanh Thủy, thượng nguồn sông Lô đến cửa khẩu Nghĩa Thuận, thuộc huyện Quản Bạ là đất Trung Quốc, thuộc huyện Mai Pho, châu Văn Xương, tỉnh Vân Nam. Họ là nước lớn nên một châu Văn Xương dân số đã tới 3 triệu người, riêng huyện hẻo lánh Mai Pho đã có gần 60 vạn người, xấp xỉ với dân số cả tỉnh Hà Giang. Cư dân bên huyện Mai Pho một nửa là người Mông, còn lại cũng là người Dao, La Chí, Tày, Nùng.

Gã đạo diễn, tay chơi có hạng của đài truyền hình nói đúng, ở miền biên viễn ấy gái điểm đủ loại và dễ kiếm, nhưng làm sao phân biệt được quốc tịch của một ả điểm sơn cước. Song gã đâu biết tôi bám càng đoàn làm phim của gã đi Hà Giang lần này vì một nguyên cớ thầm kín. Chẳng riêng gì gã, lâu nay nhiều người cũng hồ nghi về lai lịch đứa con nuôi mang họ Chúc của tôi, không ít lời ong tiếng ve, đàm tiếu sau lưng. Thây kệ! Tôi không muốn thanh minh, giải thích dài dòng, song cũng thấy mệt và nản chí, sau mỗi lần đi tìm cha đẻ cho nó, đứa con nuôi tội nghiệp mà tôi ngờ

rằng là con của Chù Mìn Phủ.

2- Đêm đông cuối tháng. Ngoài trời gió lạnh lồng lộn thổi như bầy ngựa hoang, càng làm tôi nhớ núi rừng Quán Bạ. Ở xứ cao nguyên đá ấy nhà nào cũng nuôi trong chuồng một vài chú ngựa. Đêm khai hỏa cuộc chiến tranh biên giới, đạn pháo của đối phương bắn sang như vãi thóc, âm thanh chát chúa, khiến ngựa phá chuồng lồng lên tán loạn, hí vang trời đất trong sương mù dày đặc. Ta bị bất ngờ, còn đối phương chủ động lại đông quân, nhiều vũ khí nên chỉ sau vài trận, tiểu đoàn của tôi chết và thương vong gần nửa. Cấp trên điều động bổ sung cho tiểu đoàn khá nhiều dân quân người dân tộc ở địa phương.

Đơn vị trinh sát của tôi có hai lính mới, một nam là Chù Mìn Phủ và một nữ là Thào A Má. Người Mông xưa biết dùng cả chữ Hán nên khi hỏi chuyện chúng tôi biết tên của hai người dịch từ chữ Hán nghĩa là Chúc Dân Phủ và Đào A Mai. Chúng tôi thường gọi tên tắt theo họ là anh Chúc, cô Đào. Chúc hơn tôi một tuổi, còn Đào kém tôi hai tuổi. Hai người với tôi hợp thành tổ trinh sát ngoại tuyến, thường xuyên thâm nhập sang bên kia biên giới, dò xét tình hình quân địch. Chiến tranh là hiện thực tàn nhẫn. Nhiều khi lâm vào tình huống khắc nghiệt, đi trinh sát bị lộ, người Mông bên kia biên giới gõ mõ truy đuổi buộc chúng tôi thành kẻ sát nhân, nổ súng điên cuồng vào đám dân lành đông như đàn kiến, chỉ có dao, gậy hoặc tay không mà thôi. Những xác người đổ xuống như cây chuối. Những tiếng gào thét, chửi bới cũng vẫn là tiếng Mông quen thuộc.

Có lần, để đánh lạc hướng sự truy đuổi, chúng tôi buộc phải làm cái việc dã man, phóng lửa đốt nhà hết xóm này qua xóm khác. Chạy xa rồi, chúng tôi vẫn ngửi thấy mùi thịt người khét lẹt và tiếng trẻ con kêu khóc thảm thiết. Mỗi lần như vậy, thoát được về Việt Nam là Chù Mìn Phủ như người điên dại. Mắt anh đỏ vằn, tóc tai rũ rượi, loạng choạng bò lên mồm đá cao gào to: “Giời ơi! Tôi là cái giống gì thế này? Người Mông sao lại đi giết người Mông, hờn gì?...Ác giả ác báo mất thôi...” Nhìn cành cây khô anh rú lên bảo là xương người. Nhìn dòng suối anh òa lên nước nở bảo máu ở đâu sao mà chảy ra nhiều thế. Thào A Má thì khác, cô khóc thút thít suốt dọc

đường, thỉnh thoảng lại chấp tay cầu Trời khẩn Phật đừng có ai trong số bạn bè, người thân bên ấy vừa bị chúng tôi giết hại. Tôi lão đảo đi giữa hai con người ngây ngậy, điên điên ấy mà lòng như có muối xát. Con tim tôi vỡ vụn, lồng ngực trống hoác như hang đá thời tiền sử cho gió cao nguyên thổi vào lộng óc, đóng băng từng mạch máu.

Bên tai tôi âm âm u u câu hát “Việt Nam- Trung Hoa núi liền núi, sông liền sông...” Không chỉ có thế đâu, ở chiến trường này tôi còn thấy rõ người dân hai bên biên giới liền một khúc ruột, chung một tiếng nói mà sao lại phải tàn sát lẫn nhau khủng khiếp như vậy, hờ giời? Tôi biết nói gì để an ủi hai đồng đội người Mông, khi cương thổ nước nhà bị xâm lấn. Tôi cũng không thể đem những vụ thảm sát ghê rợn mà bọn “bành trướng” gây ra để biện minh cho tội lỗi vô thức của nhóm trinh sát chúng tôi. Ai đó ở tận nơi xa thăm thẳm xua lính và dân binh sang bên này cướp hiếp, đốt sạch, phá sạch, chứ người Mông, người Dao bên ấy cũng chỉ như đàn cừu, bầy ngựa bị lừa đi, họ nào có muốn. Chiến tranh muôn thua vẫn là thế cả. Sự thắng bại của cuộc chiến nằm ở dăm ba cái đầu lạnh, còn dân chúng hai bên mãi là kẻ chiến bại, mãi chỉ là công cụ chém giết vô thức mà thôi. Cứ thế, suốt cả năm ròng nhóm trinh sát chúng tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự hành xác, cật vấn lương tâm âm ỉ khôn nguôi, cho đến một ngày ngẫu nhiên nhóm tan tác, tôi phải chia tay hai người đồng đội. Đêm ấy trời tối đen. Chiến tranh và tội ác vốn là bạn đồng hành của bóng đêm. Tin báo về tiểu đoàn cho hay, một tốp thám báo của đối phương bị dân địa phương bắt giữ. Ba người chúng tôi được lệnh băng rừng đến ngay quả đồi nằm trên trục đường từ Thanh Vân đi cửa Nghĩa Thuận, dẫn giải tù binh về để khai thác tình hình quân địch. Vừa đến nơi, một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trước mắt nhóm trinh sát. Có dăm người dân quân địa phương ngồi quanh đống lửa uống rượu ngô và ba xác chết trần truồng, thi thể bầm dập nằm lăn lóc trên bãi cỏ, hai trai, một gái. Xác người con gái nằm ngửa, không bị đánh đập, nhưng hai đùi bị banh ra, cột chặt vào hai cái cọc được đóng sâu xuống đất, cửa mình vẫn còn củ sắn to bự cắm vào, máu lênh láng chảy ướt đầm mặt cỏ. Hai xác người đàn ông to vật vã, đầy những vết đánh thâm tím, bộ phận sinh dục bị cắt rời nguyên cả cụm, ném vào

đống lửa, bốc lên mùi thịt nướng...

Mùi thịt người và cái dương vật xém vàng, nứt vỡ, xèo xèo trong lửa làm tôi nôn ọe, ghê tởm đến cùng cực. Người tôi run lên, mắt cay xè, hàm răng lập bập, chĩa súng vào đám dân quân hỏi: “Sao chúng mày ác thế, có còn là giống người nữa không?” Họ thản nhiên đáp: “Mày thì biết gì. Chúng nó còn ác hơn nữa kia. Chúng tao vây bắt, chúng nó chạy ngược vào bản đốt nhà để lừa cho mọi người mãi dập lửa, chúng nó thừa cơ chạy trốn vào rừng. Nhiều lần như thế lắm rồi. Người, ngựa chết và ngô, thóc cháy rụi, ai thương cho dân bản? Mày ư? Thương cái xương chúng tao có lúc chẳng còn.” Lúc này Chù Mìn Phủ đứng gần tôi, từ từ khụy xuống, nằm úp mặt vào đất, gào rống lên: “Giời ơi! Quả báo sắp đến rồi... Chúng mình sang bên kia cũng có khác gì họ đâu.” Anh lẫn lộn giữa ba cái xác người nức nở khóc than, khiến Thào A Máy cũng ôm lấy anh khóc theo. Trong đám dân quân lao xao bàn cãi. Có lẽ tiếng khóc của hai người làm họ tỉnh rượu, có phần ân hận và lo sợ sẽ bị tôi trừng phạt. Tôi chỉ nghe lồm bồm tiếng Mông lẫn tiếng Dao, nhưng cũng lơ mơ hiểu. Họ được lệnh giải tù binh ra quả đồi chờ giao cho bộ đội, vừa ngồi chờ họ vừa nướng sẵn uống với rượu ngô.

Hơi men ngà ngà, họ quay sang tranh cãi với tù binh. Một bên chửi Việt Nam vô ơn, giở mặt theo đuôi bọn xét lại Nga Xô. Một bên chửi quân “bành trướng” Trung Quốc, vô cớ đánh bạn láng giềng “môi hở răng lạnh”. Toàn là những lời lẽ của mấy ông cán bộ tuyên huấn hai bên, chứ họ nào hiểu gì đâu cơ chứ. Thế là hơi men, sự cuồng tín và nỗi căm tức vì mất nhà, mất người thân đã xui khiến đám dân quân hò nhau xông vào lột hết quần áo, đánh đập hai người đàn ông cho đến chết. Lúc đầu họ không nỡ đánh đàn bà, định sẽ giao nộp cho bộ đội, nhưng rồi cũng tại hơi men và cả tại máu của hai xác người đàn ông đã đánh thức bản năng thú vật của những con đực. Họ thay nhau hãm hiếp cô chưa đủ, sẵn có củ sắn mang theo, một gã thuận tay tổng mạnh vào cửa mình còn đang ướt nhóet của cô cho hả giận rồi cả đám cười lên man rợ... Tôi đang bàng hoàng đau xót, không biết nên giận hay nên thương những gã trai miền sơn cước rách rưới, gầy nhom, đen nhẻm kia đã bị cuộc chiến biến thành bầy thú dữ, chột tiếng kêu thất thanh của Thào A Máy làm tôi càng thêm kinh hãi. Cô nhận ra xác người

con gái chính là đứa bạn cùng xóm, lấy chồng bên kia biên giới. Hai người thân nhau từ nhỏ, mới xa cách nhau vài năm, giờ đã ra nông nỗi này. Chù Mìn Phủ vừa mới nguôi ngoai đôi chút, thấy vậy lại học lên những tiếng kêu rên: “Giời ơi! Ác giả ác báo, quả báo sắp đến rồi. Giời ơi là giời ơi!...” Đến nước này thì cả tôi cũng thành điên dại. Nhóm trinh sát ba đứa chỉ còn biết ôm nhau mà khóc đến khàn hơi, kiệt sức. Khi tôi và Chù Mìn Phủ cố hết sức dìu được Thào A Máý về đơn vị thì cả ba đứa cùng mê man thiếp đi suốt mấy ngày đêm, người hầm hập sốt. Tỉnh dậy, Thào A Máý hóa điên thực sự. Những ngày đầu, cô chỉ gào thét, đập phá, bới đất, nhai cỏ. Cặp mắt cô vô hồn, mái tóc đen dày rối bù như tổ quạ.. Một hôm, cô như tỉnh lại, ra suối tắm. Giữa trưa, cả đơn vị đang ăn cơm, cô trần truồng từ suối về chỉ mặt từng người, miêng hát: “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...” Cô hát theo điệu dân ca trữ tình của người Mông. Bài hát ấy vốn ngợi ca tình yêu trai gái khi mùa xuân về. Họ lạy mẹ, xin cha cùng nhau lên rừng hái hoa, tắm chung dòng suối, nên vợ nên chồng, sinh con đẻ cái...Giờ vẫn điệu hát quen thuộc cô đặt lời khác đi, khiến tôi nghe cứ lạnh buốt sống lưng, sờn gai ốc tay chân. Lời ca: “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...” tiếng Mông nghĩa là cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...

Rồi cô hát tiếp: “Sao chúng mày ác thế? Rừng có khí thiêng, núi có thổ thần, suối có hồn ma, ông trời có mắt..., cha mày chết, mẹ mày chết, các con mày chết...” Chao ôi! Cái điệp khúc “Xi tù, nể tù, mi dầu tù” kia là lời hát của người điên hay là thông điệp của ma rừng, trời đất, quỷ thần gửi tới cõi người? Sự việc xảy ra quá bất ngờ. Tôi không thể trách những chàng lính trẻ miền xuôi không hiểu tiếng Mông, chưa từng bén hơi đàn bà, đang đổ xô ra nhìn ngắm tấm thân lỏa lồ nõn nà của Thào A Máý đầy vẻ tò mò. Thậm chí họ còn vô ý thức, quờ tay sang bạn mình, nắm lấy con chim đang thượng tướng lên mà tán bậy. Chỉ có tôi và Chù Mìn Phủ ngồi lặng đi, úp mặt vào lòng bàn tay, giàn giụa nước mắt khóc không thành tiếng. Chỉ huy tiểu đoàn ra lệnh cho hai đứa chúng tôi đến ôm lấy cô khiêng vào lều, mặc quần áo và trói lại. Cô vùng vẫy, chống cự bằng một sức mạnh ghê gớm, khiến bàn tay hai đứa đều vô tình động chạm đến những vùng nhạy cảm nhất của đàn bà. Sấm tối, hai đứa được lệnh khiêng cáng đưa cô đi trạm xá



để chuyển về tuyến sau, cho cô vào nhà thương điên.

Thuốc mê không có nên cuộc “hành quân” trong đêm của chúng tôi vô cùng vất vả. Tôi đi trước, Chù Mìn Phủ đi sau, vừa đi anh vừa khóc và dỗ dành Thào A Máy, nhưng cô vẫn không chịu nằm im, hết gào thét, quấy đạp lại van vi đòi về bản. Đi được nửa đường, phần vì mệt, phần vì quá thương cảm, Chù Mìn Phủ bảo tôi đặt cáng xuống đất, ôm chầm lấy Thào A Máy. Cô ngoan ngoãn nép vào ngực anh, khẽ rên ư ử như con mèo con, mắt ngơ ngác nhìn ra bốn phía trời đêm. Hồi lâu anh nghẹn ngào nói với tôi: “Tao nhìn thấy hết cả người nó rồi, tay cũng đã sờ vào tận cái lỗ đẻ con của nó thì phải lấy nó làm vợ thôi. Luật của người Mông mà, không lấy nó giờ sẽ bắt tội. Mà thả cho tao đem nó cùng về với rừng, với bản, được không?” Tôi hỏi lại anh: “Mày định đảo ngũ à?” Anh đáp: “Đành phải thế thôi. Lâm vào cảnh ngộ này, mày bảo tao có thể làm gì khác được đây.” Tôi đưa mắt nhìn sang Thào A Máy, thấy cô đờ đẫn gật đầu. Chúng tôi ngồi rất lâu, nhìn nhau im lặng, chẳng biết nói thêm điều gì. Con đường dẫn đến trạm xá nằm chênh vênh bên mép vực. Tôi nhìn xuống đáy vực thăm thẳm, hút sâu vào bóng tối mênh mông, không định ra nổi đâu là khoảng không, đâu là mặt đất, lòng nôn nao nghĩ đến tương lai của hai người đồng đội đã cùng mình vào sinh ra tử. Họ đi rất lâu, tôi vẫn còn ngồi chết lặng bên mép vực buồn the thắt.

3- Chúc tất bật chuẩn bị mọi thứ cho chuyến đi của tôi. Nó thu mình trong góc nhà, cặp mắt đen thao láo nhìn đồng hành lý. Đôi mắt như cánh rừng hoang sao mà buồn vậ. Lần nào tôi đi vắng nó cũng buồn như thế. Khuya rồi! Tôi nhắc và giục nó đi ngủ, song Chúc vẫn ngồi bất động, thỉnh thoảng khẽ thở dài. Nó buồn là phải bởi nếu tôi đi vắng là nó sẽ bị nhốt trong căn hộ tầng năm của khu nhà lắp ghép sập sệ, lún nứt và hôi hám nhất trong các chung cư của thành phố, xây cất từ những năm 60 thế kỷ trước. Căn hộ có hai buồng, nó ở buồng trong, tôi ở buồng ngoài, vừa là nơi tiếp khách vừa là nơi ngủ và làm việc. Tôi đưa nó về từ một động bán dâm, cách thị xã Hà Giang 7 km về phía cửa khẩu Thanh Thủy.

Qua thời tao loạn, nghĩa tình huynh đệ “môi hở răng lạnh” bỗng thành kẻ

thù bắn giết lẫn nhau, nay hai nước lại hòa hợp, “hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai”. Ở đâu không biết chứ tại nơi cửa khẩu hẻo lánh này buôn bán chính ngạch thì ít, buôn lậu thì nhiều. Những ông chủ còn gọi là lão bản bên kia biên giới tuần hàng trốn thuế sang Việt Nam thông qua một mạng lưới chủ nhỏ người Việt, hình thành một tổ hợp kinh doanh kiểu luật rừng. Nhìn bề ngoài, các lão bản tỏ ra hào hiệp đúng như khẩu hiệu “láng giềng thân thiện”, giao hàng trước, trả tiền sau bằng tín chấp. Thật ra họ thuê cả một mạng lưới giám sát chặt chẽ các đầu mối. Giữa họ đầy rẫy sự nghi ngờ, lừa đảo, khi cần sẵn sàng chém giết lẫn nhau như ngóe. Mỗi lần trúng mánh, chủ tớ thu về bộn tiền thì sự “hợp tác toàn diện” phải thể hiện bằng việc thỏa mãn cái khoái nhất của lão bản là phá trình các cô gái người Mông, người Dao. Lão bản Trung Quốc phá trình, còn chủ nhỏ Việt Nam ăn sái nhất, sái nhì. Lần ấy tôi theo chân tổ phá án của công an thị xã mật phục bên ngoài ổ điểm từ sáu giờ chiều đến chín giờ tối. Đây là vụ án quan trọng vì lão bản Trung Quốc và chủ nhỏ Việt Nam đều là những quan chức trong hệ thống chính quyền hai bên cửa khẩu.

Máy ghi âm, thu hình được bí mật gài sẵn. Khách ra vào ổ điểm đều bị giám sát chặt. Theo ám hiệu của nội ứng, chúng tôi bất ngờ ập vào, chứng kiến tận mắt ba thằng đàn ông bụng phệ và một cô bé người Mông, thấy đều trần như nhộng. Cô bé chừng độ 13 tuổi. Có lẽ vì quá đau và sợ hãi nên nó cứ nằm tênh hênh trên giường, mặt tái dại, mặc cho máu từ cửa mình rỉ ra từng giọt, loang trên ga trải giường trắng muốt. Một cô nhân viên nhà hàng phải vào vực dậy, vỗ về, mặc quần áo cho nó. Vì vụ án có yếu tố người nước ngoài nên quá trình lập biên bản diễn ra tỉ mỉ, cẩn trọng. Băng ghi hình được cài vào máy phát lại, trước sự có mặt của đương sự, nhân chứng và đại diện cơ quan báo chí là tôi. Thật ghê tởm đến buồn nôn. Cô bé bị trói tay vào thành giường. Hai thằng chủ nhỏ Việt Nam bẻ gập đùi cô bé và banh ra cho lão bản Trung Quốc bò lên người liếm láp khắp chỗ, rồi từ từ nhét dương vật to và dài như dái ngựa vào mình cô bé trong tiếng thét kinh hoàng vì đau đớn của nó. Giời ơi! Hai thằng ôn vật kia làm tôi nhớ lại thảm cảnh trên quả đồi năm xưa, trong cuộc chiến tranh biên giới.

Chúng nó không còn là người mà chỉ là hai cái cọc gỗ banh đùi nữ tù binh

thám báo Trung Quốc trong cái đêm kinh hoàng, khiến Chù Mìn Phủ gào lên thảm thiết. Nếu vụ án này không phá được, biết đâu mai kia hai thằng viên chức mặt hạng này có tiền mua chức sẽ vênh vang cái mặt thốt đi răn dạy quần chúng hay sang bên kia cửa khẩu ký kết văn bản “hợp tác toàn diện”. Hình ảnh cuộc chia tay với hai đồng đội Chù Mìn Phủ và Thào A Máy bên mép vực, giữa trời đêm tối đen như mực lại hiện về ám ảnh, dày vò tâm trí tôi. Càng ngạc nhiên và đau xót khi tôi nghe được lời khai của cô bé bị hại. Nó mù chữ và không biết nói tiếng Kinh, nhưng tôi vẫn hiểu. Con bé không còn nhớ tên cha mẹ đẻ, quê quán, chỉ biết mình lớn lên trong nhà thờ đạo Tin lành ở huyện Mèo Vạc. Nó bị người ta lừa bắt đi cách đó ít ngày. Tên nó là Chù Thào Mỹ làm tôi giật mình, cuống cuống tra hỏi thêm, song cũng không khai thác được gì hơn. Tiếng Mông: Pá là hoa rừng, Máy là hoa mai, Mỹ là người đẹp...Đó là những cái tên người ta thường đặt cho con gái. Chù Mìn Phủ ơi! Có phải anh đặt tên con gái mình là Chù Thào Mỹ để nói với người đời rằng, dù cho số phận đắng cay, cảnh đời nghiệt ngã thì đứa bé này sinh ra mãi là hạnh phúc ngọt ngào của hai dòng họ Chù và Thào? Có phải anh nuôi mơ ước rồi đây nó sẽ là mỹ nhân tuyệt sắc của núi rừng Quán Bạ, sẽ thành ngôi sao điện ảnh, người mẫu thời trang hay hoa hậu Việt Nam?...Ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu và tôi đã năn nỉ xin các anh trong tổ trọng án làm thủ tục để tôi nhận Chù Thào Mỹ về làm con nuôi. Người Mông thường quen gọi họ. Xưa tôi gọi anh là Chúc, dịch ra tiếng Kinh từ họ Chù, nay tôi cũng gọi nó là bé Chúc.

4- Đêm về khuya, sương xuống, trời lạnh giá. Căn hộ tầng năm chỉ có tôi và Chúc, đồ đạc sơ sài, trống huơ trống hoác, đã lạnh càng thêm lạnh. Tôi đón Chúc về những mong căn phòng ấm cúng thêm nhờ tiếng người, sao nó cứ suốt ngày câm lặng. Trong năm năm qua thì hơn ba năm đầu nó ngây ngây dại dại, sợ tiếng động, sợ gặp người lạ nhất là đàn ông. Nó ăn như mèo, người ốm nhách, cặp mắt vô hồn. May mà hôm đầu đem nó đi xét nghiệm máu và khám phụ khoa không thấy dấu hiệu nào của căn bệnh Sida hay giang mai, lậu. Bác sĩ bảo, bệnh của nó chỉ do quá hoảng loạn, tâm thần phân lập mà ra thôi, mọi chức năng của các bộ phận trong cơ thể đều

rất tốt, cứ kiên trì tĩnh dưỡng, động viên vỗ về, tránh tác động mạnh về tinh thần lâu dần sẽ khỏi. Điều tôi lo nhất là khả năng nó sẽ mang thai cũng không xảy ra. Có lẽ thằng cha lão bản kia ăn chơi trác táng, tinh trùng loãng xọet nên có cũng bằng không. Nhưng cái thứ nước sền sệt, trắng đục như nước cháo ấy cũng có một tác dụng sinh lý khác. Nó làm biến đổi toàn bộ cơ thể cô gái đồng trinh đến từng tế bào bé nhỏ cũng thấm nhuần chất đàn bà, nó lay động các dây thần kinh ở vùng nhạy cảm rất riêng của giống cái. Chúc ăn rất ít, nhưng đủ chất bổ dưỡng so với cuộc sống ở nơi ngô, sắn còn không đủ ăn phải lèn thêm rau rừng, nõi chuối cho chặt cái dạ dày. Sự tác động sinh lý bên trong, sau lần bị cưỡng hiếp bắt gặp sự tác động từ bên ngoài vào cơ thể, qua miếng ăn thường nhật, khiến con bé như lúa chiêm gặp mưa rào, lớn phổng phao từng ngày. Chỉ sau một năm, ở tuổi 14, thân hình nó đã phát triển đến chín nẫu mọi vẻ đẹp, kêu gọi của đàn bà từng bén hơi đàn ông. Hơn ba năm mắc chứng thần kinh phân lập, nỗi khát thèm của bản năng giống cái trong nó bị ngủ quên nên khi khỏi bệnh thì có lúc trào lên mạnh mẽ. Hai năm gần đây, Chúc đi đứng mạnh bạo hơn, học cách làm duyên, dạn dĩ với mọi người, thích đụng chạm da thịt với khách đàn ông đến chơi nhà. Tuy vậy, nó vẫn ít nói, còn ngây ngô, trí não có phần trì độn, tiếng Kinh vẫn chưa nói thạo. Tôi dạy nó nấu ăn dễ hơn dạy tiếng, càng khó dạy học đọc và viết chữ cho nó. Giữa thời buổi phố phường nhộn nhạo, khó phân biệt thật với giả, người lương thiện với đủ loại lừa lọc, trôm cắp, dĩ điểm trên đường, tôi không thể an tâm để Chúc ra khỏi căn hộ tồi tàn tí tặn tầng năm. Thức ăn, quần áo, vật dụng cần thiết, cả đến băng vệ sinh của nó tôi cũng phải tự tay mua về. Rời nhà là tôi khóa chặt cửa, dặn nó chỉ tiếp xúc với người ngoài qua một lỗ vuông bằng bàn tay. Thi thoảng tôi cũng đưa nó đi chơi ngoài phố, nhưng cứ phải nơm nớp kèm riết bên mình, chỉ sợ nó lạc bởi với nó cái gì cũng mới, cũng lạ và tôi cũng đâu có thì giờ để làm cái việc tưởng chừng vô bổ đó.

Những lần tôi phải đi công tác xa mới thật phiền phức. Gửi tiền và chìa khóa bên bà lão hàng xóm về hưu ở căn hộ liền kề, nhờ bà mua thức ăn và đồ rác cho Chúc, song tôi luôn thẳng thốt dọc đường, lo con bé ở nhà trì độn, tiếng Kinh chưa thạo, bà lão hàng xóm lại nặng tai, lỡ có hỏa hoạn hay

ôm đau cần cấp cứu không được thì ngang bằng tôi giết nó. Lại nữa, nếu tình trạng này kéo dài mãi thì tương lai Chúc sẽ ra sao? Nó cần phải được tự do, rồi còn phải được lấy chồng, phải được làm mẹ như bao người đàn bà bình thường khác. Sự thật là từ buổi giải thoát Chúc ra khỏi động bán dâm, tôi đã cầm tù nó suốt năm năm, vô tình tước đoạt của nó sự tự do tối thiểu trong kiếp nhân sinh dẫu đầy bất an vẫn cứ là cuộc sống. Gần ấy năm tôi đi tìm kiếm đồng đội người Mông có tên Chù Mìn Phủ. Anh là nỗi đau, là kỷ niệm buồn của đời tôi một thời can qua khói lửa giữa miền biên viễn. Giờ đây lai lịch của Chúc, cô gái bất hạnh người Mông với cái tên Chù Thào Mỹ đáng ngờ đã vô tình cột chặt số phận tôi với anh không cách gì gỡ ra được nữa. Chỉ có anh mới có thể giúp tôi giải thoát bế tắc, trả lại tự do cho Chúc. Cho dù nó không phải là con đẻ thì cũng mang họ của anh để tôi yên tâm giao nó cho người cùng dòng tộc người Mông. Hễ có dịp là tôi lên đường đi khắp tỉnh Hà Giang tìm kiếm mà vẫn vô vọng.

Cái lần tôi lên huyện Mèo Vạc gặp cha xứ đạo Tin lành hỏi thăm, ngài nói không biết cha đẻ của Chúc, chỉ biết mẹ nó là một người điên, bị lạc và chết ở trong rừng. Chi tiết ấy càng khiến tôi tin chắc anh là cha đẻ của Chúc. Chù Mìn Phủ, anh ở đâu, sao tôi tìm chẳng thấy? Đã có lúc vì quá mệt mỏi, tôi muốn trả Chúc về cao nguyên đá để nó sống giữa rừng đại ngàn Quản Bạ - Hà Giang, mặc cho số phận nổi nênh, trôi dạt miễn là nó được tự do, nhưng tôi không thể. Đêm sắp tàn. Lúc này Chúc đang ngủ say hay đang mơ ngày tự do. Tôi nhận nuôi Chúc, nhưng chưa dám một lần xưng cha bởi theo luật tục người Mông, tôi còn phải làm lễ tế trời, có sự ưng thuận và chứng giám của họ tộc hay làng bản của nó. Dù còn ngây ngô, trì độn thì ý thức về sự tự do, chí ít là tự do sinh lý đang có lúc nổi loạn trong cơ thể đàn bà của nó. Nếu nó quả thật là con anh thì xin linh hồn Thào A Máy hãy phù hộ cho chúng mình gặp nhau. Mai tôi sẽ đi Hà Giang lần nữa. Chù Mìn Phủ, ời Chù Mìn Phủ, anh ở đâu?...

5- Tôi mệt mỏi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn và tôi mơ thấy Thào A Máy. Cô khoá thân từ tuổi tắm đi lên, da thịt còn vương những hạt nước li ti. Bóng cô mờ ảo rồi hiện rõ dần từng chi tiết trên cơ thể thanh tân. Hình

như có một nốt ruồi đỏ trời lên, cỡ bằng hạt ngô, trong đám lông tơ còn ướt, ở ngay giữa mu, cách lỗ nẻ của tạo hoá vài phân. Tôi có cảm tưởng như cái ấy rất gần, cứ dí sát vào mặt tôi. Phải rồi năm xưa, khi tôi và Chù Mìn Phủ cố hết sức đưa cô vào lán mặc quần áo, tôi bảo: “Anh Chúc khoẻ hơn, ghì chặt cô ấy để tôi mặc quần trước đã.” Đôi tay cứng như sắt của Chù Mìn Phủ chỉ có thể quàng ngang người cô, ghì chặt phần trên. Chân cô quấy đạp liên hồi, khiến tôi loay hoay mãi mới mặc xong cho cô chiếc quần bộ đội rộng thùng thình. Lúc đó, cái bản mặt của tôi có lúc gần như áp sát vào chỗ ấy, làm sao không nhìn rõ mồn một cái nốt ruồi đỏ to bằng hạt ngô kia. Bao năm qua đi, tôi cố quên cái nốt ruồi đỏ vì chỉ thoáng nhớ đã đỏ mặt, tự thấy mình có lỗi với Chù Mìn Phủ. Tôi không hề muốn, nhưng hoàn cảnh trở trêu đã buộc tôi phải thấy chỗ tôi không được phép nhìn vào của vợ anh. Giờ cái bóng hình khoả thân của Thào A Máy với nốt ruồi đỏ lại hiện ra lúc gần lúc xa, khi mờ khi tỏ. Lạ chưa?... Cô không phải bóng ma... Cô là người thật bằng xương bằng thịt, đang chui vào chần, ôm chầm lấy tôi. Đôi bầu vú như hai trái bóng bươm căng tì vào lưng nóng ấm là có thật và tôi mê sung sướng. Tôi quen ngủ trần, dù mùa đông cũng như mùa hạ chỉ mặc một chiếc quần sịp. Bàn tay đàn bà ve vuốt từ ngực xuống bụng rồi kéo hẳn chiếc quần sịp ra mà nắn bóp, làm dương vật cương cứng lên như vợ tôi vẫn từng làm việc khởi động này trước khi vào cuộc. Nàng đã bỏ tôi, mang con đi Nga làm ăn đã nhiều năm rồi cơ mà. Bàn tay này là của Thào A Máy từ cõi âm hiện về thì phải vô cảm chứ sao lại có sức kích động kỳ lạ. Bàn năng giống đực xui khiến tôi quờ tay lần tìm chỗ ấy, nửa để kiểm tra cái nốt ruồi có thực hay hư và nửa là sự tò mò, thèm muốn...

Có nốt ruồi nằm ở trên mu, to bằng hạt ngô, chỉ không biết màu đen hay đỏ. Nơi lỗ nẻ của tạo hoá đang rỉ ra thứ nước nhờn của đàn bà trong cơn phấn khích. Lúc đầu từng giọt ngấm vào đầu ngón, sau ứa ra thành dòng chảy ướt nhòe các kẽ ngón tay, làm tôi chột bưng tình. Giời ơi!... Sao tôi lại làm cái việc điếm nhục này với bóng ma người vợ bất hạnh của Chù Mìn Phủ. Lý do vợ bỏ đi Nga nhiều năm hay sự thèm khát của con đực khi bị kích động cũng không thể biện minh cho hành vi khốn nạn. Tôi muốn vùng dậy sao bóng ma cứ vít chặt tôi nằm xuống? Hoảng quá, tôi thét to và tung

chăn, dùng hết sức lực nhảy ra khỏi giường, bật công tắc điện. Thật không còn dám tin ở mắt mình, tôi nhìn thấy Chúc đang trần truồng, run rẩy ngồi thu mình ở góc giường. Bắt gặp ánh mắt giận dữ của tôi, nó lấy tay che mặt, đầu gối run run vì rét và sợ nên có lúc như banh ra một cách vô thức. Cái nốt ruồi đỏ trên mu đập vào mắt càng làm tôi choáng váng, lão đảo gục xuống sàn nhà... Thế rồi tôi điên tiết gầm lên, túm tóc lôi nó dậy, đẩy vào buồng phía trong, khép chặt cửa, ra lệnh cho nó mặc quần áo. Nó quẩn mình trong chiếc chăn bông, khóc ti ti như đứa trẻ con ăn vạ đòi quà. Tiếng khóc nghe nào lòng giữa đêm đông lạnh, trong căn hộ tầng năm chỉ có hai bóng người cô đơn, không cùng huyết thống, sống vật vờ tìm hãm sự khát thèm được cái. Hồi lâu, tôi bước vào, ngồi xuống mép giường lựa lời khuyên giải và hỏi nó vì sao làm thế. Nó bảo: “Từ chập tối, thấy chú chuẩn bị đi công tác lần này khác hẳn mọi lần, cháu sợ lắm. Cháu sợ chú sẽ đi mãi không về, nhất cháu suốt đời ở đây thì sống làm gì, thà chết còn hơn!” “Bậy nào. Chú có thể sẽ đi lâu hơn mọi lần, nhưng nhất định sẽ về với cháu. Đây không phải lý do cháu lên giường đòi ngủ với chú.” – Tôi động viên nó mà như căn vặn, nào ngờ nó nói một lèo thẳng tuột: “Cháu chẳng cần gì hết, chỉ cần được ra ngoài cửa sắt. Chú ác lắm, nhất cháu lâu thế thà giết cháu đi còn sướng hơn. Cháu thèm được ngủ với đàn ông một lần còn hơn thèm ăn, thèm uống, chú có biết đâu. Chú nhốt cháu trong cửa sắt, khóa kỹ mấy ổ, hễ có đàn ông đến nhà động chạm một tý là chú mắng, chú phạt cháu. Cháu hết chịu nổi rồi. Nhiều đêm cháu muốn rời lại sợ, giờ cháu thà liều ngủ với chú cho biết mùi rồi chết còn hơn đợi chú đi không về, nhất cháu suốt đời.” Chao ôi! Cái nghĩa đời tự do hay là chết lại bật ra từ miệng cô gái người Mông trì độn, chưa nói thạo tiếng Kinh đã khai thông tuệ giác, mở mắt cho thẳng tôi. Vì muốn sự an toàn cho Chúc, tôi đã vô tình cầm tù một con người. Cửa sắt và những ổ khóa có thể ngăn cách cơ thể nó với thế giới bên ngoài, nhưng không thể giam hãm mọi ý nghĩ và khát vọng tự do được làm đàn bà của nó.

Chúc căm thù tôi là đúng quá. Nó nổi loạn vào cái đêm trước chuyển đi Hà Giang tìm Chú Mìn Phủ làm tôi nhớ lại lời than về sự quả báo năm nào của anh trên chiến trường biên giới và cả cái điệp khúc “Xi tù, nể tù, mi đầu

tua” mà Thào A Máy đã từng hát giữa cơn điên. Thì ra lời đồn thổi về những cô thanh niên xung phong thời chống Mỹ, sống giữa rừng Trường Sơn nhiều năm không gặp bóng đàn ông đã hóa điên lên là có thực. Tôi cần nhanh chóng trả tự do cho Chúc, nếu không sẽ gặp quả báo bởi chính tôi cũng không dám chắc mình sẽ kiềm chế được mãi, khi Chúc tiếp tục nổi loạn. Chuyển đi Hà Giang lần này sẽ là lần cuối. Tôi phải tìm cho ra tung tích của Chù Mìn Phủ, trả lại tên Chù Thào Mỹ cho Chúc để nó tự do về sống giữa rừng đại ngàn, dù phải ở lại bao lâu tôi cũng cố.

6- Chiếc xe của đài truyền hình đến đón tôi lúc mờ sáng. Gã đạo diễn nhìn bộ dạng phờ phạc của tôi nói móc: “Ái chà, ông bác đêm qua chắc làm việc nhiều, lử cò bợ còn gì. Ta khẩn trương chạy đến Vĩnh Yên ăn sáng, rồi vòng theo đường tắt sau lưng Tam Đảo, qua Sơn Dương đi cầu Nông Tiến đến thị xã Tuyên Quang ăn trưa. Cả đoàn cố gắng có mặt ở thị xã Hà Giang đầu giờ chiều, bắt tay vào việc luôn. Phóng vấn chớp nhoáng các sếp trên tỉnh một buổi chiều nay thôi, tối hoặc sớm mai ta về tuyến huyện.” Gã vừa nói vừa nháy mắt cho cả đoàn, ngầm ý đe dọa cái thân già tội nghiệp sau một đêm mất ngủ. Đôi mắt thâm quầng của tôi mách bảo gã thế. Những ánh mắt tò mò, những nụ cười mỉm của đoàn làm phim cho thấy họ ngờ vực quan hệ giữa tôi và Chúc. Đời bây giờ sống cho tử tế, nói lời thanh cao đều là sự xa xỉ. Cả cuộc hành trình dài đường núi và kế hoạch làm việc trên tỉnh bị gã đạo diễn gói trọn trong ngày. Nó không chỉ nhằm đe dọa tôi, như gã võ đoán đã dốc cạn thứ nước tình suốt đêm, mệt lử cò bợ mà còn là thực tế nghiệt ngã của cái nghề mang danh nghệ thuật. Mỗi bộ phim tài liệu 30 phút ở đài đã được khoán trắng là 15 triệu, thanh toán sau khi duyệt và phát sóng. Hay dở, khó dễ đều như nhau tất. Tội gì gã phải nắn nót từng khuôn hình, tâm đắc với chủ đề. Gã phải “mì ăn liền”, đi nhanh, quay nhanh, phóng vấn chớp nhoáng, nhật nhạn thêm các cảnh quay cũ hay của đồng nghiệp càng nhiều càng ít, miễn sao đủ thời lượng, phim tạm coi được để lĩnh tiền. Hẳn từng bảo: “Vợ em là con sư tử cái, mỗi phim phát lên sóng là nó về nắn ví, moi đủ hai triệu tiền công đạo diễn. Không giảm tối đa các chi phí, em lấy tiền đâu ném cho các ả điếm.



Mẹ kiếp! Chuyển đi nào không bán được vài phát kể như em mất hứng. Với kiểu thù lao cá mè một lứa này, đời nghệ sĩ của em đã bị con sư tử cái ở nhà và các ả điếm dọc đường cầm tù từ lâu rồi.” Nghe mà khiếp, nhưng tôi đâu có hơn gì gã. Kịch bản nào của tôi dù đề tài có được ấp ủ, dù hình tượng có được mài truốt thì đến khi vào tay gã thầy đều bị vật trụi thui lủi, phần vì phim phải được duyệt, phần vì tiết kiệm chi phí. Phản đối ư? Sẽ có anh khác chen vào ngay tấp lự và tôi sẽ mất toi một triệu nhuận bút, gấp mấy cái truyện ngắn trên báo văn chữ bõn. Phim dựng xong, nhìn vào tôi không nhận ra là của mình, vẫn phải bấm bụng, căng mắt ra đọc băng mà viết nốt lời bình, nhận thêm nửa triệu nữa để mà tồn tại, nuôi thêm một miệng ăn là Chúc. Lâu rồi thành quen, nhất là từ khi nhận nuôi Chúc, tôi viết kịch bản theo gu của gã để nhanh có tiền. Từ chỗ bị gã cầm tù, tôi phải chủ động tự cầm tù ngòi bút của tôi để có đủ tiền cầm tù đời đàn bà của Chúc, cũng như gã đạo diễn chấp nhận sự cầm tù của vợ và điếm để cầm tù cây bút của tôi. Cuộc đời này là xâu chuỗi những cá thể tự cầm tù, bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác mới là cuộc đời ư? Sao phũ phàng thế? Tôi đi tìm Chù Mìn Phủ để giải thoát cho Chúc hay đang tìm đường giải thoát cho chính mình?...

7- Xe lắc lư chạy trên con đường tắt quanh co sau lưng núi Tam Đảo. Lúc dừng lại ở Vĩnh Yên ăn sáng, tôi không sao nuốt nổi, miệng đắng ngắt, khí đầy, dạ chướng. Tôi nhắm mắt, ngả người vào thành ghế, muốn ngủ một giấc sâu để quên đi sự việc hồi đêm, quên đi mọi nỗi dầy vò và cả những ánh mắt hoài nghi, những lời nói móc của đám bạn trẻ trong đoàn làm phim. Làm sao che được miệng thế gian hở Chù Mìn Phủ? Làm sao có thể tưởng tượng nổi đêm qua tôi lại nhìn thấy nốt ruồi đỏ hở Thào A Máy? Hề nhắm mắt vào là tôi lại thấy hiện ra bao kỷ niệm chiến trường với hai người đồng đội. Cái đêm đi trinh sát, tôi bị rắn cắn anh xé áo, thắt ga rô vào bụng chân tôi rồi ghé miệng vào vết thương hút hết máu và nọc rắn. Chị đi soi đèn tìm lá thuốc nhai và đắp vào vết thương. Chân tôi sưng tấy, khắp người tê dại, không sao lê bước, trán vã mồ hôi. Hai người thay nhau cõng bạn dưới mưa phùn, leo dốc núi đường trơn, tìm nhà dân chạy loạn để ngủ tạm qua đêm. Qua mấy ngôi nhà cháy, xác người và xác trâu chết trương bõc

mùi khăn khăn, chúng tôi mới tìm được chỗ trú. Bữa đó, chị trở tài đảm đang của cô gái người Mông, đãi tôi món đặc sản mèn mèn quê mình. Chị đi lòng xục khắp xóm mới mang về một ít bột ngô, bắc chảo lên thật khéo, nom như xôi vò dưới xuôi. Tôi ăn mèn mèn, ăn cả tấm lòng thơm thảo của anh chị, bởi khi buông bát tôi chợt nhận ra hai người chỉ ăn nắm lá bí già, luộc lên nhai như nhai rơm. Đêm ấy anh kể tôi nghe chuyện cách mạng văn hóa bên kia biên giới. Báo chữ to dán đầy các chợ đường biên, phái này vừa trương lên, phái khác bóc ra thay bài khác, toàn những từ ngữ dữ dằn: đả đảo, tiêu diệt, phanh thây, xé xác...

Và họ làm thật bằng đầu gối, đánh đập, tử hình, kéo lê xác người trên đường trong tiếng gào thét tiêu diệt phần tử “hắc bang”. Tôi hỏi: “Ai tiêu diệt ai?” Anh đáp: “Vẫn là người Mông hay người Dao cả thôi. Hôm nay mày là bạn học, thầy giáo, đồng chí, người thân thì bỗng sáng mai thành “hắc bang”, phải đấu tố, phải giết hết để tao mới là cách mạng tới cùng”. Tôi nghe như chuyện dưới âm ty địa ngục, nửa tin nửa ngờ, thấy vậy chị bảo: “Hồi ấy, nhiều phần tử “hắc bang” trốn sang bên này được cứu mang, nhưng cũng không thoát đâu. Hồng vệ binh tràn sang truy lùng, sâu tay họ vào dây thép rồi dẫn về bên kia chôn chung một hố.” Chúng tôi lầm rầm bàn tán, cùng thở dài ngao ngán. Chao ôi cái kiếp nhân sinh giữa thời tao loạn! Bên kia cách mạng thời đó, bên này chiến tranh bây giờ, giống nhau cả thôi, bao giờ mới dứt? Tôi thiếp đi giữa cơn đau rần rần dưới chân, nỗi buồn nhức nhối trong tim chuyện đời.

8- Gã đạo diễn chọn con đường tắt vừa ngắn hơn vài chục cây số, lại vừa đẹp tuyệt vời. Con đường quanh co uốn lượn giữa khe núi, triền đồi. Màu lam của cánh rừng già trên vách núi phía xa xen lẫn màu xanh non của những búp chè trải ra mênh mông trước mặt, trên các quả đồi thoải thoải. Những mái nhà yên bình nép trong các vườn xoài trĩu quả và bóng cô sơn nữ hiện ra như trong cổ tích của miền gái đẹp “trà Thái gái Tuyên”. Mấy năm gần đây, vùng này phát triển giống xoài xanh vỏ chín lòng, ngọt sắc hơn giống xoài Nam Bộ. Lần nào đi qua con đường này gã đạo diễn cũng bắt lái xe dừng lại nhiều chặng để ghi hình những cảnh quay ngẫu hứng bắt gặp ở những thời điểm khác nhau.

Công bằng mà nói, gã là một đạo diễn có tài. Trong lưu trữ cá nhân của gã có rất nhiều cảnh lạ ở góc quay và thời khắc độc đáo mà bạn cùng nghề không dễ gì có được. Cũng một cảnh hoàng hôn trên rừng, bình minh dưới biển, hẳn có thể tạo ra hàng trăm cảnh khác nhau, cái nào cũng mới, cũng lạ, làm tôi xao xuyến. Gã vật trụi kịch bản của tôi là bởi có làm cũng chẳng được gì chứ gã thừa sức làm hơn thế. Thường thì chúng tôi dừng lại khá lâu ở quán vườn xoài của bà Ten người xứ đạo Nghĩa Hưng- Nam Định. Chúng tôi ngồi uống trà, ăn xoài, nghe bà kể chuyện cải cách ruộng đất ở quê. Cha chết, anh bị đi tù, bà xách bị đi ăn mày rồi lấy chồng người Tày, lập nghiệp ở đây, con đàn, cháu đống vẫn không thoát được cảnh nghèo. Đưa vào Tây Nguyên khai hoang, đưa đi làm vú nuôi bên Đài Loan, mình bà mở quán nuôi mấy đứa cháu nội ngoại lít nhít, lê la trong vườn. Cái lần đi Mèo Vạc tìm gặp cha xứ đạo Tin lành, tôi đã ghé quán, nhờ bà hỏi thăm tin tức Chù Mìn Phủ và Thào A Máy từ khách qua đường, may ra có kết quả. Bà Ten thấy tôi mừng quỳnh, khoe đã gặp được Thào Mý Páo, chị họ của Thào A Máy. Chị ta để lại địa chỉ ở thị xã Hà Giang, xác nhận tin Thào A Máy đã chết, muốn nhận nuôi đứa cháu gái. Trong tôi nhen lên một chút hy vọng. Có thể người đàn bà này sẽ giúp tôi đi tìm Chù Mìn Phủ. Chí ít thì tôi cũng có chỗ tin cậy để gửi Chúc về quê cho người thân của nó. Bà Ten nói xa: “Thời buổi thật giả lẫn lộn, ác nhân giả nghĩa nhiều như trấu, chẳng vội tin ai sắt.” Tôi hỏi: “Sao thế?...” Bà lẳng lặng nhai trà, ngập ngừng nói: “Chị ta giàu lắm!... Người đầy đà, ăn mặc diêm dúa, đi xe Nhật đời mới sang hơn cả ông Chủ tịch tỉnh...” Tôi cười hỏi lại: “Giàu thì càng tốt chứ sao? Con bé càng được nhờ và.” Bà đáp: “Ấy là tôi thấy bác mấy năm qua hết lòng vì con bé nên nói xa vậy. Bác tính, bây giờ người Mông như chị ta hay người Tày như ông lão và lũ con tôi vẫn khổ khác gì chó ngựa đâu. Kẻ giàu phát lên ở miền biên viễn này, không là quan tham thì cũng phường buôn thịt bán người, mèo mả gà đồng cả, tâm địa khó lường.” Bà Ten nói rồi thờ dài, hướng cặp mắt vào trong vườn xoài, la hét bầy cháu nội ngoại lẫn với đàn lợn con mồm meo, bắn thiu đang vầy đất, chửi nhau chí chóc.

Con người nhân hậu đã qua kiếp trầm luân, bể khổ hơn sáu chục năm rất hiểu và thương bé Chúc vào cái ngày tôi đưa nó về Hà Nội, ghé quán xin

ngihtạm và nhờ bà mua thuốc cho nó. Từ bữa ấy, nhất là sau chuyến đi Mèo Vạc, lần nào qua đây bà cũng hỏi thăm, gửi quà cho Chúc. 14 tuổi đầu, cha anh bị đầu tở, người bị tử hình ở gốc muỗm trước chợ làng, người bị đi tù ở Hà Giang nổi tiếng ma thiêng, nước độc. Cô Ten khi ấy có tên là Mơ, xách bị đi ăn mày, lần mò lên miền ngược hy vọng có cơ hội thăm và tiếp tế cho người anh. Qua đèo Khế, thuộc địa phận Sơn Dương thì cô bị bắt. Lão chủ nhiệm và hai gã dân quân người Tày nghi cô là Việt gian, nhốt vào kho của hợp tác xã. Đêm đêm, ba thằng giời đánh thánh vật mò vào thay nhau cưỡng hiếp cô hết đợt này đến đợt khác. Ba cái của nợ to, dài, đen như dái ngựa cứ chọc ngoáy liên hồi làm cô đau rát, buốt đến lộng óc. Không có nước rửa, quần áo để thay nên sau mỗi lần như thế, máu của cô và tinh dịch của chúng ộc ra nhây nhớt trên đùi, khô lại, bốc mùi khản khản. Cô muốn đập đầu vào tường chết theo cha, song phải cắn răng chịu đựng để tìm anh trai. Sau đó, lão Chủ nhiệm muốn phi tang, bắt cô phải lấy Sùng Ten, một con nghiện quanh năm sợ nước, người cáu bẳn, hôi như chuột trừ. Cô làm vợ Sùng Ten được đứa con trai đầu khỏe mạnh thì chẳng biết của ai, còn ba đứa con gái với lão chồng nghiện thuốc phiện thì ốm quay ốm quắt, xanh như tàu lá chuối...Giờ anh con trai bà Ten đưa vợ vào Tây Nguyên khai hoang, ba chị con gái chẳng đứa nào lấy chồng mà vẫn đẻ con.

Tất tậ chúng nó không ai bảo ai đều ném con lại cho bà chăm sóc, đi tìm miếng ăn ở nơi chân trời góc bể. Có lần bà nói mà như cật vấn tôi: “Bác sống gần trung ương, đi nhiều, hiểu rộng hơn mục nhà quê, hãy chỉ vẽ cho chứ tôi thì chịu. Tôi sống gần trọn một kiếp người vẫn không hiểu nổi vì sao ba đứa con gái mình dứt ruột để ra lại phải bán hết nhà cửa mới đủ tiền nộp cho công ty môi giới trên thị xã, ném con cho bà ngoại chỉ để đi làm đầy tớ bưng bê, hót cứt ở xứ người, hở giời? Ở cái xứ Đái Loan ấy làm kẻ tôi đòi cũng sướng hơn làm người tự do bên ta hay sao?” Có lẽ bằng sự trải đời của mình nên bà Ten đã giúp tôi hỏi thăm khách qua đường về lai lịch của Thào Mỹ Pảo. Hồi chiến tranh biên giới, chị ta không vào dân quân, cũng không đi sơ tán về Tuyên Quang hay Phú Thọ. Chị ta chạy sang bên kia biên giới với kẻ mạnh để làm ăn, buôn bán. Giờ chị ta giàu có, quay về

bắt nhân tình với một ông cỡ bự bên này nên các lão bản Trung Quốc hay chủ nhỏ Việt Nam đều phải nhờ vả. Cứ theo bà Ten thì tôi chưa thể cả tin giao gửi số phận Chúc cho chị ta vội. Tôi vẫn phải đi tìm Chù Mìn Phủ trước đã. Lý lẽ của bà chắc như đinh đóng cột, chứ tôi đâu dám nhận mình đi nhiều hiểu rộng hơn bà. Lời bà Ten như gáo nước lạnh, dầu sao tôi đã có một cái tên Thào Mỹ Pảo để mà bầu vú, để mà hy vọng. Cái tên rất đẹp, dịch từ chữ Hán nghĩa là Đào Mỹ Bảo vì tiếng Mông hai âm Mỹ và Pảo đứng liền sẽ đọc Mỹ thành Mỹ. Chúc của tôi đã có được đám bèo khô giữa dòng đời cuộn xoáy từ một cái tên hoa mỹ ấy. Tôi cũng đâu dám thổ lộ với bà Ten về cuộc nổi loạn của Chúc hồi đêm. Chia tay bà, tôi lên xe xõn xang, khấp khởi. Năm năm chờ đợi tôi mới có được nguồn tin quý giá. Chúc ơi! Cầu trời con sẽ gặp may!...

9- Từ lâu đặc sản Hoa Việt nằm ở mé Tây- Bắc thị xã, giữa một khuôn viên rộng, án ngữ hai mặt phố chính. Mấy năm trước tôi qua, nơi đây còn là những dãy nhà lụp sụp, tường đất, ngói ống. Nay những người dân ở đó bị giải tỏa đi đâu không rõ, chỉ nghe đồn bà chủ dự án khu đô thị mới Thào Mỹ Pảo đầu tư một vốn trăm lời, chia lô bán đất là chính, còn từ lâu liên doanh với lão bản Trung quốc tọa lạc trên mười lô đất đẹp nhất. Tầng một là nhà hàng đặc sản, tầng hai là các phòng tắm hơi và chơi bài mạt chược, từ tầng ba trở lên là các phòng ngủ, thủy đều nguy nga, tráng lệ, ngang tầm khách sạn ba sao ở Hà Nội. Văn phòng của bà chủ Thào Mỹ Pảo đặt ở ngôi biệt thự xinh đẹp, nằm giữa khuôn viên của từ lâu Hoa Việt. Chị ta lướt nhìn vẻ bần hàn của tôi, khẽ nhếch miệng cười, lạnh lùng hỏi khách dùng cà phê Trung Nguyên hay trà Long Tỉnh. Tôi cảm ơn, muốn dùng tách trà xanh Quán Bạ rồi đi ngay vào việc, muốn chị ta kể rõ về mối quan hệ huyết thống với Thào A Máy. Câu chuyện của chị ta gieo trong tôi nỗi nhớ dòng sông một thời đỏ máu, mừng tượng lại cảnh chia tay của hai chị em con thúc bá người Mông, thôn Sủ Cán Tỷ. Vào đêm thứ hai, sau ngày khai hỏa cuộc chiến tranh biên giới, họ ngồi trên chiếc cầu treo, nhìn xuống dòng sông Miện lượn lờ quanh xóm nhỏ.

Cô chị bảo: “Em đi với chị sang bên ấy mới thực an toàn. Cuộc chiến này

khủng khiếp quá! Xác người trôi tanh cả nước sông Miện. Mới loạt đạn pháo đầu của bên ấy bắn sang, hai nhà ta chết chẳng còn ai, may chị em mình đi hát lượn mà thoát.” Cô em vừa khóc vừa nói: “Chị đi một mình thôi. Nhớ đi thật xa biên giới, vào hãn huyện lỵ Mai Pho nương nhờ người quen, chờ hết chiến tranh hãy về. Em là dân quân phải ở lại thôi, kỷ luật mà. Lỡ mai em chết họ Thào ở Sủa Cán Tỷ vẫn còn có chị.” Họ chia tay trong nước mắt và đạn pháo hai bên biên giới bắn sang nhau đổ lòe, chiu chiu xé rách trời đêm...Thào Mý Pảo rót trà ân cần: “Anh uống thêm một chút trà cho ấm dạ.” Tôi nâng tách trà, cay mũi, nghèn nghẹn trong cuống họng. “Làm sao chị biết Thào A Máý đã chết?”- Tôi hỏi. Thào Mý Pảo kể tiếp, giọng trầm hẳn xuống: “Nhiều năm tôi về tìm em không thấy. Sủa Cán Tỷ vẫn nghèo xơ xác, người khổ như chó ngựa, chỉ so với người thị trấn Tam Sơn, cách nhau một quả núi đã như một kiếp sống khác thì tôi ở lại quê làm gì. Tôi trở lại Mai Pho buôn hàng lậu qua các huyện Quản Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc. Một lần tôi ở Mèo Vạc nghe chuyện về người đàn bà điên, linh tính mách bảo tôi thuê người đào mộ, tìm thấy đôi hoa tai bằng bạc có khắc chữ Thào nên nhận ra nó. Tiếc rằng, khi đến nhà thờ Tin lành, con nó lại vừa bị lừa bắt đi ít ngày. Năm ngoái tôi gặp bà Ten, nhưng bà ấy cũng đánh mất tờ giấy ghi địa chỉ của anh.” Lại một lần nữa tôi nhòa lệ, mừng tượng ra hình ảnh Thào A Máý.

Có lẽ cha xứ đã không muốn kể lại cái chết bị thảm của cô, nhưng Thào Mý Pảo đã kể rành rõ. Cô đi tìm chồng bị tù, lạc đường, kiệt sức nằm chết ở bờ ruộng ngô, phân cách đất của hai nhà người La Chí. Nhà này bế con cô về nuôi, nhưng lén hắt xác cô sang ruộng bên cạnh vì sợ chôn ở ruộng mình con ma sẽ về bắt mất đứa bé. Nhà kia thấy vậy chửi bới một hồi, hắt xác cô sang ruộng của người nhận nuôi con cô. Cứ thế cái xác hắt qua hắt lại, kiến bu đầy, áo quần tơi tả. Chuyện đến tai cha xứ nhà thờ Tin lành, ngài ra phân giải, bỏ tiền thuê người chôn xác cô ở nơi khác, xa ruộng của hai nhà và đem Chúc của tôi về nuôi. Thế là ngần ấy năm tôi và những con người bất hạnh kia đau đầu tìm nhau, ngơ ngác giữa đời. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngoài Chù Mìn Phủ ra, Thào Mý Pảo là người thân gần nhất của Chúc. Tôi đưa ảnh của Chúc ra, chị ta trầm trồ khen nó đẹp, giống

Thào A Mấy như tạc. Chị ta thật lòng biết ơn tôi đã che chở, đùm bọc cháu mình suốt năm năm, hứa sẽ bù đắp cho tôi xứng đáng, nhưng tôi đâu cần được trả ơn. Lời nói xa của bà Ten làm tôi áy náy phân vân. Tôi biết, tài sản của Thào Mý Pảo ở Mai Pho bên kia biên giới còn lớn gấp nhiều lần ở Việt Nam. Tôi còn nghe, tiền, vàng của chị ta đủ mua nửa cái thị xã vùng biên này. Chúc về với chị ta sẽ một bước lên ngôi quận chúa, bởi chính chị ta đã nói: “Thào A Mấy và cả họ Thào ở Sủ Cán Tỷ đã chết thảm vô ích để bây giờ một lũ ác nhân có nhà to, xe đẹp, thịt cá nhòn môi, gái đĩ bu đầy. Bao năm làm ăn tôi lạ gì chúng nó, điếm mồm, đen ruột tất. Tôi phải đòi lại công bằng, phải làm bà chúa người Mông để tất cả lũ có quyền, có tiền ở cả hai bên biên giới phải chui qua háng tôi mà đớp hít. Cháu tôi cũng phải thành quận chúa vùng biên mới hả.” Tôi nghe cũng hả, song cảm thấy rờn rợn, pháp phông lo cho số phận của Chúc sau này. Rời tửu lầu Hoa Việt, tôi thăm nhủ lòng hãy cứ nghe lời bà Ten, thử đi tìm Chù Mìn Phủ lần cuối xem sao.

10- Trời sẩm tối. Gã đạo diễn nổi hứng quyết định cho xe đưa đoàn lên huyện Quán Bạ. Gã nói: “Đây lên Quán Bạ chỉ hơn bốn chục cây số. Ta ngủ ở đó, mai kịp làm việc sớm”. Cả đoàn miễn cưỡng ra xe vì ở mỗi đoàn làm phim lệnh của đạo diễn là bất khả kháng, nhưng ai cũng ngán đi đêm lên dốc Sum. Quả thật từ thị xã đi Quán Bạ chỉ có 45 km, nhưng riêng dốc Sum đã dài hơn 20 km, quanh co gấp khúc. Lên khỏi dốc Sum đã là Cổng Trời cơ mà. Họ đưa mắt sang tôi cầu cứu, chờ đợi tôi dẫu sao cũng là khách mời sẽ dám bàn ngang. Thật lòng tôi nửa muốn đi nhanh lên Quán Bạ, nửa cũng ngán dốc Sum. Tôi ghé tai gã đạo diễn bông phèng đón ý: “Đã bắn phát nào chưa? Muộn rồi. Hay ta ở lại thị xã đêm nay, mình cũng muốn thử cho biết.” Gã ôm bụng cười ngất: “Bác nhà văn cuối cùng cũng nhiệm độc tụi em này rồi. Đồi là mấy tý.

Vợ bỏ đi Nga tội gì bác phải ép xác tu hành. Nhưng hãy gượng đã, đợi lúc quay về hẵng thử, bác ạ! Em mới tìa được một động cao cấp, trên cả tuyệt vời.” “Ở đâu thế?”- Tôi hỏi. Gã ghé tai tôi thì thầm: “Tửu lầu Hoa Việt có vài chục ả, con nào cũng ngon lành, phòng ốc sang trọng, có bảo kê nên an

toàn tuyệt đối. Mụ chủ là bà chúa ở đây, không ai dám đụng. Nghe nói, hàng lậu bên kia sang, việc đầu tư đất đai bên này, kể cả buôn bột trắng hay cơm đen mụ ta làm tuốt.” Tôi choáng váng trước tin giật gân, lão đảo lên xe, chỉ mong thoát nhanh ra khỏi thị xã. Tôi vừa tìm thấy người thân cho Chúc lại bồn chồn lo cho chính Thào Mỹ Pào. Cái tham vọng làm bà chúa người Mông kia lớn quá, khiến chị ta bất chấp tất cả. Đi đêm nhiều ắt gặp ma, luật đời là thế. Gã đạo diễn biết thì thiên hạ đều biết. Người ta đang nuôi béo một con mồi để úp nơm cho đầy giỏ đó thôi, sẽ có lúc chị ta trắng tay vào tù, lúc đó đời Chúc sẽ ra sao? Ác nhân gặp ác nhân, biết đâu có ngày những thằng chui qua háng của chị ta đớp hít kia lại ngồi phán xét tôi trạng bà chúa người Mông. Và chẳng cái ngôi vị quận chúa xây đắp bằng những đồng tiền như nhóp, nếu Chúc có được hưởng nào có sung sướng gì... Bao nhiêu ý nghĩ, phỏng đoán dồn dập trong đầu, khiến lòng tôi như có kiến đốt. Xe đưa tôi leo dốc Sum lúc nào không rõ. Chân dốc này còn in đậm trong tôi kỷ niệm khó phai. Chia tay Chù Mìn Phủ và Thào A Máy, tôi như người chơi voi rơi giữa khoảng không. Cuộc chiến này thật vô nghĩa và tôi cũng chán ngán sự bắn giết, dù để tự vệ vẫn cứ là tội ác. Đôi chân vô định theo bản năng sinh tồn đưa tôi vượt qua Cổng Trời, xuống dốc Sum về xuôi. Đến chân dốc, tôi bị quân cảnh giữ lại hỏi giấy tờ, bắt giam tức khắc. Hồi đó, đám lính biên giới chúng tôi đảo ngũ rất nhiều. Bọn tôi thường đặt lại lời một bài hát thời chống Mỹ: “Ta là con của bố ta, mẹ ta. Nhớ nhà là ta cứ ta về. Ta không cần ba lô, không cần hăng gô, quê nhà ta đó, em yêu đợi ta...” Vì vậy từ chân dốc Sum đến thị xã có vài trạm gác của quân cảnh đón lõng những lính đảo ngũ. Tôi cũng đảo ngũ như Chù Mìn Phủ, nhưng anh về với rừng đại ngàn của anh, tự do tự tại, còn tôi chỉ có một con đường độc đạo qua dốc Sum thì thoát sao nổi. Họ giam tôi nửa tháng ngồi viết kiểm điểm rồi giáng cấp từ hạ sĩ xuống binh nhì, điều đi đơn vị khác. Tôi phải xa mặt trận ở Quán Bạ, càng mờ mịt tin tức về Chù Mìn Phủ và Thào A máy...

Xe khựng lại, chết máy ở ngay Cổng Trời. Gã đạo diễn bảo vẫn còn may vì nếu ở lưng chừng dốc mới thật khốn nạn. Giữa dốc không có nơi trú nhờ qua đêm, cũng khó tìm được xe đủ sức kéo lên dốc trong đêm tối. Cổng



Trời có trạm tiếp sóng của đài truyền hình tỉnh và trạm viba của ngành bưu chính viễn thông, nằm trên hai đỉnh núi ven đường. Mỗi trạm chỉ có ngót chục người, sống gần như tách biệt với thế giới xung quanh nên rất hiếu khách. Thật hù vía, xe chết máy ở ngay chân núi có trạm viba, ở đó có kỹ sư trạm trưởng quen biết với gã đạo diễn. Chúng tôi hò nhau đẩy xe ra vệ cỏ, áp sát chân núi. Đường lên trạm viba dựng đứng, có đến hơn ngàn bậc xi măng, lại phải mang vác đồ nghề, hành lý làm chúng tôi thở dốc, đầu gối run run muốn khụy xuống. Tôi leo được đến cái sân rộng, có đặt cột thu sóng tưởng mệt đứt hơi. Trưởng trạm là chàng trai chừng ngoài 30 tuổi. Anh hớn hờ ra sân, chăm vập ôm chặt từng người, luôn miệng: “Khách quý!... khách quý!...”. Đoàn chúng tôi như sứ giả của niềm vui đến với những con người cô đơn. Trưởng trạm la hét mọi người bật hết các ngọn đèn trong nhà, ngoài sân sáng trưng như đêm hội hoa đăng. Trong lúc mọi người tỏa đi tất bật bắt vịt nấu cơm đãi khách, tôi lững thững ra sân ngắm vườn phong lan của trưởng trạm.

Anh có cả một bộ sưu tập khá phong phú, nhiều giò lan quý: tai trâu, vẩy rồng, đuôi chồn, quế hương, kiều đậm thanh, nữ hoàng, hồ điệp... Anh bảo: “Chúng em ở đây như kiếp tù giam lỏng, chỉ có công việc, hoa lá, chim muông và gió trời làm bạn.” Hay thật, chuyến đi này tôi gặp toàn những số phận bị cầm tù hay cầm tù kẻ khác. “Tôi động viên anh: “Chính sách có rồi, tuổi trẻ các bạn gắng chịu cực vài năm, tích lũy kinh nghiệm rồi Nhà nước sẽ điều chuyển.” Anh nhếch miệng cười buồn đáp: “Chính sách do con người đặt ra thì con người cũng có quyền tùy tiện áp dụng. Những thằng kỹ sư ra trường bị cầm tù ở các trạm lẻ như em chỉ có hai loại, một là thiếu tiền lo lót, hai là có tài thì mang vạ.” “Thế như cậu thì thuộc loại nào?”- Tôi hỏi. Anh nói gằn giọng: “Đời bây giờ toàn thằng bất tài, mông đức nắm quyền nên họ chỉ ưa dùng dưới trướng đứa nào để bảo hoặc ngu hơn mình mới mong ngồi vững ghế. Một thằng oắt con như em, dám to mồm phê các sếp lập nhiều dự án vô tích sự hay mua mấy phần mềm vớ vẩn mà mình cũng làm được thì bị phẫn đi xa, giam lỏng ở trạm lẻ còn là may, có khi còn bị vu cáo hay lừa cho vào tròng rồi ngồi bóc lịch trong nhà đá là đẳng khác.” “Và vì thế cậu có dịp làm bộ sưu tập phong lan tuyệt

vời.” – Tôi vỗ vai anh thông cảm. Anh kể rằng, mấy năm nay nếu không có ông lão khùng khùng điên điên người Mông đến bán phong lan, có lẽ anh sẽ buồn nẫu ruột vì nhớ nhà. Ông ta cũng đã từng ngồi tù vì tội đảo ngũ và chống người thừa hành công vụ.

Bà vợ điên bế đứa nhỏ bỏ nhà đi mất tích. Ra tù, nhà cửa, trang trại ở Bát Đại Sơn bị vào tay kẻ khác, đi khắp nơi tìm vợ con không thấy, ông lang thang làm nghề kiếm lan rừng mang ra chợ bán, lúc say lúc tỉnh, khùng khùng điên điên, chẳng ai dám dây vào. Mỗi lần có giò lan quý, ông đều mang lên trạm viba vì được giá hời, lại được uống rượu say bét nhè, thối khèn và nằm khóc tu tu. Anh trạm trưởng không biết tên ông là gì vì ông không chịu nói, cứ bảo gọi là lão khùng được rồi. Tôi mừng như bắt được vàng, cuống quýt hỏi thăm xem có cách nào tìm gặp ông già bán phong lan. Anh dắt tay tôi đến bên gốc cây có treo giò phong lan lạ và bảo: “Đây là lan liễu tím, còn một loại nữa là lan liễu trắng, thứ lan chỉ gặp ở rừng Cao Bằng hay Hà Giang mà thôi. Lan liễu mọc thành chùm như cỏ dại, trên các chạc cây cổ thụ. Lan liễu tím thân mảnh, xõa tóc dài hàng mét, còn lan liễu trắng thân mập một chút và xõa tóc ngắn hơn. Cả hai loại ra hoa khi nở nom như chiếc hài, tỏa hương thơm rất dịu. Trưa nay ông lão gửi đến khá nhiều phong lan, chỉ có một giò lan liễu tím, hứa sẽ tìm thêm lan liễu trắng cho đủ bộ. Mai bác nhà văn cứ ra chợ huyện, chắc sẽ gặp vì còn nhiều giò lan khác em không lấy, nhưng vẫn trả tiền để ông mang ra chợ bán lần nữa lấy tiền uống rượu.” Đêm ở trạm viba tôi nằm thao thức, không sao chợp mắt nổi, mong trời sáng ra chợ huyện tìm ông lão bán phong lan. Lại thêm một kiếp tù tôi sẽ gặp, liệu có phải là Chù Mìn Phủ?...

11- Chợ huyện Quán Bạ nằm trên đường phố nhỏ, ở mé Tây thị trấn Tam Sơn. Vì không phải ngày phiên nên chợ vắng hoe, chông trơ mấy phản thịt, dãy hàng xén và mấy dãy hàng rau. Người Mông, người Dao ở các xã chỉ lên chợ huyện vào buổi sáng phiên chợ ngày chủ nhật. Tôi đi miết chưa tìm thấy ông lão theo mô tả diện mạo của anh trưởng trạm viba. Ở dãy hàng rau cuối cùng có dăm người bán phong lan, tôi hỏi thăm họ chị lắc đầu. Tìm quanh quẩn mãi, tôi mới phát hiện ra ở ngoài chợ, áp mặt tường phía Bắc

có dãy hàng ăn. Một ông lão say rượu đang thổi khèn cho đám trẻ con thị trấn nghe. Từ xa tôi đã nghe thấy điệu khèn thổi quen thuộc. Bên tai tôi vẳng lên điệp khúc mà Thào A Má đã hát năm nào: “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...” Tôi len vào giữa đám đông nhìn kỹ. Chú Mìn Phủ đấy ư? Một ông già tóc bạc trắng phau, buồng xõa ngang vai, râu dài chấm ngực. Thân hình ông teo tóp chỉ còn bộ xương, da đen nhem, nhăn nheo, mỗc thếch như da trâu. Áo quần ông rách mướp, bết bợn bùn đất, bốc lên mùi chua chua khăm khăm. Đứng lão khùng đây rồi. Gương mặt ấy, điệu khèn quen thuộc ấy và cả thói quen gãi đít bằng ngón tay giữa, các ngón khác vểnh ra kia cũng đích thị là Chú Mìn Phủ. Bao năm rồi, dù cuộc đời tàn phá thân xác, tôi vẫn nhận ra anh, huống chi còn cả điệp khúc “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...” của Thào A Má luôn ám ảnh đời tôi và anh. Tôi đứng lặng đi cho đến lúc anh ngừng thổi khèn, lừ đừ vào quán đòi mua thêm chai rượu ngô, ngửa cổ uống cạn rồi nằm lăn ra đất mà khóc tu tu. Chẳng cần hỏi rõ họ tên, bởi có hỏi lúc này cũng vô ích, tôi thuê người vức lão khùng dậy, cõng về khách sạn, thả vào bồn tắm nước nóng của phòng tôi ở. Tôi tin lão khùng là Chú Mìn Phủ, vất vả lắm tôi mới tắm rửa, mặc cho anh bộ quần áo mới của mình rồi để yên cho anh nằm ngủ li bì trên giường đến tận chiều tối. Đêm, tôi nhòa lệ nằm nghe anh kể chuyện...

12- Mà muốn nghe chuyện đời, chuyện tình của tao với Thào A Má ư? Chết hết cả từ lâu rồi, còn gì mà kể. À... mà bảo sao? Con tao, con bé Chú Thào Mỹ vẫn còn sống, đang ở với mà giữa thủ đô Hà Nội ư? Láo toét!...Mày muốn an ủi cái thân tàn ma dại này thôi chứ gì?... Đời là địa ngục trần gian, toàn những kiếp tù, rặt bầy ác quỷ. Cả tao với mà và Thào A Má năm ấy qua bên kia biên giới cũng thành ác quỷ nên giới quả báo. Tao muốn chết mà ông giới vẫn còn quả báo, hành hạ chưa tha. “Xi tù, nể tù, mi dầu tù...”, mà thấy không? Thào A Má đã báo trước cho tao rồi, sao mà còn cứu cho con tao sống giữa cõi người độc ác này, để ông giới hành hạ tiếp cái đời của nó?... Chuyện đời của tao ư? Dài và khốn nạn lắm! Chia tay mà, tao cõng Thào chạy một mạch như điên vì sung sướng. Tao mê nó từ lâu mà không dám nói cái lời yêu. Nó như bông hoa rừng, còn tao

như bãi cứt chó, nói lời yêu ra sợ nó không ưng bụng thì buồn thối cái ruột mình, chỉ còn nước chui xuống đất thôi. Lúc tao với mày vật lộn với nó để đưa vào lán, hể đụng vào chỗ nào trên người nó là tao như bị điện giật.

Tao trách nó hờ hang, ghen cả với mày. Giờ tao được một mình cõng nó trên lưng, băng băng trong đêm giữa rừng đại ngàn, nhẹ và thơm như đang gùi một giò lan rừng. Giời ơi! Chiến tranh khủng khiếp, toàn sự giết chóc mà tao lại được có hạnh phúc bất ngờ. Nó gục đầu vào vai tao, rên ư ử như mèo con, nghĩ thương và tội lắm, mày ạ! Tao đi một mạch suốt đêm, vừa đi vừa nghĩ ngợi lung tung. Người nhà tao, nhà nó đạn pháo Trung Quốc giết sạch cả rồi, đi đâu về đâu cũng chỉ còn có hai đứa với nhau thôi. Nếu về bản làng cũ tao sẽ mang tiếng là lính đảo ngũ, khó sống với dân quân và chính quyền. Tốt nhất chúng tao vào ở thật sâu trong rừng, trên đỉnh núi Bát Đại Sơn ấy, chẳng ma nào biết, lính ta hay lính Trung Quốc cũng không mò đến, an toàn tuyệt đối. Trước lúc đi khiêng cáng với mày, tao đã thủ sẵn dao găm Liên Xô, bật lửa cối Trung Quốc và một bịch muối, thế là đủ sống. Người Mông chúng tao có rừng là có cái ăn, không thể chết đói được. Chúng tao đi miết đến bờ một con suối nước trong và sâu. Thào bám vào vai tao ra hiệu ngồi nghỉ lấy sức đi tiếp. Lần đầu tiên tao nói cái lời yêu với nó, giữa lúc nó điên mà vẫn hiểu, gật đầu cười ngu ngơ, nhìn càng thêm thương. Tao vớt mẹ nó cây súng cho suối cuốn đi thật xa, giã từ đời lính bắn giết con người. Thào sợ hãi lao xuống nước giữ súng lại không được, bưng mặt khóc làm cái gì kia chứ. Có lẽ nó sợ tao bị tử hình hay đi tù chẳng. Hồi cách mạng văn hóa, chúng tao đã từng rủ nhau sang bên kia xem người ta tử hình một chị cán bộ người Mông chỉ vì tội vớt cuốn ngữ lục của lãnh tụ vào sọt rác, không chịu đặt ở đầu giường như mọi người khác, nữa là tao bây giờ dám vớt súng đi, tội tày đình chứ bõn. Thây kệ đời, việc đến đâu thì đến. Tao nhảy xuống suối, bế Thào lên bờ, cả hai cùng ướt sũng, phải cởi hết quần áo vắt cho khô. Đêm trong rừng vắng, hai thân xác đực- cái tồng ngồng đứng gần nhau thì phải quấn vào nhau thôi. Nó ưỡn cong người khi cái của tao đi sâu vào cái của nó. Mắt nó sáng ngời lên, không còn lờ đờ như lúc điên. Miệng nó cười tươi như hoa lan rừng, không ngu ngơ như điệu cười lúc tao nói lời yêu ban nãy. Người tao cứ bồng bênh

như trôi giữa trời đêm, khi nó co hai chân đập gót vào mông tao, tay nó ghi chặt lưng tao lắc lắc mà rên và thở gấp. Thần núi, thần sông, ma rừng chắc cũng phải ghen tức trong cái đêm tao được làm chồng thật sự của nó. Chúng tao biết ơn mày lắm vì sau đêm ấy bệnh điên của nó bớt dần.

Không có thần dược nào tốt bằng thứ nước tình của tao đổ vào chỗ ấy của nó đâu, mày ạ! Những ngày đầu, chúng tao kiếm măng rừng, củ mài, củ sắn, rau dại về ăn, đêm ngủ trong một hốc cây cổ thụ, tự do đi sâu, thật sâu vào trong người của nhau mà hưởng cái sung sướng tuyệt trần. Sau đó, tao lén về các thôn xã gần đó, tìm đồ đạc, lương thực của các nhà đi chạy loạn bỏ lại. Chúng tao làm nhà, cuốc đất, trồng cây, sống đời tự do trên thung lũng lòng chảo của Bát Đại Sơn cho đến ngày chiến tranh kết thúc, không ai nhòm ngó hay hạch sách gì, cũng chẳng phiền lụy ai hết. Tao chỉ buồn một nỗi mình ở xa, mỗi lần Thào sinh nở chỉ sau vài ngày là con tao đều bị chết vì bệnh uốn ván. Tao đỡ đẻ cho nó, dùng dao bần cắt rốn cho con nên ma rừng xui bệnh uốn ván đến bắt con chúng tao đi, nhưng Thào lại tin ông giới quả báo cái tội nhóm trính sát chúng mình sang bên kia biên giới giết hại người Mông nhiều quá. Thế là bệnh điên của nó tái phát ngày thêm nặng, lại trần truồng ra suối tắm, trần truồng đứng giữa nhà hát “Xi tù, nê tù, mi đầu tù...” Tao không dám cho nó mang thai nữa, mua về một năm bao cao su OK để dùng, đợi lúc có đủ tiền đưa vợ về bệnh viện thị xã để sẽ vứt quách thứ bao OK của nợ ấy đi. Nghe nói, người điên ra bệnh viện thị xã để tốn tiền gấp mười người thường cơ, mày ạ! Biên giới mở cửa, người bên kia sang lòng mua hồi, quế, sa nhân, thảo quả rất đắt. Vợ chồng tao âm thầm vỡ đất, biến thung lũng lòng chảo trên đỉnh Bát Đại Sơn thành trang trại trồng thảo quả và thử gây thêm vài trăm gốc quế, tính chuyện lâu dài. Trâu, ngựa, gà, vịt của tao nuôi nhiều không đếm xuể. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ vào thung lũng lòng chảo và cách mấy năm không sinh đẻ, lại uống thuốc của thầy lang ở tận Mai Pho do tao lặn lội mua về đã giúp Thào nguôi ngoai, bệnh điên thuyên giảm. Vụ thảo quả năm ấy tao thu về hơn trăm triệu, rừng quế cũng sắp đến tuổi đốn cây bóc vỏ. Thào mang thai con bé Chù Thào Mỹ làm tao như sống lại kiếp người khác; đặt tên con từ lúc vợ mới tắt kinh; hí hửng mang vợ ra bệnh viện thị xã năm trước hai tháng,

chờ sinh đẻ. Đúng hôm tao chuẩn bị hành lý, gói cục tiền to đi đón mẹ con nó về thì một lũ người đột nhiên ập đến nhà, hạch tội tao ở đâu đến chiếm đất, chiếm rừng Bát Đại Sơn làm giàu bất chính. Chúng nó đòi dỡ nhà, tịch thu trang trại. Tao uất quá, nổi điên vác dao đuổi và chém bị thương mấy đứa vào đầu, vào vai, thế là bị bắt. Ra tòa chúng nó còn moi thêm tội tao và Thào đảo ngũ từ thời tám hoánh, để bề xử tao án bảy năm tù giam để cướp không trang trại. Khốn nạn thân tao có tội thì chịu ngồi tù, nhưng Thào mới sinh con, bệnh điên vừa mới đỡ đã tái phát trầm trọng hơn cả mấy lần sinh con trước đây. Nó lang thang bế con đi tìm tao trong tù, làm sao tìm được, hờ giời! Mà bảo gì cơ?

Cha xứ nói nó chết khi Chù Thào Mỹ lên năm tuổi à? Sao nó không chết ngay mà ông giời còn cho sống khổ, sống nhục năm năm nữa để giời hành hạ? Quà báo, giời ơi, quả báo! Ra tù, tao lại đi khắp nơi tìm mẹ con nó. Gót chân tao đi mòn các ngã đường bên này, bên kia biên giới vẫn chỉ như con thỏ, con nai ngơ ngác giữa rừng đại ngàn tìm con bị loài người độc ác bắn giết. Giờ tao thành lão khùng thân tàn ma dại, lang thang đi kiếm lan rừng lấy tiền mua rượu để hủy hoại cho mau chết cái thằng tao. Có ai trên đời thèm biết đến cái tên Chù Mìn Phủ sống giữa cõi người nên mà vất vả đi tìm cũng phải thôi. Con của tao, con bé Chù Thào Mỹ vẫn còn sống thật ư? Đời nó liệu có đỡ khốn nạn hơn tao với mà không, hờ giời?...

Hà Nội 21/2/2006

## Vũ Ngọc Tiến

Rồng Đá

### Rồng đá

Kim Hoà gặp cuốn sách “Vân đài loại ngữ” của Lê Quý Đôn, lặng lẽ nhìn Trần Thăng. Đã một tuần nay chị thấy chồng mình đi về như một cái bóng không hồn. Anh không nói năng, bỏ cả lệ đọc sách. Thỉnh thoảng anh uống rượu, mắt lơ lơ nhìn vào góc tối, luôn miệng thở dài. Có lúc anh cao hứng ngâm thơ Nguyễn Trãi: “Kim cổ vô cùng giang mạc mạc – Anh hùng hữu hận diệp tiêu tiêu”. Chị là nhà nghiên cứu lịch sử nên hiểu xuất xứ hai câu thơ ấy Nguyễn Trãi viết khi cáo quan về ở ẩn trên núi Côn Sơn. Vào một chiều cuối thu sắp sang tiết lập đông, ông nhìn thấy từng đàn mây trắng đùn từ phía biên ải xa mờ kéo đến, dòng sông Đá Bạc âm ào vỗ sóng và rừng cây sau lưng xào xạc trút lá khô vàng rơi đầy mặt đất. Ông tức cảnh, sinh tình mà ngâm hai câu thơ bày tỏ nỗi lòng mình. Nhưng Thăng đâu có giống tình cảnh Nguyễn Trãi. Anh là giáo sư tiến sĩ toán học, sao anh không an phận với những công trình lý thuyết về toán tin học của mình. Chức viện trưởng lâu nay chỉ tổ làm anh suốt ngày bận bịu với những vụ linh tinh, biến anh thành thứ viên chức hành chính tầm thường, bấu gì. Đã thế, cái viện con con của anh có một dúm người mệnh danh là “nhà” hay “lều” khoa học cả đấy, mà sao quanh năm suốt tháng vẫn gặm ghè, đấu đá tranh ăn, giành ghế. Họ ăn không nói có, tung lời đặt chuyện về nhau chẳng khác gì mấy chị hàng tôm, hàng cá ngoài chợ. Hình như đam mê quyền lực là thứ bệnh thâm căn, cố đế của cánh đàn ông. Sa đà vào đó, mặt người bỗng trở nên lem luốc, chẳng ra mặt người. Biết thế mà có ai chịu từ bỏ dễ dàng đâu ! Nhiều lần anh thanh minh với chị rằng không phải anh ham quyền chức, nhưng làm viện trưởng sẽ thuận lợi cho công trình nghiên cứu và có dịp giao tiếp học hỏi với thế giới bên ngoài. Chị biết đó chỉ là nguy hiểm. Làm vợ ai chẳng muốn hãnh diện về chồng. Anh làm xếp có xe đưa, xe đón, thỉnh thoảng lại xuất hiện trên ti vi, đài báo thì vợ con cũng nở mày mát mặt. Chồng đi Tây, đi Tàu, chị cũng có thêm đồ này, thứ nọ để khoe với chị em, bè bạn. Nhưng chị cũng là nhà trí thức. Chị khao khát anh có những công trình khoa học sáng giá để lại cho đời, lưu danh sử sách. Ngày

ấy chị yêu anh vì anh đẹp trai, thông minh, lịch lãm và rất hồn nhiên yêu đời. Anh là nhà toán học trẻ tuổi, có công giúp nhà vật lý bên quân đội tính toán ra vùng mù sóng nhiều máy bay B52. Nhờ đó mà mấy vị tướng lĩnh quân đội đã bố trí các trận địa tên lửa, các trạm radar trong vùng mù nhiều sóng ấy để phát hiện và bắn rơi máy bay địch, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ở Hà Nội. Nếu anh cứ vẫn yên tâm theo đuổi các công trình toán học, biết đâu sẽ có nhiều cống hiến lớn khác trong thời bình. Chức viện trưởng và quyền lực như ma ám, làm anh u mê chỉ biết say sưa lao vào các vụ đấu đá, củng cố quyền lực.

Rất nhiều năm rồi, chị chưa thấy anh có thêm phát minh nào mới, mặc dù học hàm, học vị của anh đã lên tới tột đỉnh. Anh trở nên người thích xu nịnh, háo danh và mất cảnh giác. Đợt bầu viện trưởng vừa rồi anh bị hạ bệ êm ru cũng vì mất cảnh giác. Chắc anh nghĩ rằng gã viện trưởng mới ngày nào chỉ là một thằng cử nhân “gia công” dốt đặc cán mai, làm sao dám so bì uy tín với anh trong giới khoa học. Nhưng anh đã lầm, là phụ nữ nên nhạy cảm và đã sớm nhắc anh đề phòng. Mấy năm nay vợ hẳn buôn bán phát lên nhờ mấy vụ sốt giá nhà đất. Hẳn có tiền chạy vạy để được làm phó tiến sĩ trong nước. Anh là người hướng dẫn phụ, nhưng nề lời ông bạn làm giáo sư ở trường Đại học đã gần như viết hộ luận văn tốt nghiệp cho hẳn. Mỗi lần thấy hẳn đến nhà khệ nệ ôm gói to gói nhỏ, mắt la mày lét, miệng luôn vâng dạ, hai tay xoa vào nhau, lưng hơi cúi khòng, chị thấy khinh bỉ đến lợm giọng. Chị nhắc anh nhớ lại lời của Jo-han Gốt-liep Phích-tơ, nhà triết học cổ điển Đức: “Kẻ nào làm thuộc hạ mà lúc nào trước mặt anh cũng sẵn sàng quỳ mọp xuống đất một cách đê tiện thì sớm muộn gì nó cũng phản anh”. Thật lòng mà nói, khi nghe tin anh mất chức viện trưởng chị cũng hơi choáng váng, hụt hẫng. Nhưng chị không ngờ anh hốc hác, gày rộc, chán đời và mất hết thăng bằng đến như vậy. Chị nghiên cứu lịch sử, hiểu thấu mọi lẽ hưng phế của các triều vua. Chị là người ngoài cuộc nên có lẽ chị bình tĩnh, sáng suốt hơn anh chẳng. Chị muốn an ủi, động viên, nhưng anh cứ ậm ừ rồi lảng tránh. Tính anh xưa nay không muốn làm phiền



người khác. Nhưng chị là vợ, gắn bó suốt đời với anh chia ngọt sẻ bùi. Chị sẽ phải làm gì để lấy lại thăng bằng cho anh, để anh lại tiếp tục say sưa với công trình khoa học như ngày xưa anh say sưa tính toán ra vùng mù sóng nhiễu của B52.

Kim Hoà đứng dậy, nhẹ nhàng đi về phía chồng. Trần Thăng vẫn nằm dài trên ghế xích đu đặt gần ban công để anh ngắm trời, ngắm đất. Đêm cuối tháng tối thâm, không một vì sao, vắng tiếng côn trùng eo óc, nỉ non. Chiếc đôn sứ bên cạnh với bao thuốc gần rỗng và chiếc gạt tàn đầy ặc các mẫu đầu lọc. Xưa nay anh vốn ít hút, cứ thế này thì đen xì hai lá phổi còn gì! Chị thầm nghĩ, lắc đầu chua xót nhìn anh, tròng mắt ươn ướt. Lòng ngực của chị như có gì chèn tức đến ngẹt thở. Chị âu yếm quàng tay lên cổ, ray ray cảm lên mái tóc bông đốm bạc của anh.

- Em không đọc sách nữa à? – Anh hỏi.
- Không . Đêm nay em muốn mình đi ngủ sớm. Chiều em một tí, đi mình! - Chị lắc người nũng nịu như hồi trẻ. Tay chị vuốt lên ngực anh để trần.
- Nghĩ mà ngao ngán cho đời, không ngủ được.
- Quên mọi chuyện đi. Nghĩ lắm cho già người.
- Quên sao được hở em. Mình dày công xây dựng viện từ khi còn trứng nước, công lao và học vấn là thế, bỗng nhiên bị thăng mất dạy nó đá đít với lý do trẻ hoá cán bộ. Nếu phải giao quyền cho mấy cậu vừa tốt nghiệp tiến sĩ ở nước ngoài về đã đành một nhẽ. Đàng này...
- Quan nhất thời, dân vạn đại mà anh. Xưa nay có triều vua nào ngự trị bền mãi đâu anh.
- Em lại sắp lên cơn bệnh nghề nghiệp, bà phó tiến sĩ sử học của anh ạ! Hôm nay anh hết hứng thú nghe em kể chuyện xưa, tích cũ rồi. Bụng anh đang rối bời, chán phê. Ước gì anh hoá rồng lúc này, bay tít lên cao nhìn rõ mọi cuộc đấu đá, tranh giành ở khắp thế gian.

- Vậy chúng mình buông màn đi nghỉ. Nằm trên giường em sẽ kể chuyện rờng cho anh nghe.

Chị dìu anh đứng dậy, đi về phía giường, nhẹ nhàng đặt đầu anh xuống gối và tháo dép cho anh. Lòng chị lâng lâng sung sướng khi thấy vầng trán anh bớt nhăn, khoé mắt anh sáng lên nụ cười hiếm hoi. Chiếc màn tuyền xanh mát buông xuống, thoảng bay mùi nước hoa chị vừa kín đáo phun nhẹ bốn góc màn để xua muỗi. Cả chiếc quần lót và váy ngủ của chị cũng thoảng bay mùi hương quyến rũ, được chị mua về từ siêu thị chiều nay. Trần Thăng xoay người nhìn sâu vào mắt vợ. Anh vuốt nhẹ mấy sợi tóc mai, mỉm cười, nháy mắt hỏi yêu:

- Chuyện rờng của em thế nào? Ở bên Tây người ta xem rờng là ma. Vợ anh đừng kể chuyện gì về rờng làm anh sợ ma mất ngủ là bắt đền đấy.

- Đền gì nào, anh yêu?

- Đem hai ngày một.

- Khiếp... sức đâu mà đền ! nhưng sao đêm nay anh bỗng thành con nít sợ ma thế ?

- Thì chuyện bầu viện trưởng ở chỗ anh cũng là ma hiện đại còn gì.

- Nói cho cùng trên đời làm gì có rờng- Chị lựa lời kéo dài thời gian bằng câu chuyện băng quơ, tay mơn man thoa nhẹ khắp người anh..

- Em nói đúng. Nếu cắt bỏ cái đầu rờng có bờm như sư tử đi thì nó có khác gì con rắn, con rết hay con giun đất, em nhỉ !

- Bởi vì rờng không có thật nên mới linh thiêng. Lúc đầu nó tượng trưng cho sức mạnh huyền bí của thiên nhiên có thể hô gió, gọi mưa. Lâu dần nó được con người huyền hoặc, gán nó tượng trưng cho vương quyền và sức mạnh của vua chúa.

- Đời thật thú vị! Cứ cái gì hư thực, thực hư bỗng thành thiêng liêng, uy quyền trùm khắp thiên hạ.

- Chẳng có gì là uy quyền tuyệt đối anh ạ! Em nghiên cứu rờng qua các triều vua thấy thế rờng cũng biến đổi theo thời cuộc, theo quyền uy và điểm yếu của các ông vua. Triều Lý, vương quyền còn đang mạnh nha, chưa với

tới được các bộ tộc, bản làng ở rừng núi xa xôi. Người ta phải mượn tích Âu Cơ có trăm trứng để nhắc nhở các tộc trưởng miền núi thần phục vương triều. Vậy nên thế rồng thời Lý có thân cuộn lại thành khúc tròn và trong mỗi khúc cuộn ấy chứa biểu tượng một quả trứng rồng, theo tích Lạc Long và Âu Cơ. Sang đến thời nhà Lê, nhất là triều vua Lê Thánh Tông, vương quyền được củng cố, vươn ra thu tóm các bộ tộc xa gần, lấn át cả vua nước Chăm và Ai Lao. Thế rồng thời Lê trở nên lượn sóng hình sin, rất tao nhã và thanh thản, hài hoà. Đến thời nhà Mạc các nghệ nhân ngầm có ý ám chỉ vương quyền đang trong tay cha con một ông võ tướng tiếm ngôi, biến vị. Thế rồng thời nhà Mạc biến đổi một cách kỳ lạ. Lưng rồng không còn uốn éo hình sin như thời nhà Lê và gồng lên như một cái yên ngựa. Nó khác nào con rồng thời Lê vừa bị đánh một cơn trượng đau oằn lưng. Dưới triều nhà Nguyễn, văn hoá phương Tây tràn qua, tư tưởng và lối sống của con người trở nên phóng khoáng, không câu nệ, chấp nhận theo các giáo lý các bậc hủ nho. Các nghệ nhân điêu khắc ở nước mình sáng tác đủ các thế rồng không theo một khuôn mẫu nhất định nào. Cái lạ là rồng vẫn ra rồng, không thể lẫn với con vật nào khác. Một điều lạ nữa là có lẽ rồng thời Nguyễn biến đổi nay thế này mai thế khác nên đã ứng nghiệm vào cuối triều Nguyễn vương quyền được thay như thay áo. Có ông lên ngôi được ba tháng, có ông được ba ngày...

Trần Thăng nằm yên tận hưởng sự vuốt ve và nghe vợ kể chuyện rồng. Trong lòng anh bỗng nhiên thanh thản. Anh chạnh nhớ về miền quê Kinh Bắc. Nhớ cái làng nhỏ bên bờ đê sông Đuống nơi an chôn nhau, cắt rốn và tuổi thơ anh thả diều, bắt bướm. Lòng anh nôn nao nhớ từng con đường gạch lát nghiêng, cây đa, bến nước, sân đình. Ôi ! Cái ngôi đình nhỏ ở quê anh có tự bao giờ sao anh chẳng biết, chẳng bận tâm hỏi rõ ngọn ngành. Ở hai bên thành của bậc tam cấp bước lên thềm cao ngôi đình cổ ấy có hai con rồng đá, sao anh chẳng nhớ nó cuộn khúc ủ trứng rồng, hay lượn sóng hình sin, hay oằn lên như yên ngựa.

Thăng nhớ thằng bạn nổi khó có tên là Tươi mà suốt đời chỉ gặp chuyện

buồn. Tươi ra trận, trở về với một chân và nhằng nhịt vết sẹo ở lưng, ở bụng. Giờ đây Tươi đang yên phận làm anh chăn vịt. Có lẽ bù lại Tươi được Thảo yêu, chờ đợi gần chục năm ròng. Họ đã có với nhau cả một nửa tá thị met và đang sống nheo nhóc ở làng quê nghèo bán sơn, bán địa. Vậy mà sao những lúc vinh hiển, vào Nam ra Bắc, đi Tây đi Tàu, anh chẳng có chút bận tâm mua ít quà nhỏ cho sáu cô lọ lem của Tươi và Thảo... Thằng nhớ như in cô bé Thảo ngày nào. Nàng kém anh và Tươi chừng năm sáu tuổi. Khi hai đứa học cấp hai thì Thảo còn bé tí, suốt ngày cùng đám trẻ mẫu giáo trèo lên, trượt xuống trên lưng hai con rồng đá. Hợp tác xã hồi ấy biến ngôi đình cỏ thành nhà trẻ, mẫu giáo. Trẻ con nhà quê thường lấm lem nhếch nhác, có khi cởi truồng đến lớp. Thằng và Tươi hay ra sân đình trêu Thảo: “lêu lêu có đứa cởi truồng!” Phải đến khi Thảo khóc ré lên hay cô giáo ra quát mắng hai đứa mới chịu rủ nhau ra ao tắm hay mò ốc vạy.

Năm qua đi, tháng qua đi, thoát cái Thằng đã trở thành chàng sinh viên khoá bảy Bách khoa. Lần trở về làng, anh không dám tin ở mắt mình trước một cô Thảo mắt bồ câu lúng liếng, bộ ngực căng tròn, tấm thân thắt đáy lưng ong. Anh và Tươi cùng ngắm ngẫm mê Thảo, cùng ganh đua để được Thảo yêu. Hoá ra anh chàng Tươi củ mì củ mì mà có duyên ngầm nên đã chiếm được trái tim nàng... Thằng nhắm mắt mơ màng thả hồn theo dòng hồi ức. Hoà bồi hồi nhìn chồng đang mỉm cười, nụ cười làm sáng cả đêm tối trăng. Chị khẽ lay anh.

- Mình! Mình buồn ngủ rồi à?

- Không, anh đang nhớ quê, nhớ bạn bè thửa ấu thơ, nhớ đôi rồng đá ở hai bậc tam cấp ngôi đình.

- Vậy thì mai chúng mình về quê, anh nhé!

- Có lẽ nên như vậy. Anh sẽ cảm thấy nhẹ lòng, thư thái hơn.

Họ ôm nhau, xoắn chặt vào nhau như đôi rồng phun nước. Thằng như chàng trai mới lớn đầy ham hố, chồm lên đi thật sâu vào cơ thể vợ tìm khoảnh khắc thần tiên. Chị hưởng ứng bằng tất cả sự phấn khích trào dâng trong từng động tác mặn mòi của tuổi hồi xuân. Hơi thở hai người làm ấm cả trời đêm mùa thu se lạnh, lác đác hạt sương rơi. Đêm cuối tháng chìm sâu, huyền bí, ẩn hiện những bóng rồng giữa bốn bề lặng im bao la trời đất

và cả trong cõi nhân sinh muôn thua những kiếp người.

Sáng. Hoà tỉnh dậy sớm. Chị sợ làm động giấc của anh sau nhiều đêm thao thức, dẫn vật. Chị khẽ khàng trườn qua người anh, trượt gót xuống nền nhà. Hoà đẩy cửa ra ban công hít thở không khí trong lành buổi sớm mai. Phía rặng đông bắt đầu hé sáng. Những mái nhà rêu mốc của khu phố cổ đang ửng dần những tia nắng màu hồng nhạt, lẫn pha sắc tím, chiết quang từ những hạt sương li ti. Nó bò dần theo các ống máng và chuyển sang màu đỏ. Từng vạt nắng lung linh lan trải trên hàng sấu và trên hè phố loáng thoáng rơi mấy quả sấu chín vàng vỏ đã nhăn nheo, báo mùa thu sắp hết. Hoà chột giật mình nhận ra một mùa đông sắp về theo ngọn gió heo may trên các ngọn mía bên đê sông Đuống quê chồng. Đã nhiều năm bận rộn với công việc nghiên cứu, việc nhà lút cổ, Hoà không về quê. Những ngồng cải hoa vàng sau ngôi nhà ngói năm gian thân thương ở vùng quê Kinh Bắc như vẫy gọi chị về. Hoà thần thờ vợ vẫn hồi lâu rồi quay vào tủ lạnh, lấy quả bầu dục với hai gói mì xuống bếp. Chị ý tứ giấu một nửa trái bầu dục dưới đáy bát của anh. Nửa còn lại chị chia đều hai bát. Các con đã trưởng thành, đi xa. Ở nhà ăn miếng gì ngon chị cũng nhường anh. Chị khẽ mỉm cười vì nếu anh biết nhất định sẽ đòi vợ đổi bát và ép chị ăn bằng hết mới chịu đựng đũa. Hạnh phúc đơn sơ thầm kín này chị sẵn sàng đánh đổi mọi thứ quyền chức, giàu sang để được nó. Thăng đã nghe thấy tiếng lục đục dưới bếp và tỉnh dậy. Anh khăng khăng giành lấy chậu quần áo từ tay chị mang lên sân thượng phơi. Hai người thủng thảng ăn hết bát mì. Chị tất tưởi đi chuẩn bị hành lý về quê, còn anh ngồi uống cà phê vợ đã pha sẵn. Thăng không quên nhắc vợ gói ít kẹo và mấy mảnh vải hoa mang về cho mấy đứa cháu ngoại của Tươi và Thảo.

Xe bon bon trên con đường nhựa rộng rênh, phẳng lì. Hai bên đường những thửa ruộng vừa gặt còn trơ lại gốc dạ nâu đen. Những chú chim gáy đi ăn sớm đang tha thẩn tìm hạt lúa sót trên các đường cày lật đất nổi gợn lên giữa cánh đồng, nhìn từ xa nom giống như vòng ngực của người thiếu nữ tuổi dậy thì. Xe đưa Thăng rẽ lên bờ đê sông Đuống vàng rực nắng, lồng lộng gió. Lòng anh phơi phơi niềm vui. Con đường càng ngăn lại, tình yêu quê càng bùng cháy, thiêu đốt mọi nỗi ưu tư, phiền muộn. Câu chuyện về

những con rồng qua các triều vua Hoà kể đêm qua khiến Thăng thao thiết mong gặp lại ngôi đình cổ với đôi rồng đá tuổi thơ. Vừa đến đầu làng, anh cho xe lượn thẳng vào sân đình. Hoà nắm tay chồng cùng hôn hờ chạy lại quỳ bên con rồng đá. Thăng vỗ tay vào lưng vợ reo lên thích thú:

- Mình ơi! Nó uốn lượn mềm mại, bay bướm, uyển chuyển hình sin. Đúng là rồng đời Lê rồi.

- Vâng. Đình làng mình có từ đời Lê. Em cũng không ngờ quê nội các con có ngôi đình cổ đến như vậy. Mọi lần về quê đều sắp ngựa, vôi vàng em chưa ra sân đình lần nào.

- Anh nghĩ, rất có thể góp thêm tư liệu cho công trình nghiên cứu của em cũng nên.

Hòa nhoài người bò lên thân con rồng đá. Chị áp sát cặp kính cận dày cộp vào từng nét chạm sâu, từng đường uốn lượn của các hoạ tiết trên mặt, lưng và bụng rồng. Hồi lâu chị ngẩng lên nhìn Thăng say sưa giải thích cho anh ý nghĩa từng hoạ tiết. Thăng nghe vợ như uống từng lời. Anh bồi hồi xúc động, thầm cảm phục Hoà. Cuộc sống quanh anh có bao cái đẹp, cái quý giá mà anh hờ hững hoặc chưa chịu khám phá, cảm nhận được nó. Anh nghĩ vậy và cảm thấy yêu đời hơn, gắn bó với làng quê nghèo khó, với những con người quanh năm lam lũ mà rất hồn nhiên, không màng danh lợi, không bon chen đấu đá, tranh cướp quyền lực. Chợt anh nhìn thấy bóng Tươi chống nạng phăm phăm đi tới, sau lưng Tươi là Thảo là mấy đứa trẻ nhỏ trong làng.

- Thăng về đây phỏng? – Tươi hỏi như quát.

- Sao biết vợ chồng mình về mà ra đón?

- Đón điếc cóc khô gì. Mình nghe trẻ con trong làng khác nhau có hai ông bà lịch sự ngoài Hà nội, mỗi người đeo hai đít chai dày cộp, đang ở ngoài sân đình xem con rồng đá nên đoán ngay ra vợ chồng ông thôi mà. Ngọn gió lành nào đưa ông bà về quê đây, hử?

- Nhớ thì về chứ gió lành, gió dữ gì...

Thăng đẩy nhẹ vợ về phía Thảo. Hai người đàn bà thể thọt chào nhau, làm thân rất nhanh và rủ rỉ tâm sự. Tươi vẫn nói oang oang như sân đình chỉ có anh và Thăng.

- Ông là chúa tể, làm quan rồi, giàu sang rồi chẳng thèm ngó ngàng hỏi đến bạn bè.

- Bạn tối mũi tối mắt, ông và các bạn bè ở quê tha cho mình.

- Bạn... Bạn... Bạn cái nỗi gì? Có mà bạn đỡ đòn giữ ghế. Cái tạng ông thật thà như đếm, chống đỡ làm sao cho được bọn tiểu nhân meo vặt đầy người. Bị chúng nó cho lộn tùng phèo rồi phỏng?

- Thế ra ông biết hết mọi chuyện? –Thăng ngờ ngàng hỏi lại.

- Đừng khinh thăng bạn lính què, chẵn vệt ở xó quê nhà. Chuyện to chuyện nhỏ của bạn bè ngoài Hà Nội cũng không lọt qua lỗ tai, con mắt của mình. Mà thôi, vớt quách ba cái chuyện ấy cho nó nhẹ lòng. Ông và Hoà từ nãy ngấm nghĩa con rồng đá đồ biết có gì hay không?... Đám trí thức thị thành các vị không rành rõ chuyện nay bằng cánh nhà quê ấm ớ như mình đâu. Này nhé! Các con rồng thiêng ở đâu mình không biết, chỉ thấy nó dù làm bằng gỗ, bằng đồng, bằng đá, hay bằng vàng đi nữa mà đặt xa cách với con người là vớt ! Nếu nó không mọc meo, mỗi một thì cũng nhện chằng, bụi bám rồi khuất chìm dưới đáy bể thời gian. Cứ như con rồng đá đình làng ta lại hoá hay. Bao nhiêu thế hệ mẫu giáo xa xưa đến lớp mẹ Thảo nhà mình và bây giờ là lớp con, lớp cháu đã nối tiếp nhau, áo quần nhếch nhác, leo lên tụt xuống nên cái lưng rồng mờ nhẵn bóng, sáng loáng. Chỉ cần nhìn xuống chân, xuống bụng con rồng đá khắc thấy chỗ nào các thăng cu, con hĩm ít gì chim, chạm bướm tới là râu mọc đã bám ngay rồi...

Tươi nói say sưa, giọng choang choang như chuông không cần e dè, kiêng nề. Có lúc cao hứng, anh gõ chiếc nạng cạch cạch xuống sân đình. Hoà liếc nhìn sang chồng. Chị mừng vì chưa thấy bao giờ anh hồn nhiên, vui vẻ như vậy. Cái chất nhà quê thật thà, nói nhanh, nói to của Tươi như lây sang người Thăng. Họ vung tay, múa chân, nói cười ngả ngớn, tự do. Cái tự do không dễ tìm được ở các hội nghi trang nghiêm giả tạo, nói lời vay mượn mà Thăng và chị vẫn từng miễn cưỡng tham dự đã nhiều năm. Nó giá trị chẳng bằng nửa lời của Tươi vừa nói về rồng chằng?...Chị xúc động ngả đầu vào vai Thảo ngấm nhìn hai người đàn ông thao thao, bất tận những câu chuyện mà họ dành cất trong kho kỷ niệm từ thời tám hoánh.

Nắng trưa đã lên tròn bóng. Mặt nước ao đình lăn tăn gợn sóng theo nhịp khoả chân của các cô thôn nữ đi làm đồng về. Lòng Hòa thầm reo: Ôi quê hương, con cảm ơn người ! Nếu biết thế này, con đã đưa Thăng về với người từ hôm đầu xảy ra câu chuyện bầu bán ở viện của anh...



**Vũ Ngọc Tiến**  
Rồng Đá  
**Ngoại tình tuổi 50**

**1.**

Bà chủ khách sạn Hoàng Long mời tôi lên gặp giữa ca trực tối khiến tôi phân vân e ngại. Lúc này đã gần mười giờ đêm, khách lưu đi chơi chưa về, khách mới nhập phòng không có, sảnh khách vắng hoe. Cô nhân viên quây tiếp tân đến bên tôi nhắn tin nheo mắt cười tinh quái làm tôi thêm bối rối. Đồn rằng, bà chủ chỉ là vợ bao của ông sếp cỡ bự trên thành phố, đã trộm trộm tuổi “đầu năm đít to”. Tuổi ấy, lại thêm cái vòng bụng càng to thì của nợ kia càng có khả năng lăm lăm bất tuân thượng lệnh. Bà chủ sồn sồn tuổi “đầu bốn”, đang lúc hồi xuân, khát tình như khát nước, nhưng là người từng trải nên bà chẳng dại gì cặp bồ lộ liễu để ông sếp kia biết sẽ mất nguồn viện trợ và cả sự bao bọc trong làm ăn. Vậy nên bà sẵn sàng trả lương rất hậu cho nhân viên bảo vệ, nhưng phải là người đứng tuổi, có mẽ ngoài coi được, phong độ trí thức và nếu biết tiếng nước ngoài càng hay. Bà lý luận với đức ông chồng: “Thời buổi thịnh hành nền kinh tế tri thức, nhân viên khách sạn của tôi từ giám đốc điều hành đến tiếp tân, bảo vệ đều phải có bằng cấp, nói tiếng Tây, tiếng Tàu như gió thì khách mới nể phục bà chủ. Ngoài đường phố nhan nhản cử nhân, kỹ sư về hưu non ngồi bơm xe hay đạp xích lô, chở xe ôm thì khó gì việc tìm một ông trí thức làm bảo vệ tuổi trên dưới 50 vẫn còn khỏe mạnh.” Nghe bà lý luận thế, đến ông chồng hờ là chính khách lão luyện cũng phải xoa tay tán phục, khen bà có mắt tinh đời. Ông đâu biết, mấy đời bảo vệ ở đây đã từng kiêm nhiệm chuyện phòng the cho bà rồi nhanh chân kiếm một khoản kha khá bằng cách vay mượn hoặc tổng tiền trắng trợn và... “ù té quyền”. Bà căm lắm, lu loa với chồng rằng họ là lũ trí thức lưu manh, bằng rơm người cũng rơm nên bà đuổi thẳng cổ. Anh bạn nhà báo kể cho tôi những chuyện này, sau khi đã giúp tôi đến xin việc chỗ bà khoảng vài tuần. Tôi trách nhẹ, anh võ lưng tôi cười xòa bảo: “Thôi đi bố ạ! Bỗng dưng có việc nhẹ nhàng, tối làm bảo vệ khách sạn, ngày ngủ no giấc đến trưa rồi tha hồ viết lách, lương tháng một “vé”, chẳng hơn ngày ngày thồ than tổ ong, tối lọ mọ viết hết đêm ư? Mà

không muốn thì mẹ ta cưỡng hiếp được sao?” Tôi nói: “Biết thế, nhưng mình sợ có lúc khó xử, mang tiếng chết.” Anh bạn nói thẳng: “Tao nghĩ thương cho mày. Xét cho cùng tội gì mày phải ép xác giữ lấy hai chữ “có đạo” ở thời buổi này. Ly thân với mẹ vợ ngần ấy năm, nó cặp kè với thằng khác, sao mày không bỏ quách đi cho rảnh nợ? Mày cũng nên giải thoát cho mình, tự do xả láng với mẹ chủ cho ả biết mặt.” Chẳng biết anh bạn nhà báo vốn quen biết cả hai ông bà đã tán dương tôi thế nào mà bà chủ xem chừng nể trọng và quý tôi ra mặt, khiến đám nhân viên cứ nhìn tôi xì xầm to nhỏ. Thây kệ đời. Tôi cũng đã mệt mỏi với chiếc xe đạp lạc lè hai rọ sắt chất đầy than tổ ong đằng sau. Hơn nữa, làm cái nghề phơi mặt ra trên đường phố như thế cũng ê chề lắm. Giờ làm chân bảo vệ khách sạn Hoàng Long kể cũng nhàn thân, lương cao, lại không phải phơi mặt ra đường là tốt rồi. Thú nhất là vào những ngày trực ca đêm, khi thành phố chìm trong giấc ngủ say nồng là lúc tôi tự do thả hồn lên trang giấy, nói hết những điều mình cảm, mình nghĩ giữa nơi phòng ốc khang trang thú gấp nghìn lần ở cái ổ chuột nhà mình. Sách có được in hay không chưa hẳn đã quan trọng, chí ít thì đó cũng là cơ hội để tôi tìm lại chính mình... Cũng đã đôi lần bà chủ ngồi chuyện trò khá lâu với tôi, xem chừng bà muốn làm thân, nhưng không đến nỗi sỗ sàng hay khêu gợi như lời kể của anh bạn nhà báo. Bà thủng thẳng chuyện gần chuyện xa, pha chút hài hước, vẻ thân tình, nhưng vẫn giữ khoảng cách cần thiết. Có lẽ bài học về mấy võ lừa trước đây khiến bà thận trọng thăm dò đối phương chẳng? Cứ thoáng nghĩ vậy tôi lại chạnh lòng, cảm thấy mình như con mồi bị dền dứ. Lần này theo hẹn, tôi bước vào phòng làm việc của bà, ngập ngừng nhìn lên đồng hồ chỉ vào đúng con số mười. Bà chủ ngược nhìn tôi, nở nụ cười rất tươi như mong đợi từ lâu. Bà lại gần bộ xa lông, mời tôi cùng ngồi, ý nhị hỏi: “Em có làm phiền bác không?” Tôi đáp: “Không, thưa chị! Đang giờ làm việc, chị cho gọi thì bổn phận tôi phải có mặt.” Bà cười lấy lòng: “Bác đừng quá khiêm nhường thế, khó xử cho em quá. Em sợ bác đang bận viết lách gì cơ.” “Hôm nào phải trực đêm, tôi thường đợi đến lúc người khách cuối cùng đi chơi về mới viết gì thì viết, chị ạ!” - tôi cũng cười và khẽ khàng thưa lại trong cương vị kẻ làm thuê. Hình như để xóa đi cái không khí trang nghiêm có phần khách

sáo, bà chủ của tôi ân cần mời thuốc, tự tay pha nước và bàn thắng vào công việc sắp tới. Bà cho biết, khách sạn chuẩn bị đón một vị khách VIP từ Pháp sang ăn Tết và tìm cơ hội đầu tư lớn ở Việt Nam. Vị này vừa đưa ra hai yêu cầu khá đặc biệt vào lúc chín giờ tối, khiến bà chủ đang dự tiệc với giới quan chức trong thành phố phải vội vàng về tìm tôi. Khách muốn đón Tết ở Hà Nội bằng một chậu mai trắng, có dáng kết hợp giữa hai thể cây “Kình thiên độc trụ” và “Tam thế anh tài”, bà chủ và nhiều quan khách trên bàn tiệc bàn tán mãi vẫn không luận ra thể cây độc đáo ấy. Tôi giải thích, “Kình thiên độc trụ” là cây mai chỉ có một thân mập, xù xì vươn cao và hơi nghiêng, ở trên có tán tròn xum xuê, nếu kết hợp với “Tam thế anh tài” thì ngoài tán tròn ở phía trên, cây phải có thêm hai tán vươn dài nữa, một tán chúc xuống đất, một tán nằm ngang, hợp lại thành Thiên - Địa - Nhân. Bà chủ nghe vậy mừng rỡ chồm hẳn người về phía tôi, nắm chặt tay lắc lắc. Bà bảo: “Bác đã gỡ cho em một bàn thua trông thấy. Từ mai bác chuyên tâm tìm mua cây mai này giúp em, khách sạn sẽ có thưởng xứng đáng.” Nhưng cái yêu cầu thứ hai của khách mới thật sự làm tôi ngỡ ngàng. Bà chủ nhìn tôi rất lâu thăm dò, cười và bảo, khách muốn nhờ đích danh tôi làm hướng dẫn du lịch và giúp việc trong đàm phán đầu tư của họ. Điều này thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, vì một thằng trí thức mặt vận như tôi, phải đi bán than, đi làm bảo vệ bỗng được vị khách lạ hoắc bên trời Tây biết đến. Đêm ấy tôi bồn chồn thao thức, nghĩ mãi không thể tìm ra nguyên do, cứ nghĩ bà chủ lắm tiền rủng rĩnh mỡ gà dai...

## 2.

Suốt mấy ngày tôi bươn bả đạp xe đi khắp nơi tìm mua cây mai theo yêu cầu của khách. Nhìn vào tờ FAX đặt phòng, tôi biết vị khách VIP là một phụ nữ người Pháp gốc Việt có tên là Mỹ Linh. Nàng với tôi chưa hề quen biết, sao lại nhờ đích danh tôi làm những việc tôi cũng chưa từng làm? Người chơi mai này phải có cốt cách thanh tao, tâm hồn mơ mộng mới thích loài mai trắng xứ rét, chứ không theo phong trào mua mai vàng phương Nam về bày trong phòng khách ngày Tết ở Hà Nội cho lạ mắt. Thế

mai đặt ra trong yêu cầu cũng là bài toán hóc búa, không dễ gì đáp ứng. Tôi linh cảm nàng phải là con người có cuộc đời bí hiểm, bởi người chơi mai thế cây “Kình thiên độc trụ” thường là đàn ông từng trải, có nghị lực thép, nhưng cô đơn chống chọi với số phận nghiệt ngã. Thế cây “Tam thế anh tài” lại thường phù hợp với con người thâm trầm, sâu sắc, bình thản trước mọi biến cố dữ dội của cuộc đời, trong kiếp nhân sinh vốn đầy rẫy bất an, âu lo, trắc trở. Hai thế cây này hợp làm một trong chậu mai mà chủ nhân là người đàn bà giàu có cứ làm tôi thắc thỏm chờ đợi xem mặt nàng trên suốt những chặng đường tìm chậu mai thế. Tôi đã cất công lùng sục vào vườn của nhiều nghệ nhân trồng mai ở Quảng Bá, Nghi Tàm, Đông Mỹ, lên cả Bắc Ninh, cuối cùng mới tìm được chậu mai ưng ý nhất. Ngày đưa chậu mai về khách sạn Hoàng Long, mọi người đổ xô lại nhìn ngắm, đưa mắt nhìn nhau xem chừng thất vọng. Gốc mai xù xì, mốc thối, thân cây thô mập, ba tán cây thì khô khốc với những nhánh, cành khẳng khiu, lấm tấm nụ mai dày đặc chỉ nhỏ bằng đầu tăm. Vài ngày sau, cây bắt đầu ra lộc, nụ hoa lớn dần, nhưng trong ánh mắt bà chủ khách sạn vẫn còn nỗi hoài nghi, không thể hiểu nổi chậu cây đơn sơ như thế lại có giá tới năm triệu đồng. Mặc dầu vậy, bà hồ hởi cảm ơn người mua, hào phóng thưởng thêm cho tôi một triệu đồng. Vào hôm khách đến, bà chủ khách sạn nghe lời ông chồng, đích thân ra sân bay đón khách, trang điểm lộng lẫy như một bà hoàng. Bà sai người kiếm cho tôi mượn bộ com-lê đắt tiền, nài nỉ tôi cùng đi, nhưng tôi lễ phép từ chối. Tôi ở lại khách sạn chỉ huy nhân viên bày biện lại nội thất phòng VIP. Xong xuôi mọi việc, tôi tận mắt ngời tia từng tán cây mai thế, ngẩn ngơ chờ đợi người phụ nữ chưa hề quen biết nhưng dường như đã có chút thân gần, đồng cảm nhen lên từ một loài hoa tôi ưa thích.

### 3.

Chiếc xe chuyên đưa đón khách của khách sạn Hoàng Long ghé sát bên thềm. Từ trên xe bước xuống một thiếu phụ thoạt nhìn thật khó đoán tuổi. Nàng bận một chiếc váy liền áo bằng tuyết nhung màu đen, may cách điệu

từ kiểu sườn xám Thượng Hải. Tóc nàng búi cao về phía sau, cài cây trâm bằng đá hồng ngọc làm tôn vẻ kiều diễm, quý phái của chiếc cổ cao ba ngón trắng mịn đến mát mắt. Chuỗi hạt xoàn đeo trước ngực dường như không sánh nổi cặp mắt sáng long lanh dưới hàng mi cong dài. Nàng khoan thai bước vào sảnh khách, ngả người trên ghế xa lông, chờ nhân viên khách sạn tíu tít chuyển hành lý lên phòng. Dáng vẻ tự tin của người lắm tiền, nhiều của không làm tôi ngạc nhiên, nhưng trên gương mặt kiều sa kia hình như đang bợn chút u hoài. Có điều gì tận thẳm sâu miên ký ức đang khơi dậy trong nàng chăng? Nàng đảo mắt nhìn quanh sảnh khách rồi đứng dậy, lững thững ra ngoài nhìn ngược nhìn xuôi con phố nhỏ uốn lượn ven hồ. Tôi nhìn theo bóng nàng, bỗng thấy xốn xang niềm cảm thông, muốn được chia sẻ. Hình như giữa tôi với nàng có sợi dây mong manh nào đang buộc mỗi thắt vu vơ. Song cái sĩ diện của kẻ sĩ đã ngăn tôi lại. Người ta giàu có, đài các nhường kia, mới chỉ đánh tiếng qua bà chủ về cái tên hèn mọn này mà tôi đã vội chằm vập làm thân, khác nào thấy người sang bắt quàng làm họ. Nàng đã trở lại sảnh khách sạn, khẽ thở dài, chậm rãi bước lên cầu thang, không chịu đi thang máy. Bóng nàng mờ dần theo hình xoáy tròn ốc. Bà chủ lại gần, đập nhẹ bàn tay mềm mại lên vai tôi hỏi: “Sao hôm nay nom bác cứ đần cả người ra thế? Bị người đẹp phương xa đến hớp hồn rồi phải không?” Tôi không dám nhìn vào mắt bà, nói lảng: “Kê dọn xong phòng VIP tôi mệt quá chị ạ!” “Bác cũng đào hoa thật. Suốt dọc đường chị Mỹ Linh cứ hỏi mãi em về bác. Hai người quen biết nhau bao giờ thế? Từ hôm nay bác sẽ không còn là người của khách sạn nữa, nhưng em chỉ cho chị ấy mượn bác ít ngày thôi, nhớ đấy, đừng có mới nói cũ, bác nhé!” – bà chủ nói như hát bên tai, cử chỉ có phần hơi nũng nịu. Ồ hay, tôi đã “có gì” với bà đâu mà “có mới nói cũ” kia chứ! Tôi đánh bạo nhìn vào mắt bà, thấy như ánh lên chút ghen tỵ. Bà nói tiếp, lời pha chút hờn mát, bảo với tôi rằng, khách sẽ nghỉ ngơi yên tĩnh vài giờ, không tiếp bất cứ quan khách nào của thành phố hay người lạ; sau đó khách sẽ đi tắm, có một nữ nhân viên mát-xa giỏi phục vụ; đúng bảy giờ tối, tôi sẽ phải có mặt ở phòng VIP để bà chủ mới làm quen và giao việc. Nàng sẽ là “bà chủ mới” của tôi ư? Cái gì đang chờ đợi tôi trong những ngày sắp tới? Vẳng bên tai tôi lời nói xa xôi, bóng

gió của bà chủ khách sạn từ mấy hôm trước: “Em làm khách sạn đã vài năm, tiếp xúc với Việt kiều không ít, họ cũng có dăm bảy loại. Có người là doanh nhân, trí thức nổi tiếng mà lại khó làm ăn, hợp tác với trong nước. Có kẻ lưu manh chuyên nghiệp hay chỉ làm bồi bàn bên ấy mà về nước mang nhãn Việt kiều dụ được khối cô ả xí xồn mơ cuộc sống vàng son, các cô bị lừa mất cả tình lẫn tiền, cho họ cơm no bò cưỡi mới nhục chứ. Lão chồng nhà em làm chính khách mà óc bả đậu, không hơn gì mấy ả xí xồn, hễ nghe tin Việt kiều về đầu tư là mắt cứ sáng lên, gặp phải tay em thì thật giả em bóc mẽ được hết.” Bà ta nói không sai, nhưng điều ấy với tôi cũng chẳng can hệ gì. Tôi là thằng làm thuê, một kẻ nghèo hèn, không mấy hứng thú chuyện quốc gia đại sự. Tôi cũng không có ảo tưởng xí xồn với một ai trong hai bà chủ. Họ là một thế giới khác, thế giới của quyền và tiền. Thế nhưng nàng, bà chủ mới của tôi cứ khuấy động trí tò mò bởi cái thông điệp kỳ bí về cây mai thế nàng yêu cầu mà để chiêu khách, bà chủ khách sạn đã sai tôi mua về.

#### 4-

Cuộc trình diện của tôi với nàng khá êm ái, dễ chịu. Tôi gõ cửa phòng VIP, nàng mở cửa, nghiêng mình chào tôi rất điệu dàng, lịch duyệt. Hai người ngồi đối diện trên bộ sa lông kiểu đời Minh. Tôi chủ động tìm trà pha nước cho cả hai người. Nàng tùm tùm cười, lặng yên quan sát từng động tác của tôi lúc pha trà, mời nước. Loại trà ướp sen này chính tay tôi mua ở hiệu Chính Thái phố Phó Đức Chính để bà chủ khách sạn dùng đãi riêng nàng. Nâng tách trà nóng hổi trên tay, nàng mỉm cười và nói:

- Quả như lời ông bạn tôi, ông đúng là người Hà Nội gốc, rất gia giáo, nho nhã.

- Xin bà giải thích rõ thêm được không? – Tôi ngạc nhiên.

- Cứ nom bộ điệu ông thì biết. Ngày xưa ba tôi cũng dạy: “Mời trà nếu cầm một tay là vô lễ, thiếu lịch sự. Nếu cầm hai tay khư khư bưng lên mời khách là khúm núm, thiếu tự trọng. Mời trà phải tay nâng tay đỡ mới thể hiện vừa kính trọng lại vừa tự trọng.” Loại chè sen này phải qua ba lần ướp

ba lần sẩy, rất đúng bài bản của các cụ người Hà Nội mới có hương thơm mát và đậm đến như vậy. Nếu tôi không lầm thì nó do con cháu cụ bà chủ hiệu Chính Thái ngày xưa sao tâm, chỉ không biết họ còn ở ngôi nhà cũ phố Hàng Bồ hay đã chuyển đi nơi khác.

- Thì ra bà cũng là người dân gốc Hà Nội.

- Gia đình tôi ở phố Lãn Ông đã năm đời.

- Nếu vậy chúng ta là đồng hương Hà Nội.

- Vâng... Là người gốc Hà Nội, nhưng tôi chẳng còn ai thân thích nội ngoại ở đây. Mong ông hãy coi tôi như đứa em gái xa quê lâu ngày trở về, gọi tôi là Mỹ Linh thôi cho đỡ cách bức.

- Vậy xin phép hỏi, vì sao Mỹ Linh biết tôi?

- Anh có người bạn Mỹ là Robert? – Nàng hỏi lại.

- Chúng tôi biết nhau đã gần ba năm nhưng Robert vừa mới về Mỹ, có lẽ không quay lại.

- Theo giới thiệu của Robert, anh là nhà văn, cũng đã từng là kỹ sư địa chất?

- Tôi vốn là kỹ sư địa chất nhưng chưa thể coi là nhà văn. Có lẽ bạn tôi quá yêu nên giới thiệu như vậy.

- Sao thế? Em đã được Robert cho xem khá nhiều tác phẩm của anh.

- Ở xứ mình, ai chưa có thẻ hội viên Hội Nhà văn thì vẫn chỉ là “tác giả”.

- Ra thế!... Nhưng em vẫn thích từ “tác gia” hay “tác giả” hơn từ “nhà văn” vì nó thực chất và chuẩn về nghĩa.

- Tôi đồ rằng người làm ăn như Mỹ Linh sẽ chỉ cần anh địa chất trong tôi, phải vậy không? - Tôi hỏi và lái câu chuyện sang ngả khác. Nàng cười rất hồn nhiên đáp:

- Chẳng giấu gì anh, em về ăn Tết chuyển này cũng là để tái thẩm định hai dự án đầu tư, một là khai thác vàng ở miền tây Thanh Hóa, hai là khu du lịch sinh thái ở ngoại ô Hà Nội.

- Nếu ở lĩnh vực địa chất, Mỹ Linh cần giúp gì tôi sẽ cố hết sức, còn mảng du lịch sinh thái, thú thật tôi mù tịt.

- Cũng chưa hẳn thế đâu. Em cần anh cả trong những cuộc đàm phán đầu tư khu du lịch sinh thái ở Hà Nội, song vì một lẽ thầm kín khác, mong anh

đừng chối từ.

- Cái chính là tôi có làm được việc, có đáng được hưởng lương không - Tôi nhìn vào mắt nàng thăm dò. Nàng cúi xuống, tránh ánh mắt tôi, nhấp ngụm trà sen, khẽ thở dài nói:

- Anh đừng xem nhau bằng quan hệ chủ tớ nữa, được không? Đã vậy em xin nói thật, đối tác đầu tư du lịch sinh thái chính là ông chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long này. Ông ta thông qua đứa con trai của bà vợ chính thức, lập công ty Thế Kỷ Mới rồi liên hệ hợp tác với em. Chuyện dài dòng lắm, lâu dần anh sẽ hiểu, chỉ biết em rất cần anh đóng vai tình nhân của mình trong các cuộc tiếp xúc với ông ta...

Tôi sửng sốt trước yêu cầu đường đột của nàng. Chắc tại ông bạn Robert người Mỹ có ý đùa cợt nên đã giới thiệu tôi làm cái việc oái oăm này. Ông ta làm ở phái đoàn MIA, đóng trụ sở ở phố Đốc Ngữ, lấy vợ người Việt. Ông là giáo sư Sử học nên rất thân với tôi. Cuộc chơi này ngoài sức tưởng tượng và tôi không hề chuẩn bị tinh thần nhập cuộc. Chắc nàng còn nhiều lý do để cần tôi sắm vai ấy trong cuộc chơi, chưa tiện nói hết. Bản lĩnh kinh doanh và sự sòng phẳng của cuộc chơi buộc nàng phải nói trắng phớ cái giá của vai kịch là một ngàn đô la. Nhưng nhìn vào cử chỉ, ánh mắt nàng, tôi cảm nhận thấy nàng rất hiểu sự trả giá ấy là bất nhẫn. Tôi không nở chối từ, cũng chưa thể nhận lời. Nàng bảo, chỉ cần xin chứ không nài ép và tôi hứa sẽ suy nghĩ, trả lời sau. Chúng tôi lặng im ngồi thưởng thức trà sen, ngắm chậu mai thế. Nàng thổ lộ mình yêu hoa mai từ nhỏ. Cha nàng đã giảng giải cho nàng nhiều loại thế mai và nét đẹp của hoa. Hoa mai đem đến cho nàng cảm giác về cái đẹp huyền biến, sự vô thường của tạo hóa. Nụ mai xuất hiện trên những cành khẳng khiu vào cuối đông giá lạnh. Những chấm li ti lớn dần, hé lộ ra một điểm hồng thăm nho nhỏ. Thế rồi một sớm mùa xuân mai nở rộ, xòe ra những cánh mỏng, trắng ngần, thanh khiết. Hoa to bằng đồng xu, hương thơm dịu dịu. Qua đi dăm ngày, giữa mỗi đài hoa trắng lại xuất hiện trong lòng nó một điểm phớt hồng, gieo vào lòng ta niềm xốn xang khi mùa xuân về... Nàng nói về hoa mai với tất cả niềm đam mê xen lẫn nỗi lòng thành kính tưởng nhớ người cha. Người yêu cây, yêu hoa, hiểu để như nàng mà lại thuê tôi sắm vai tình nhân trong cuộc chơi giữa đời



nhiều sự phản trắc, dối lừa, hẳn có nhiều lý do thầm kín, song người như nàng không thể đẩy tôi vào chỗ bất nhân, phi pháp.

Tôi chia tay nàng về nhà miên man suy nghĩ. Các con tôi vẫn vô tư ngoan ngoãn học bài. Mẹ chúng đi chơi khuya về đang dẫn dắt chúng vì những chuyện vu vơ. Chúng có tội gì đâu, cô ấy muốn mượn cớ gây sự với tôi thì có. Tôi ngang ngạnh, bất tài, để gia đình phải sống trong nghèo túng. Cô ấy chán chường thì cứ việc đi chơi với gã nào đó, từ lâu tôi chẳng thiết, chỉ đừng dẫn dắt lũ con bé bỏng, tội nghiệp của tôi. Chao ôi, một ngày sắp hết, biết bao biến cố dồn dập làm tôi phân thân, mệt rã!...

## 5-

Những ngày đầu, tôi đưa Mỹ Linh đi thăm thú khắp nơi trong thành phố, ăn những bữa cơm bình dân ở quán nhỏ ven đường. Chúng tôi kể cho nhau nghe về những kỷ niệm với từng hàng cây, góc phố, con đường tuổi thơ. Nàng ứa lệ chỉ cho tôi căn nhà xưa ở phố Lãn Ông, ngôi trường ở phố Chợ Gạo. Về tới khách sạn, nàng thân mật nói chuyện với mọi người, kể cả nhân viên phục vụ. Từng cử chỉ lời nói của nàng đều đoan chính, lịch sự mà không một chút kên kiệu như mấy bà Việt kiều giàu có khác. Tuy vậy, có vài điều khiến tôi băn khoăn về lai lịch của nàng nên chưa thể nhận vai diễn. Có những tối khách đến tìm gặp Mỹ Linh rất đông, pha tạp đủ loại, thậm chí cả những vị khách có khuôn mặt dữ dằn, lời nói bậm trợn kiểu chợ trời hay dân đao búa ngoài nhà ga, bến xe. Họ trò chuyện với nàng rất thân mật kiểu bồ bã, nhưng thái độ lại rất khúm núm, sợ sệt. Đứng giữa họ, con người Mỹ Linh toát ra một thứ uy lực đặc biệt, không phải vì tiền mà vì một thứ ám ảnh ma quái rất sâu sắc, mãnh liệt. Bà chủ khách sạn đã mấy lần thì thầm với tôi về những hình xăm, tôi không tin, ngỡ bà nhỏ nhen, xúc xiểm để tôi xa lánh nàng. Đàn bà khi ghen dễ thành kẻ điêu toa, nanh nọc. Bà chưa có gì với tôi, nhưng gần đây có lúc tỏ ra tình tứ hơn và hơi lộ liễu. Nghe nói, Mỹ Linh có thói quen hàng ngày vào chiều hoặc tối, sau khi tắm xong nằm khỏa thân trên giường, thuê một nữ thầy thuốc Đông y đến mát-xa và tôi đã tìm cô hỏi chuyện. Đúng vậy, cô xác nhận, trên cơ thể nàng,

bụng và ngực xăm một con sư tử lớn, hai chân trước con sư tử chồm lên đỡ lấy hai bầu vú. Lưng nàng xăm trổ rất đẹp, copy theo bức tranh của danh họa cổ điển người Ý, vẽ cảnh nữ thần ái tình sau mỗi cuộc ái ân đều chắt đầu gã đàn ông trước lúc bình minh ló rạng. Chuyện đến nước này khiến tôi tá hỏa, hoang mang không rõ con người thật của nàng ra sao nữa. Tôi nhớ lại buổi nói chuyện với nàng về hoa mai, càng thêm khó hiểu. Tận tâm sâu tôi tin nàng là người đàn ông hoàng, nhưng sự thật diễn ra trước mắt làm tôi cứ rờn rợn. Bà chủ khách sạn được đà, thả sức nói xấu nàng trước mặt tôi. Thậm chí bà quả quyết rằng, nàng là chúa đảng mafia trong đám Việt kiều lưu manh ở nước ngoài, về nước đầu tư là để rửa tiền mà thôi. Có điều rất lạ là dù bà chủ khách sạn nói thế nào thì ông chồng vẫn gạt phắt, cứ thản nhiên cười xòa, cho đó là chuyện vặt. Ông còn ra lệnh cho bà phải nhắc nhở nhân viên giữ lễ độ, phục vụ chu đáo, không để khách méch lòng. Một lần cùng nàng đi lễ ở phủ Tây Hồ, để thăm dò việc đầu tư của nàng hư thực ra sao, tôi hỏi:

- Mỹ Linh lần này về đầu tư khai thác mỏ vàng đã tìm hiểu tình hình đến đâu rồi?

- Đương nhiên, để chuẩn bị cho hạng mục đầu tư này, trước khi về Việt Nam, em đã giao cho Văn phòng phát triển của hãng nghiên cứu suốt ba tháng trời. Lần này về Việt Nam, Văn phòng của hãng đề xuất mấy nơi khá tốt, nhưng em đã chọn mỏ vàng ở miền tây Thanh Hóa vì tài liệu địa chất ở đây cho biết ngoài vàng sa khoáng ra còn có thể có vàng gốc. Hơn nữa, em có duyên nợ với xứ Thanh, không sao quên được, anh à. Chuyện đời éo le và dài lắm!...

- Nhưng nơi đó điều kiện giao thông rất kém?

- Giao thông không phải là điều em quan tâm. Vàng là loại hàng hóa đặc biệt, tỷ trọng phí giao thông trong giá thành sản phẩm khai thác mỏ vô cùng bé.

- Vậy điều quan tâm nhất của Mỹ Linh là gì?

- Quản lý và điều hành khi khai thác. Làm thế nào để có năng suất cao và không bị ăn cắp sản phẩm là vấn đề đau đầu em nhất trong hạng mục đầu tư này.

- Mỹ Linh định chọn hình thức đầu tư nào?
- Em sẽ đầu tư một trăm phần trăm vốn. Vấn đề là còn phải chờ xem phía Việt Nam đưa ra điều kiện thế nào? Nếu hợp lý là em ký liền.
- Mỹ Linh thực không hổ danh là bà chủ lớn trong giới Việt kiều. Những hiểu biết của em còn sâu sắc hơn cả một số chuyên gia khai thác vàng sành sỏi ở Việt Nam.

Nàng cười nhìn tôi, đuôi mắt hơi nheo lại rất hóm hỉnh. Càng tiếp xúc với nàng, tôi càng thấy người đối thoại dễ bị chinh phục bởi sắc đẹp, vẻ duyên dáng, ứng xử nhanh nhạy, tế nhị của nàng. Sau lần đi phủ Tây Hồ, tôi đã phần nào yên tâm về nàng. Tôi đưa nàng đi tiếp xúc với các quan chức, các nhà khoa học có tên tuổi trong ngành địa chất, khai mỏ, tuyển khoáng, phân kim... Nàng nhờ tôi tháp tùng đi đàm phán với Bộ Công nghiệp và chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa.

Lễ ký biên bản ghi nhớ về hợp tác khai thác vàng giữa ông chủ tịch tỉnh và Mỹ Linh diễn ra suôn sẻ, dưới sự chứng kiến của Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và chủ nhiệm Ủy ban hợp tác đầu tư của Chính phủ. Trên đường từ Thanh Hóa ra Hà Nội, Mỹ Linh rất vui. Nàng luôn miệng cười nói. Thịnh thoảng nàng khẽ hát một bản tình ca bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Tôi để ý thấy nàng không hát nhạc hiện đại phương Tây mà rất thuộc nhạc cổ điển của G.Verdi, Schubert, Chopin... Giọng nàng nghe rất trẻ, vừa mượt vừa trong. Đến Tam Điệp, trước cảnh núi non hùng vĩ, nàng đưa mắt nhìn ra ngoài đăm chiêu, tư lự. Hồi lâu nàng nói:

- Em biết mấy ngày đầu anh còn dè dặt với em nhiều.
- Quả có như vậy, Mỹ Linh ạ!
- Dễ hiểu thôi. Người ta thường nói: “Muốn biết anh là người thế nào hãy quan sát các bạn bè anh”. Nhìn thấy đám khách của em ở khách sạn chắc anh hết vía, và có lẽ anh khinh thường em lắm phải không?
- Chưa hẳn là như vậy.
- Nhiều lần em muốn tâm sự, giải thích cho anh nghe về lai lịch của mình, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy chưa cần thiết.
- Đến hôm nay tôi đã phần nào hiểu Mỹ Linh. Hy vọng chuyến về nước đầu tư của em sẽ thành công.

- Cảm ơn anh!...

Chúng tôi còn tâm tình nhiều chuyện về thành phố quê hương, về gia đình và học hành của con cái. Tôi nói sơ sơ về cô vợ, giấu nhẹm những bất hòa gần đây. Tôi cũng kể về tuổi thơ khốn khó của mình và rất muốn nghe chuyện tuổi thơ của nàng. Mỹ Linh xúc động cầm tay tôi bóp nhẹ. Nàng ngả hẳn đầu vào vai tôi kể về gia đình và thời thơ ấu của mình. Nàng vừa kể vừa thốn thức, có lúc ôm chầm lấy tôi, người run lên, mắt nhòa lệ, toàn thân cứng đờ, lạnh giá như hồn ma xác chết. Tôi bàng hoàng ngồi nghe, ngỡ chuyện xảy ra ở một hành tinh khác...

## 6-

Em sinh ra trong một gia đình trí thức có danh có giá ở Hà Nội. Họ Lê nhà em người thì dịch sách, người thì soạn từ điển, người làm giáo sư sinh ngữ hoặc nghiên cứu Hán học. Bố em là giáo sư tiếng Anh từ thời Pháp thuộc. Ông giỏi tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, tu nghiệp thêm tiếng Anh ở Luân Đôn, về nước mở một trường tư thục. Các giáo viên đều là bạn học cũ có hoàn cảnh gia đình nghèo túng hay đang thất nghiệp. Ông vừa làm hiệu trưởng vừa nhận phụ trách môn tiếng Anh. Thực ra ông mở trường học cho vui và giúp đỡ bạn bè, học sinh nghèo. Hồi ấy, nhiều người viết hay dịch sách chỉ cần cầu cạnh bố em một chữ ký “đã hiệu đính” là ông có đủ tiền mua một chiếc ô tô loại sang. Song không phải với ai ông cũng nhận lời. Mẹ em có một cửa hàng bán thuốc bắc to nhất phố Lãn Ông, cung cấp cho các tỉnh ở Bắc và Trung Kỳ. Tiền, vàng của mẹ em đủ tậu hàng chục ngôi nhà ở Hà Nội. Em học tiếng Anh, tiếng Pháp từ hồi còn bé tí. Nếu cuộc đời không có những bước ngoặt cay đắng thì vào thời mở cửa như lúc này, với vốn liếng tiếng Anh, tiếng Pháp và gia tài được chia của bố mẹ, xoàng ra em cũng là chủ một khách sạn lớn... Chuyện bắt đầu từ điều bất hạnh của bố em. Một tai họa vừa phi lý lại vừa khủng khiếp. Trong trường của bố em

có một lão chuyên quét rác và đánh trống. Quê hã ở vùng Thiên Thai, bên kia sông Đuống. Năm Ất Dậu, khi cách mạng nổi lên, hã là thằng mõ làng hùa theo đám đông đi phá kho thóc ở Phủ Hồ. Sau đó, hã được bầu làm xã đội trưởng dân quân. Người Pháp quay trở lại lùng bắt cán bộ Việt Minh, hã sợ chết không dám lên chiến khu mà trốn ra Hà Nội lang thang xin việc. Bố em gặp hã ở chợ người phố Hàng Chiếu đói rách, ghẻ lở. Ông thương tình cho hã về làm chân gác cổng, quét rác và đánh trống. Hã được ở trong trường, được cấp lương và còn được bố em dạy cho biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do lối sống bê tha, dung tục, hã thường bị bố em đe nạt, nghiêm khắc nhắc nhở, dọa nếu không sửa sẽ đuổi việc. Nhiều lần người ta phát hiện hã dám chứa chấp bọn gái điếm đưa giai vào hành nghề trong trường học để lấy vài chục đồng Bảo Đại. Bố em nghe chuyện quá tức giận, cho hã mấy cái bạt tai. Ai ngờ chính mấy cái tát đó sau này trở thành tai họa khủng khiếp cho ông và gia đình. (Kể đến đây nàng bật khóc. Tôi lấy khăn lau nước mắt cho nàng.) Trước ngày Thủ đô giải phóng, họ hàng, bè bạn khuyên bố em di cư vào Nam, nhưng bố em dứt khoát không nghe. Để ép buộc bố em phải di cư, ông bà nội lấy cớ không thể xa cháu đích tôn đã đưa anh trai em vào Sài Gòn. Dầu thế, bố em khi ấy vốn sức sôi nhiệt huyết cách mạng, kiên quyết không theo chân người Pháp vào Nam, ở lại đón chờ Chính phủ kháng chiến. Em khi ấy mới tròn một tuổi. Hàng ngày ông cùng học sinh đi tập hát những bài ca cách mạng, may cờ và biểu ngữ đón chào những người con anh dũng của Thủ đô từ chiến khu trở về, trong đó có cả bạn bè và học trò cũ của ông. Ngày đầu tiếp quản, gã đánh trống của trường lảng xãng khắp chốn cùng nơi hò hét, hô khẩu hiệu. Hã tình cờ gặp người cùng làng làm đại đội trưởng, đóng quân ở gần trường học, bèn lân la làm thân và tìm cách chạy chọt, nhờ ông ta xác nhận đã từng là đảng viên, làm xã đội trưởng dân quân từ năm 1946. Lập tức hã trở thành nhân vật quan trọng của trường học và các khu phố lân cận. Người ta cho hã đi học lớp bổ túc lý luận ba tháng, sau đó trở về làm hiệu trưởng của chính trường do bố em lập, nay đã thành trường quốc lập. Việc làm đầu tiên khi nhận chức của hã là thay toàn bộ ban giám hiệu cũ của trường. Hã ngồi ghế chủ tọa, hút thuốc lòn sòng sọc bằng điếu cày, xoa tay tuyên

bố: “Tiếng Anh, tiếng Pháp là những thứ tiếng thực dân đế quốc. Học sinh bây giờ chỉ học tiếng Nga, tiếng Trung. Giáo viên tiếng Anh của trường không cần nữa nên phải chuyển sang làm đánh trống, gác cổng.” Mọi người nhìn bố em ái ngại, nhưng ông chỉ cười buồn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới phân công của cách mạng. Từ hôm đó, bố em âm thầm an phận với chùm chìa khóa và chiếc dùi trống, không một tiếng phàn nàn. Khi Nhà nước tiến hành cải tạo công thương nghiệp, mẹ em bị quy là thành phần tư sản. Gia đình em có người di cư vào Nam và ngôi nhà phố Lãn Ông do ông bà nội đứng tên nên bị coi là nhà vắng chủ, đi theo địch, phải tịch thu làm trụ sở y tế khu phố. Người ta phân cho bố mẹ em một gian gác ở phố Hàng Thùng. Nơi đây suốt ngày chát chúa tiếng gò hàn. Bố em không chịu được tiếng ồn, đau đầu vật vã không thể làm việc, đọc sách được. Tay hiệu trưởng già bộ đạo đức, đồng ý cho gia đình em chuyển vào ở trong trường, ngay tại gian nhà gần khu vệ sinh mà khi xưa hẳn từng ở để tiện việc quét dọn. Cả ba nhân mạng trông vào đồng lương gác cổng của bố em và ít tiền, vàng mẹ em cất giấu được, lâu dần cũng cạn. Đã thế, tay hiệu trưởng luôn tìm cách soi mói, làm nhục bố em trước mặt mọi người. Hắn công khai tuyên bố phải để cho loại người chuyên ăn trên ngồi chốc như bố mẹ em cải tạo lao động “cho biết thế nào là lễ độ”. Thỉnh thoảng, hẳn ghé qua nhà em nhăn mặt, nhăn mũi, phê bình người trí thức sao ăn ở mất vệ sinh làm gương xấu cho học trò. Thật tức cười! Một thằng vô học, áo quần xộc xệch, tay cầm tăm xỉa răng tanh tách, tay khác gãi bụng sồn sột lại cao ngạo lên lớp nhà trí thức có tên tuổi như bố em về cách ăn nếp ở, về tính mô phạm nhà giáo! Bố em chỉ cười mát, báo cáo xin tiếp thu ý kiến phê bình của ông hiệu trưởng. Con người bố em là thế, luôn ung dung tự tại, nhẫn nhịn để chờ thời, hy vọng có ngày người ta nhận ra sai lầm, thay đổi chính sách với người trí thức, đưa xã hội tiến lên. Thấy vậy hẳn càng cay cú tìm cách trù dập ông cụ... Thấm thoát mười năm qua đi. Bố mẹ em quen dần với cảnh sống đạm bạc. Ông xin dịch thêm tài liệu cho một cơ quan nghiên cứu lấy tiền uống cà phê và hút thuốc Bông Lúa, loại thuốc rẻ tiền nhất lúc bấy giờ. Mẹ em khi tiền, vàng giấu được đã hết, muốn nuôi em ăn học chỉ còn nước liều, muối mặt ra cửa chợ Bắc Qua, Đồng Xuân buôn bán trao tay các loại

tem phiếu và hàng nhu yếu phẩm. Hồi đó mẹ em bị liệt vào hàng “con phe” tức thành phần bất hảo. Nghề này khá phức tạp, vốn dĩ hiền lành nên mẹ em hay bị chèn ép. Em thỉnh thoảng phải ra chợ giúp mẹ nên sớm trở thành con bé đánh đá chua ngoa, nhất là những lúc em bênh vực mẹ, chửi nhau với người khác. Điều này bố em cấm kỵ, nhưng vì thương mẹ nên em vẫn lén lút làm. Dần dần, vừa đi học em vừa là người buôn bán chính của gia đình. Vì học ca chiều, sáng em dậy từ năm giờ cắp rổ ra chợ. Quầy thịt cá, đậu phụ, nước mắm nào cũng có vài hòn gạch của em dấm chỗ. Em len lỏi giữa đám người xếp hàng rờn rợn, xô đẩy, chen lấn, chửi bới họ để mua thực phẩm. Sau mỗi lần mua thuê như vậy, em được từ hai đến ba hào. Tính ra mỗi buổi sáng, lúc chợ Đồng Xuân khi chợ Hàng Bè, em cũng kiếm được từ đồng rưỡi đến hai đồng, hơn cả tiền dịch sách một đêm của bố. Đó là chưa kể có người không dùng đến phiếu đậu phụ hay phiếu nước mắm, em có thể xin hoặc mua rẻ để rồi lại mua hàng giá cung cấp, bán hàng giá cao ăn chênh lệch. Nếu gặp mấy ông bà thợ móc cống có phiếu thịt loại cân rưỡi đem bán để mua quần áo sách vở cho con, thậm chí để đánh bạc thì hôm đó em trúng to. Mấy bà bạn nghề của mẹ không ngớt khen em lanh lợi, xông xáo. Nghe họ khen con mình, bà chỉ cười buồn, u uất. Chỉ sau này có con gái, em mới hiểu được hết nụ cười buồn ấy. Bà đâu muốn em lam lũ nhếch nhác suốt ngày ngoài chợ. Bà đâu muốn con mình đi học mà quần áo, đầu tóc sặc mùi nước mắm. Và trên hết, bà không muốn con mình như kẻ hạ lưu. Bà thầm ao ước em hàng ngày mặc quần áo đẹp, tung tăng cắp sách tới trường. Người ta nói đang xây dựng một xã hội công bằng, nhưng hơn ai hết, tuổi thơ của em thấm thía sự bất công. Mặc dù vậy, em vẫn học xuất sắc nhất nhì lớp. Có lẽ đó là do di truyền của bố em. Riêng về tiếng Anh, tiếng Pháp thì cả trường không có ai học nên em không có đối thủ. Em có thể nói và viết khá chuẩn những câu tiếng Anh, tiếng Pháp thông thường trong giao tiếp, ngay từ lúc còn học cấp một. Ác thay, vì thế mà người ta lại vu cho bố em ngấm ngấm cho con gái học tiếng của bọn đế quốc để chờ thời cơ liếm gót địch, chống lại cách mạng!... (Nàng lại khóc tức tưởi) ...Em dậy thì vào loại sớm. Mười ba tuổi em đổi khác từng ngày, càng dậy thì càng đẹp. Ngực nở. Tóc dày, óng mượt, mặc dù có vương mùi

cá thịt hay nước mắm. Môi đỏ không cần son phấn. Khách đến nhà nức nở khen tay em thừa hưởng của mẹ, ngón nào ngón ấy thon dài như búp tay Phật. Thoạt nhìn ít ai nghĩ em mới đang ở tuổi mười ba, chớm sang tuổi mười bốn. Giữa lúc đó mẹ em qua đời sau một ca đẻ khó. Mấy năm kiên cường, hai ông bà thềm có một đứa con trai. Ai ngờ lần ấy mẹ em không qua được số mệnh đã an bài, bà và con trai cùng chết trong bệnh viện. Bố em thương vợ, suốt ngày ngồi ở góc nhà biếng ăn quên ngủ. Bà mất được mấy ngày thì ông cũng ốm liệt giường. Em có ngờ đâu giữa những ngày tang tóc, ông gởi lại bắt em phải dồn dập hứng chịu bao nỗi bất hạnh và tủi nhục, tưởng không còn thiết sống, thà chết theo mẹ còn hơn... (Nàng gục vào tôi rồi dấm ngực, cào cấu mà khóc như chưa bao giờ được khóc.) ...

Gã hiệu trưởng từ lâu vẫn sống độc thân. Thời ấy người Hà Nội ta tuy đời sống khốn khó nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét thanh lịch, làm sao có thể chấp nhận một thằng hạ lưu như lão ấy cơ chứ. Không người đàn bà nào đến gần hoặc bắt chuyện với hắn. Các cô giáo trong trường hề thấy hắn lại gần là tìm cơ bỏ đi nơi khác. Trong trường chỉ có hắn sống ở một phòng to trên gác hai và gia đình em chui rúc trong gian nhà hôi hám tầng dưới. Hắn nhiều lần hướng cặp mắt thềm thường về phía em. Thậm chí hắn còn rình lúc em đi vệ sinh hay đi tắm vào buổi đêm, vờ vọt ra mở nhầm cửa để nhòm ngó. Lợi dụng lúc bố em ốm nặng, hắn lấy tư cách lãnh đạo xuống lân la hỏi thăm sức khỏe ông cụ, giả nhân giả nghĩa ái ngại cho em sớm phải vất vả. Một hôm, trời vừa sẩm tối, hắn mò đến nhà, lại giường bố em sờ trán ông rồi kêu lên: “Sao đầu ông cụ lại nóng thế này? Có lẽ nguy mất!... Cháu chạy nhanh lên phòng chú lấy lọ thuốc hạ sốt xuống đây.” Em khi ấy còn non dại ngây thơ, chỉ biết thương bố, nào có để phòng gì, hốt hoảng chạy lên gác vào buồng của hắn. Vừa đẩy cửa bước vào em chỉ kịp thấy bóng đàn ông lao theo, đè nghiêng mình xuống nền nhà. Em điên cuồng cào cấu, giãy đạp, nhưng không chống cự nổi. Hắn xé nát hết quần áo của em, phả hơi thở nồng nặc mùi rượu và mùi tởi lên mặt em, mắt hắn trắng dã và dữ tợn. Hắn chiếm đoạt em với tất cả sức lực trâu điên, bằng sự cuồng dâm thô bạo. Em đau đớn và kiệt sức mê man không biết gởi đất gì nữa. Hắn còn không chịu buông tha, trói tay em vào thành giường, nhét giẻ vào mồm,



tiếp tục dày vò em suốt đêm. Khi tỉnh dậy, em thấy mình trần truồng nằm trên giường. Bên cạnh em là thằng già bằng tuổi bố mình, ngáy như bò rống, nước rãi sùi ra hai bên mép. Em đã trở thành đàn bà giữa tuổi mười bốn còn non một tháng, vào chính ngày “tuần tứ cửu” của người mẹ xấu số. Em gào lên cắn cấu, chửi rửa thằng khốn nạn đã phá đời con gái của mình. Hắn còn trơ cái mặt thốt nhe răng cười và bảo sẽ cưới em làm vợ. Em đòi nào chịu làm vợ một thằng đê tiện, hèn hạ như hắn! Mấy hôm sau, đợi lúc em hồi sức ra chợ kiếm sống, hắn ngồi bên giường bệnh kể hết chuyện xảy ra với bố em, vờ sụt sùi ân hận và yêu cầu được cưới em làm vợ, sau khi đã tự tay lục hồ sơ của trường, tẩy xóa giấy khai sinh và học bạ của em chữa tuổi thành 18. Ông cụ quá uất ức, bột phát đau tim chết ngay trên giường, không kịp trần trối với em nửa lời. Trong vòng hai tháng trời, em mất cả cha lẫn mẹ, tấm thân bị dày vò ô nhục. Đưa người cha ra nghĩa địa, em thề sẽ trả thù tên hiệu trưởng đê tiện ấy... (Tôi bồi hồi xúc động, rót chén trà sen mang theo trên xe để cho nàng tạm ngừng kể, hồi tâm tĩnh trí.) ... Nghề phe phẩy của em ngoài chợ va chạm với đủ loại người. Em thường xuyên cãi lộn, thậm chí phải đánh nhau với kẻ khác bất kể đàn ông hay đàn bà. Sức vóc em mảnh mai không dễ gì thắng cuộc. Vũ khí duy nhất của em là sự chua ngoa, đánh đá đến bầm trợn, liều lĩnh. Cùng nghề phe phẩy của em ở chợ Hàng Bè có Sếnh Tàu. Nó hơn em một tuổi, nhưng rất to con. Bố Sếnh Tàu là người Sơn Đông - Trung Quốc rất giỏi võ thuật. Trước khi lưu lạc sang Việt Nam, ông đã từng đi khắp miền Giang Nam - Trung Quốc làm nghề mãi võ, bán thuốc cao kiếm sống. Sếnh Tàu được bố dạy võ từ năm lên bảy. Là con gái, một mình nó có thể xơi tái năm người đàn ông lực lưỡng. Nếu vào thế đứng ở góc tường hay gốc cây cổ thụ, tay cầm một dây thắt lưng da, mười thằng đàn ông cầm gậy, cầm dao cũng không dám tới gần. Thằng nào liều lĩnh xông vào không rách môi cũng què cẳng. Em mê nhất là cú đá “phi thiên cước” của Sếnh Tàu. Chính mắt em đã chứng kiến nó tung người lên đá trúng giữa mặt thằng hàng xóm bất hiếu đang chửi đánh mẹ, nã tiền đi đánh bạc. Tên hàng xóm mặt mày thâm tím, sưng vù như bị ong đốt hàng tháng trời vẫn chưa khỏi. Sếnh Tàu rất thân với em. Hai đứa như hai chị em ruột chia sẻ ngọt bùi. Trong làm ăn nó có võ, em có

mẹo, hai đứa thành một cặp bài trùng lý tưởng. Từ hôm biết em bỏ học, bố mẹ chết hết, thân bị làm nhục, nó cứ lồng lên sùng sục, đòi đi đánh thẳng hiệu trưởng một trận nên thân giữa buổi chào cờ thứ hai đông đủ học sinh. Em cố can Sếnh Tàu. Em muốn đợi đến sau giờ đầu bố mẹ, học xong võ thuật sẽ tự mình hỏi tội thẳng chó đẻ... Và từ hôm đó, em mang đồ đạc, quần áo đến ăn ngủ tại nhà Sếnh Tàu ở ngõ Phất Lộc để chuyên tâm học võ. Hàng tháng em chỉ ghé qua nhà vào ngày rằm, mồng một thắp hương cho hai cụ. Lòng khao khát được trả thù khiến em say mê học võ, luyện tập khí công bền bỉ đêm ngày. Bố con Sếnh Tàu không hề e ngại, hết lòng truyền cho em những miếng võ bí truyền. Sau một năm em đã thành đạt. Em thuần thực ngón đá “phi thiên cước” không thua gì Sếnh Tàu. Gót và mắt cá chân em được luyện tới mức dùi sắt nung đỏ có thể gí vào cháy xèo xèo, mặt vẫn tỉnh bơ hút thuốc. Trực diện với đối phương, mũi chân em như lưỡi rìu thép của tiều phu đốn củi, có thể phạt bay quai hàm của kẻ địch. Những khi em đảo một vòng nện gót chân vào gáy của đối phương thì chẳng khác gì búa tạ mườì cân giáng xuống, kẻ dính đòn không gãy cổ thì cũng mang tật suốt đời. Bước nhảy của em gọn nhẹ và biến hóa khôn lường. Sau lần tỷ thí, kiểm tra công lực và võ thuật với bố con Sếnh Tàu, em thầm nhủ lòng đã đến ngày trả thù thẳng mõ làng, quân chó đẻ mạo danh trí thức.

Đêm ấy là hạ tuần tháng tám âm lịch. Trời tối trăng và oi bức. Em chủ động đón đường lão hiệu trưởng, giả bộ ngoan ngoãn tuân theo số phận, thuận tình làm vợ hãnh, rủ hãnh đạp xe đèo em lên bãi mía ở bờ sông làng Chèm, ngoại ô thành phố. Khi em và hãnh vào sâu trong bãi mía um tùm, em bấm đèn pin, cởi hết quần áo, bảo hãnh quỳ xuống, úp mặt lên cái của mình thè lưỡi liếm. Bây giờ xem phim con heo, thiên hạ mới coi đó là trò khoái lạc, chứ thật sự lúc đó em cho đó là trò hạ nhục khủng khiếp nhất nên chỉ thấy hả hê vì được trả thù. Ở nhà quê, các bà chửi nhau thường hay rửa đối phương liếm nọ, mút kia mà. Hãnh tưởng bở, toan làm nốt cái động tác cuối cùng của giống đực. Bây giờ em mới thúc mạnh đầu gối vào mặt hãnh, chống nạnh cười khảnh khách, tay lăm lăm cầm con dao nhọn sắc, gầm lên: “Đủ rồi thẳng đĩ đực! Thẳng mõ làng đê tiện! Bà gọi mày đến đây để hỏi

tội, để trả món nợ nghìn đời chứ đâu phải cho mày đú đờn hả con! Bà sẽ cắt cái của nợ của mày về làm gỏi.” Hấn lắ bắ van lạy em như tể sao, mặt xám ngoét. Em điên tiết, nhảy lên đá một cú như trời giáng giữa mặt, làm hấn rống lên như bị chọc tiết rồi đổ vật xuống đất. Bao nhiêu căm thù dồn nén khiến em lồng lên dữ dằn như cọp mất mồi, đấm đá túi bụi lên mặt hấn. Chỉ một lúc sau người hấn mềm như sợi bún, mặt méo mó biến dạng đến thảm hại, hơi thở thoi thóp. Em đã có chủ định bêu xấu thẳng lưu manh mạo danh trí thức. Bao nhiêu quần áo của hấn, em đặt lên bè chuối, thả xuống sông Hồng cho nước cuốn đi, không quên cài thêm mảnh giấy vào cúc áo, thông báo địa chỉ, chức vụ, tên tuổi, tội trạng của hấn. Còn thân thể bầm dập, trần như nhộng của hấn, em trói nghiêng lại, lật ngửa, đội lên đầu hấn cái silíp của mình, cố quàng vào chiếc cốc sê và viết lên mặt hấn bằng mực Tàu mấy chữ “sự trả thù của đàn bà”. Chiếc xe đạp của hấn thời đó là của quý hiếm, em lấy đá ghè nát... Sau chuyện đó hấn phải rời trường cũ, lánh về quê làm hiệu trưởng một trường cấp hai. Thế là bỗng nhiên hấn thành tấm gương sáng, tình nguyện đem ánh sáng văn hóa của Đảng tới vùng nông thôn hẻo lánh. Cuộc đời sao cứ như tấn trò hề cười ra nước mắt! Em làm nhục hấn đến mức ấy, ngờ hấn phải nhục đến đâm đầu xuống sông mà chết thì hấn lại được tâng bốc lên thành nhà giáo gương mẫu...

## Vũ Ngọc Tiến

Rồng Đá

### Ngoại tình tuổi 50 (tt)

7-

Tôi ngồi trên xe, chết lặng đi vì câu chuyện về tuổi thơ dữ dội của nàng. Phải chăng vì cuộc đời xô đẩy nàng từ chốn cao sang vào kiếp sống giang hồ nên nàng vừa sành chơi mai thế lại vừa quen biết những khuôn mặt dữ dằn mà tôi đã thấy ở khách sạn Hoàng Long? Tuổi thơ tôi cũng nhiều cơ cực, nhưng không thấm tháp gì so với nàng. Tôi phải vừa đi học vừa kéo xe bò chở than quả bàng, đi giao cho các hộ dân trong nội đô để phụ giúp mẹ nuôi tám đứa em thơ. Bây giờ, trong cảnh huống trở trêu, tôi đang dính dáng đến ba người đàn bà, họ khiến tôi có cảm giác như cuộc đời này là một mớ rối bòng bong, đảo lộn tất cả. Nàng như thế đã đi một nhẽ, còn bà chủ khách sạn thì sao? Bà gốc người xứ Thanh, bố dờ đó mẹ xó chùa, chỉ nhờ chút nhan sắc, khéo chài mồi ông sếp bự mà bỗng từ chị văn thư đánh máy quèn nhảy lên thành bà chủ đài các giữa đô thành hoa lệ thời mở cửa. Vợ tôi ư? Cô ấy xưa đâu có đến nỗi nào, cũng gia đình nề nếp, bằng cấp đại học hảnh hoi, bỗng nhiên đổ đốn, bồ bịch lẳng nhăng. Tôi ly thân nhưng không muốn phá vỡ tổ ấm gia đình, sợ các con bơ vơ, họ mặc phiền trách... Ô tô đưa chúng tôi về đến khách sạn đã mười giờ đêm. Trời không mưa, nhưng nhiều sương mù nên hơi lạnh, làm Mỹ Linh húng hắng ho khan suốt dọc đường từ Phủ Lý đến Hà Nội. Tôi dắt tay nàng xuống xe, dìu vào ghế phờ phơ trong khách sạn.

- Chị Linh! Chị không nhận ra em sao?

- Ôi Diệu Loan! Em đợi chị lâu chưa? Từ hôm về, chị mong em đỏ mắt mà em cứ biến đi đâu ấy. Em là đáng đánh đòn lắm!

- Chào bác Linh đi con! – Loan dắt tay một bé gái lại gần, bé khoanh tay lễ phép chào Mỹ Linh.

- Lại đây với bác nào con gái – Mỹ Linh bồng cháu nhỏ lên đùi, âu yếm vuốt từng sợi tóc – Con tên là gì? Mấy tuổi rồi? Thơm má bác mấy cái thật kêu vào nào!..

- Con tên là Thúy Quỳnh, con lên bảy tuổi ạ!

Mỹ Linh thơm chùn chụt vào má nó. Đứa bé cứ quẩn lấy nàng, hai bác cháu ôm nhau cười khúc khích. Chợt nàng thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi! Sao mặt con trầy xước thế này? Tay chân con tôi sao thô ráp, nhăn nheo làm vậy?

Nàng quay sang Diệu Loan nghiêm sắc mặt hỏi:

- Loan! Em với Nhật béo sống ra sao? Thăng khốn nạn ấy đã làm gì em phải không?

- Chúng em bỏ nhau lâu rồi.

- Em nói lại, bỏ nhau... ly hôn... hay nó ruồng bỏ, lừa gạt em?

- Từ ngày chị đi Pháp, bao nhiêu tiền vàng chị cho chúng em nó nường hết vào xóc đĩa, thuốc phiện, đĩ bợm. Tiền hết là tình hết. Nó bỏ rơi hai mẹ con em chạy theo con mẹ bán phở đầu Cửa Nam hơn nó 9 tuổi, mập ú như thùng tô nô. Nhưng khốn nạn nhất là thỉnh thoảng nó mò về dày vò em suốt đêm rồi sáng ra có gì cuỗ sạch. Em uất quá, viết đơn ra tòa ly dị. Nó lánh mặt không đến nên tòa xử cho em ly hôn vắng mặt chồng, có đầy đủ nhân chứng ở khu phố.

- Đồ chó má! Chị sẽ lột da nó!

Mỹ Linh nghiêng răng ken két, tia mắt đỏ vằn, quắc lên dữ tợn.

- Đừng. Em van chị. Em xin chị. Quên nó đi chị ạ! Tại em hết cả. Tại em không nghe chị từ đầu.

Tôi cảm thấy sự có mặt của mình là thừa và hơi chướng nên xin phép cáo lui. Mỹ Linh choàng dậy, níu tôi ngồi xuống ghế:

- Anh cứ tự nhiên ngồi đây với chúng em. Diệu Loan như em gái ruột của em. Chúng mình đều là người trong nhà, anh đừng ngại.

Tôi lúng túng ngồi lại trên ghế nghe hai chị em tâm sự và quan sát Diệu Loan. Nàng chừng 30 tuổi, đẹp mê hồn dù trang điểm sơ sài. Nàng mặc bộ váy rộng bằng vải trắng mềm, có những mảng hoa văn sẫm màu kiểu Ả Rập. Cặp đùi thon dài thoáng gọn những đường gân xanh chìm dưới làn da trắng nhợt, dấu hiệu của sự ốm yếu. Gương mặt trái xoan, sống mũi cao và thẳng, mắt buồn rười... tạo nên vẻ dịu dàng pha chút nhẵn nhục... Mỹ Linh ôm chặt cháu Thúy Quỳnh hôn lên cổ, lên má, lên tóc nó, mắt nàng ngấn lệ. Nàng mở ví lấy xấp tiền đô dúi vào tay Diệu Loan:

- Em cầm tiền về sắm sửa, bồi bổ cho hai mẹ con. Lúc nào rồi chị sẽ đến thăm. Dù đời em, đời chị có khốn nạn đến đâu cũng phải chăm sóc cho bé Quỳnh. Thiếu gì em cứ bảo chị.
- Chị đã biết tin gì về Sếnh Tàu chưa?
- Từ hôm về nước, gặp ai chị cũng hỏi thăm về nó mà chẳng người nào cho chị biết tin chính xác. Họ chỉ trả lời qua loa, Sếnh Tàu vẫn khỏe, hình như đang về Trung Quốc thăm quê.
- Chị ấy chết rồi.
- Sao, Sếnh Tàu chết rồi? - Mỹ Linh kêu lên thảng thốt.
- Chị ấy đòi nợ cho một khổ chủ. Phía bị đòi nợ lại thuê bọn Dũng quý bảo vệ. Hai bên kịch chiến. Chị ấy bị Dũng quý rút súng bắn ba phát vào ngực, đưa đến bệnh viện thì tắt thở. Từ ngày chị Sếnh Tàu chết, quân tướng ngày xưa của hai chị tan tác và rách lấm. Mấy thằng mặt hạng, ngày xưa vẫn thường hay bị chị xử phạt nặng, giờ nấp bóng các quan đi buôn đất cát bỗng thành triệu phú tiền đô.
- Chị chỉ thương cho Sếnh Tàu chết không có mụn con, không một mảnh tình vắt vai. Đám “lính” ngày xưa, đứa nào còn khốn khó, chị đã có kế hoạch đổi đời cho họ rồi. Thôi em về đi kéo muện.

Tôi và Mỹ Linh tiễn mẹ con Diệu Loan ra cổng. Nàng búng búng ngón tay vào má Diệu Loan thở dài, mắt ngấn lệ đi lên phòng. Nàng giữ thói quen không đi thang máy. Tiếng gót giày nghe uể oải, rời rạc gõ nhẹ lên cầu thang. Ngoài trời sương rơi mỗi lúc một dày ...

## 8-

Cô nhân viên mát-xa hớt hải chạy xuống tìm tôi, tay cầm một nắm đô la lẻ đã nhàu nát.

- Bác ơi! Bác lên phòng xem thế nào. Bà ấy hôm nay là lạ như người điên, cháu sợ quá!
- Sao?... Cô nói rõ thêm xem nào.
- Bà ấy vừa tắm vừa nức nở khóc, vùi hoa sen vụn hết cỡ. Lúc nằm trên

giường cho cháu mát-xa, bà nói làm nhảm luôn mồm, chột cười chột khóc. Xong rồi bà ấy ra bàn ngồi hút thuốc, uống rượu ừng ực, mắt vẫn lên những tia dễ sợ...

Tôi chạy vội lên, đập cửa hồi lâu vẫn không nghe Mỹ Linh trả lời. Muốn phá cửa vào lại sợ nàng còn đang ở trần. Tôi vừa đập cửa to hơn vừa nói như van vỉ:

- Mỹ Linh ơi, Mỹ Linh! Mở cửa cho tôi vào, đừng tự làm khổ mình như thế. Mỹ Linh ơi, tôi van em đấy.

- Ai... ai đấy?... – Nàng lè nhè hỏi lại.

- Tôi đây Mỹ Linh, em say quá rồi, không nhận ra giọng tôi sao, hở Mỹ Linh?

- Anh... Anh chờ... chờ em mặc đồ đã – Nàng bật khóc nức.

Khoảng mười phút sau mới thấy Mỹ Linh mở cửa. Tay trái nàng cầm chai rượu ngoại, miệng hút thuốc phì phèo, váy áo xộc xệch... Tôi dìu nàng ngồi xuống ghế xa lông, lấy khăn ướt lau mặt cho nàng tỉnh lại.

- Đàn bà chúng em khổ nhục thế nào anh biết cả rồi đấy. Sính Tàu chết, chưa biết mùi mồ hôi đàn ông chua mặn ra sao. Diệu Loan bị lừa gạt sạch túi hết tình. Em ghét cay ghét đắng, hận... hận hết thầy cái thế giới đàn ông của các anh!

- Bình tĩnh đã Mỹ Linh. Đời em bây giờ có đến nỗi nào. Thượng đế vẫn công bằng, em ạ! Em cứ dày vò bản thân đến bao giờ nữa. Chuyện của Diệu Loan từ từ thu xếp, sẽ ổn thôi. Thế giới này chưa chết hết những người đàn ông có nhân cách. Diệu Loan còn trẻ, đời cô ấy sẽ có hồi sung sướng, hạnh phúc.

- Anh chưa biết Diệu Loan thân thiết với em thế nào đâu. Nó là cả một phần đời khốn khổ khốn nạn của em. Nó đã từng là “vợ” em... “Vợ” em, anh có hiểu không?... Lúc này em cứ nghĩ cô nhân viên mát-xa của khách sạn là Diệu Loan. Em đã ôm chầm lấy cô ấy, kể hết mọi chuyện. Giờ thì mọi bí mật của đời em cả thiên hạ đều biết, nhục lắm, anh ơi!...

Mỹ Linh úp mặt vào lòng bàn tay, gục xuống thành ghế khóc nức nở. Tôi xích lại gần, đặt tay lên vai nàng, cố tìm lời an ủi mà không biết phải nói gì... Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên tường ném những giọt thời gian

vào khoảng trời bao la, tĩnh mịch. Chúng tôi ngồi bên nhau hút thuốc, nhắm nháp ly rượu, không ai nói với ai một lời nào. Chợt Mỹ Linh ngẩng lên, xoay người nhìn sâu vào mắt tôi hỏi:

- Anh có muốn nghe tiếp chuyện đời em không? Chuyện một nữ tướng cướp, chuyện trả thù đàn ông, chuyện một nữ tù trong trại giam Lam Sơn...

- Mỹ Linh kể tiếp đi, kể cho nguôi vợ những gì đang ghìm nén trong em. Tôi đang nóng lòng nghe em kể đây.

- Ở Tam Điệp em đã kể cho anh nghe chương một của bản Symphony Pathetic đời em. Nó chỉ là khúc dạo đầu. Bản giao hưởng nào cũng thường có bốn chương. Chương một là khúc dạo đầu, chương bốn là khúc kết, còn chương hai, chương ba mới là linh hồn của bản giao hưởng...

Nàng kể tiếp câu chuyện đời mình. Khác lúc ở Tam Điệp, lần này nàng kể ào ạt một hơi. Giọng nàng lúc chậm rãi, lúc hối hả trào ra cơn phẫn uất, lúc lại hả hê vì trả được thù. Tôi ngồi bên nàng bàng hoàng kinh ngạc và đau xót.

## 9-

Em đã kể xong chuyện thời thơ ấu, trả thù thằng hiệu trưởng lưu manh lạc loài vào giới trí thức đánh cắp quyền lực, hành hạ bố em, hủy hoại cả đời thiếu nữ của em. Nếu chuyện chỉ dừng ở đấy, có lẽ em không thù hận bọn đàn ông các anh đến mức tàn tệ rồi lấy Diệu Loan làm “vợ” mình đâu. Cái số của em toàn gặp những thằng đàn ông tham lam, đê tiện và đều cáng. Anh còn nhớ hôm đầu gặp nhau, em nhờ anh đóng vai tình nhân và hé lộ điều cơ mật về thằng quan chức lưu manh, chồng hờ bà chủ khách sạn là đối tác đàm phán trong dự án đầu tư du lịch sinh thái không? Nó đấy, thằng Tâm, chính nó là thằng đàn ông khốn nạn em gặp trong đời kể từ sau vụ trả thù thằng hiệu trưởng gốc gác mõ làng. Vào khoảng năm 69, chiến tranh bước vào giai đoạn ác liệt. Hàng viện trợ nhu yếu phẩm từ Trung Quốc,



Liên Xô, Đông Âu đổ vào Việt Nam nhiều vô kể. Nghề phe chúng em được dịp phát to. Em và Sếnh Tàu vàng đeo đầy người, tiền “cụ” mướt mướt đồng đếm hàng nón. Ngoài việc phe tem phiếu, em và Sếnh Tàu còn chung nhau mở hai lò nước mắt “đều” ở phố Bờ Sông (phố Trần Nhật Duật) để bán cho khách nhà quê các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Tây, Hà Bắc. Chúng em mua nước mắt thối của mậu dịch sắp đổ đi nên không mất tem phiếu. Về xưởng chúng em dùng than hoạt tính để lọc và khử mùi. Cứ một lít chúng em pha thêm ba lít nước lá chuối khô và cho ít muối, mì chính Trung Quốc. Hàng bán đắt như tôm tươi. Có ngày xuất tới năm sáu chục can hai mươi lít. Giữa lúc ấy em gặp Tâm, một sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội. Một buổi trưa hè nắng như đổ lửa. Chiếc xe đạp Phượng Hoàng xích hộp màu cánh trả là một thời thượng lúc đó của em bị bẹp lốp. Tìm mãi mới gặp chỗ vá xe, lại vợ phải anh thợ lóng nga lóng ngóng như thợ vụng mắt kim. Chiếc săm mới tinh của em cứ tháo ra lắp vào mấy bận vẫn xì hơi, lần sau còn tệ hơn lần trước vì bị kẹp. Em điên tiết chửi té tát cho anh chàng một trận đủ những lời tục tĩu của con phe ngoài chợ. Bỗng em nghe ai đó hỏi anh chàng chữa xe đạp: “Tâm ơi! Hôm nay không lên lớp à? Ngày mai khoa văn có buổi nói chuyện về phương Tây - văn học và con người của giáo sư Đỗ. Nếu đi nhớ gọi mình cùng đi nhé!” Em ở người phát hiện ra cái anh chàng chữa xe nửa mùa kia là sinh viên. Vừa giận lại vừa thương, em ném cho anh ta mấy tờ bạc loại mười đồng rồi dắt xe đi tìm thợ khác vá. Một tuần sau không hiểu vì sao em cứ vẫn vợ đạp xe, lượn đi lượn lại ở góc phố Lý Thường Kiệt, đoạn vắng vẻ nhất, gần Thư viện khoa học. Tìm mãi mới thấy anh ta ngồi dưới gốc cây xà cừ chúi đầu đọc sách. Từ hôm đó chúng em thân nhau. Bố mẹ anh mất sớm, Tâm phải vừa học vừa làm thêm để nuôi các em. Tâm hơn em vài tuổi nhưng trẻ trai, giỏi giang, em còn đòi hỏi gì hơn nữa. Thời đó trai gái yêu nhau không còn đâu tốt hơn là dắt nhau vào công viên Thống Nhất. Em nhớ mãi bãi cây vắng vẻ ở góc công viên, giáp đường Đại Cồ Việt. Chính tại nơi ấy em đã trao thân cho Tâm. Tâm đã cho em cơ hội khám phá cái tuyệt vời thăm sâu trong cơ thể đàn bà của mình mà em đã tưởng bị thằng mõ làng đánh cắp vĩnh viễn. Em đón nhận cái cảm giác thần tiên đầu đời với tất cả niềm hân hoan, khát

khao dân hiến. Chúng em về sống với nhau chẳng cần cưới xin gì. Tâm nói như thế mới lãng mạn, khác thường và thật sự yêu nhau. Em chỉ cần có anh ấy là đủ, chẳng thiết nghĩ đến điều gì khác. Những ngày đầu thật là hạnh phúc. Hàng ngày chàng lên giảng đường Đại học, nàng ra chợ hay xuống xưởng nước mắm. Vì Tâm học năm cuối cùng, đang làm đề án tốt nghiệp nên không phải lên khu sơ tán. Tối về cơm nước xong, chúng em đèo nhau đi xem phim, nghe ca nhạc hay kịch nói. Xem xong ghé vào quán Bà Tàu ở đường Lương Văn Can ăn bát sủi cảo, chàng uống thêm một chén rượu. Lũ bạn ngoài chợ phát ghen với hạnh phúc của em. Hiền lành như Sếnh Tàu cũng phải buột miệng thèm đợc như em và Tâm dù chỉ một tối. Lũ em của Tâm cũng đợc em chăm sóc hết lòng. Đứa nào cũng lột xác rất nhanh. Chúng khá ngoan, học giỏi và kính nể chị dâu. Khi Tâm bảo vệ xong luận văn tốt nghiệp cũng là lúc em có mang đứa con gái đầu lòng, Ái Vinh. Em vung tiền chạy chọt các cửa để Tâm đợc nhận công tác tại một viện nghiên cứu nghệ thuật ở Hà Nội. Nhưng đàn ông các anh chỉ có thể thủy chung với đàn bà chúng em lúc còn hàn vi. Một khi đã thành đạt, vinh hiển thì trăm vụ bạc tình có tới chín mươi vụ do đàn ông. Với tài học rộng biết nhiều, dẻo mồm, lại thêm sẵn tiền do em kiếm đợc dùng vào việc quà cáp, biếu xén các sếp nên Tâm nhanh chóng đợc đề bạt trưởng phòng, đợc đi dự nhiều hội nghị quốc tế ở nước ngoài. Thịnh thoảng các tỉnh đánh xe con về mời Tâm đi nói chuyện. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngượng với bạn bè ở cơ quan vì có cô vợ phe phẩy và buôn nước mắm thối. Mỗi lần anh ta lấy khăn mùi xoa bưng mồm, khịt khịt mũi vì vợ mới ở chợ về chưa kịp tắm là em thấy điên cả người. Trước kia anh ta hồ hởi đón em ở chợ, xăng xái giúp em thu dọn can, túi xách linh cà linh kinh. Vậy mà bây giờ anh ta tránh cả việc đạp xe qua chợ. Mỗi lần có việc phải đi qua chợ, anh cố tình mua đường đi vòng. Đời thật chó má! Anh ta sống bằng tiền buôn nước mắm đểu của em, nhưng lại ghê mùi nước mắm. Anh ta thăng quan tiến chức bằng đồng tiền của một con phe, nhưng lại khinh bỉ, bảo đó là nghề vô văn hóa, thất đức. Con phe như em còn có thể giúp cho Nhà nước khỏi phải hàng năm đổ đi hàng chục tấn nước mắm thối ra sông Tô Lịch, bà con nông dân lại có nước mắm ăn. Anh ta đã làm gì cho xã hội ngoài việc

đến cơ quan tán gẫu, ra hội nghị nói phét? Tình vợ chồng cứ phai nhạt dần. Nhiều đêm em nằm khóc một mình, chờ chồng đi họp mà lòng thừa biết anh ta đi với bạn gái cùng cơ quan. Vào đúng lúc em đem con Ái Vinh đi bệnh viện vì viêm phổi cấp tính, ông chồng quý hóa, ông bố trí thức ấy đã cuôm sạch số vàng trong tủ, chạy theo một mụ đàn bà chữa với thằng khác, nhưng là em ruột ông sếp của anh ta. Chỉ một tháng sau em được tin đám cưới của Tâm với con đàn bà đó được tổ chức linh đình ở cơ quan. Bạn bè khuyên em đến phá, nhưng em cay đắng nhận ra mình với Tâm chưa hề đăng ký kết hôn. Hấn đã chủ định lừa đảo, lợi dụng em để học hết đại học và tiến thân. Hấn không hề yêu em. Đã vậy em còn cố dấm ăn xôi làm gì?... Một năm sau, cái số lận đận đường tình của em vẫn chưa hết nợ. Em gặp Thùy râu qua một đám cưới cô bạn tổ chức ở Cầu Diễn. Anh ta để râu kiểu Hít-le hay Nguyễn Cao Kỳ, nói chuyện còn hay hơn chàng trí thức Tâm của em ngày trước. Dáng người lịch sự tử tế, phong độ đỉnh đạc đường hoàng, cử chỉ rất đàn ông, xã giao lịch duyệt nên thoát nhìn hấn là em mê liến. Đúng là một cú sét ái tình! Ai có thể ngờ hấn là thằng Sở Khanh. Hấn thừa biết em là trùm buôn nước mắt chợ Bắc Qua, tiền nhiều như rác. Hấn còn biết em giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp từ bé. Thế nhưng hấn rất cao tay, giả tảng phớt lờ. Ngồi cạnh em, hấn lẩm bẩm hát bài Xan-ta-lu-xia bằng tiếng Anh “I love you madly...”, câu hát làm em mê lịm đi, ngây ngất bởi chàng trai trong mộng. Thực tình nửa chữ tiếng Anh hấn cũng không biết. Chỉ sau đó ba tuần chúng em vội vàng làm đám cưới. Thùy râu đưa em ra Đồ Sơn tắm biển, lên Yên Tử thắp nhang lễ Phật. Lần đầu tiên, sau bao năm bon chen vất vả, em có được tuần trăng mật ngọt ngào hạnh phúc. Hấn tôn thờ em như nữ thần sắc đẹp. Hấn giở đủ ngón làm tình khiến em chỉ còn biết ứa lệ vì sung sướng. Em hân hoan dự định sẽ mua một ngôi nhà khang trang ở phố yên tĩnh, sắm sửa đồ đạc để hai mẹ con về sống với Thùy râu. Bất chợt công an ập đến khám xét hai xưởng làm nước mắt của em. Sau này em mới biết đó là do sự dàn dựng của Thùy râu. Tòa án kết tội em sản xuất hàng giả và bắt giam em vào Hỏa Lò Hà Nội. Bé Ái Vinh phải để lại cho Sếnh Tàu chăm nuôi. Những ngày đầu Thùy râu thăm nuôi em tận tình chu đáo. Hấn tử tế hỏi em chỗ cất giấu tiền, vàng và những ai còn nợ tiền hàng

hoặc vay lãi. Sau đó, hắn cuỗm một mẻ sạch sành sanh rồi biến mất tăm hơi. Ngẫm mà cay đắng cho cái thân em. Lần bị lừa trước là vì không chịu cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Lần này kẻ lừa đảo lại giảng bày bằng việc tổ chức đăng ký và cưới xin linh đình âm ỉ để em mất cảnh giác. Lần lừa sau tiền của mất nhiều, nhưng tình lại không đau như lần trước... Hết hạn bốn năm ngồi tù, em và Sếnh Tàu mất thêm nửa năm săn lùng Thùy râu mà không tìm ra tung tích. Tiền mất sạch, tình cũng mất. Em căm thù tất cả những ai khác giới, tìm đủ mọi cách để hạ nhục họ. Em cắt tóc ngắn như đàn ông, mặc bò cả cây, kính râm gọng to đi xe máy hiệu Zawa phân khối lớn, bắt đầu cuộc sống giang hồ. Vì vậy, giới giang hồ đồn thổi tiếng tăm, gọi em là Linh trọc hay Linh bít. Để giải sầu, em nuôi một cô bé nhà lành xinh đẹp nhất phố Hàng Đào để đêm đêm thủ thỉ chuyện trò, quên đi thù hận, sự độc ác ban ngày. Em cùng Sếnh Tàu thành lập một đội nữ binh hai mươi đứa, dạy cho chúng võ thuật. Dưới sự chỉ huy của em, đội nữ binh ra oai sấm sét đánh bạt lũ đàn ông trùm lưu manh ở các chợ nội ngoại thành. Tất cả dân “môi”, cướp giật, lừa đảo, buôn đồ rởm ở chợ đều phải thuận phục chúng em. Cứ mỗi chợ em cắt cử một đội trưởng là đàn bà. Chỉ từ cấp bậc tổ trưởng, nhóm trưởng trở xuống em mới chấp nhận cắt cử đàn ông. Đứa nào phạm tội không trung thành hay gian lận, nếu là đàn ông em xử phạt nặng gấp đôi đàn bà. Hàng ngày các tổ trưởng nộp tiền và sổ sách cho đội trưởng kiểm tra. Em cho phép đội trưởng tùy quyền phân phối lại cho “lính” và “sỹ quan” hai phần ba số tiền kiếm được. Một phần ba em giao lại cho Sếnh Tàu giữ, cho vào két sắt giấu biệt để phòng thân. Hàng ngày em gửi Ái Vinh vào trường bán trú tốt nhất thành phố rồi phóng xe máy đi các chợ kiểm tra và giao việc cho từng nhóm trưởng. Sau một thời gian, lực lượng đủ mạnh, em mở thêm một đội nữ binh giỏi võ thuật chuyên đi đòi nợ thuê, giao cho Sếnh Tàu phụ trách. Đội này hoạt động tích cực và thu về những món lợi kếch sù tới mức năm mơ cũng chưa nghĩ đến. Phong trào đánh đề, chơi họ càng phát triển, số khách thuê đòi nợ càng đông. Tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc và thế lực của con nợ, chúng em sẽ thu của khổ chủ từ hai mươi phần trăm đến một nửa. Đội nữ binh đòi nợ nhờ thế phát triển rất nhanh. Sếnh Tàu phải chia ra năm tiểu đội, bốn hoạt động ở

bốn quận nội thành, một ở vùng ven đô. Cứ thế, tụi em sống nhớn nhò ngoài vòng pháp luật một thời gian dài, ăn sung mặc sướng giữa lúc cả nước đói dài sau chiến tranh. Năm 1986, khi Nhà nước bắt đầu cải cách, mở cửa, sản xuất kinh doanh tương đối tự do hơn, em nhớ lại nghề cũ, bàn với Sếnh Tàu mở thêm hai xưởng nước mắm, xin giấy phép và đăng ký kinh doanh đảng hoàng. Phụ trách kỹ thuật mỗi xưởng đều là kỹ sư công nghệ thực phẩm có tài ở trường đại học hay viện nghiên cứu. Giá chất xám ở ta rẻ lắm. Anh là nhà văn hẳn biết câu “văn chương hạ giới rẻ như bèo” của cụ Tản Đà. Em ra nước ngoài lại càng thấm thía cái chất xám ở xứ mình rẻ nhất hành tinh này. Bọn em thuê họ, trả lương tháng chỉ bằng tiền cho một thang đệ tử uống bia một tuần mà họ mắt cứ sáng ra. Hăng máu làm ăn, em còn mở bốn lò gạch ở quê ngoại Thường Tín. Đó vừa là nơi sản xuất kiếm tiền vừa là nơi trú quân tạm thời cho bọn đàn em mỗi khi có chiến dịch càn chợ của công an. Đội quân ngầm của em vì thế lên tới con số hàng trăm, lan cả sang mấy tỉnh gần Hà Nội. Người ta tôn xưng em là “bà chúa chợ” thay cho tên gọi Linh trọc hay Linh bít cũ. Em say sưa trong việc kiếm tiền và hành hạ, sỉ nhục bọn đàn ông dưới quyền mỗi khi chúng phạm tội, dù là rất nhỏ. Mặc dù vậy, vết thương lòng vẫn ngày ngày gặm nhấm trái tim cô đơn. Em đã thay ba lần “vợ”, toàn là con gái nhà lành, xinh đẹp. Nhưng không đứa nào chịu ở với em quá một năm. Duy chỉ có Loan, cô bé thứ tư là em ưng ý nhất. Nghe kể tới đây chắc anh nghĩ em là con đàn bà bệnh hoạn, đồng tính luyến ái phải không?...Chưa hẳn là thế đâu, anh ạ! Ai đã trải qua kiếp tù ở xứ ta những năm ấy mới hiểu hết sự quái dị của cõi người. Mấy năm em ngồi tù ngoài đời còn đói nhăn nữa là những kẻ mang áo số. Với kiếp đi tù thời đó chỉ trừ có bọ hung và nước điếu là không ăn, không uống mà thôi. Thói đời càng đói ăn thì sự cướp đoạt, hành hạ lẫn nhau càng khủng khiếp. Để có miếng ăn ngon, đám tù “đại ca” trong trại tù nữ chúng em ban ngày rất hung dữ, còn ban đêm lại mềm yếu đến kỳ lạ, thềm được chiều chuộng vuốt ve như một nhu cầu tất yếu để xả hơi, để được làm đàn bà tự do như ngoài xã hội. Vậy nên mỗi nữ tù “đại ca” đều chọn cho mình một “anh chồng” thường là tù nhân trẻ đẹp nhất buồng giam. Ra khỏi tù là họ quên ngay cảm giác ấy, đi tìm người đàn

ông thực sự. Em cũng từng là nữ tù “đại ca”, cũng có cô gái trẻ đẹp bên mình hầu hạ nhưng em gọi khác là “vợ yêu”, bởi em thù hận bọn đàn ông. Hễ nhìn thấy đàn ông là em liên tưởng đến thằng hiệu trưởng mõ làng hay Tâm hoặc Thùy râu mà buồn nôn, đâu còn muốn động chạm da thịt khác giới nữa, hờ anh! Ra tù, thói quen của nữ tù “đại ca” em không sao bỏ được là vì như thế. Loan chỉ hơn Ái Vinh, con gái em sáu tuổi. Nó là con búp bê để em cưng chiều, là người tình cùng giới để an ủi em lúc mềm yếu, cô đơn sau mỗi ngày tung hoành độc ác trả thù đời, phải đóng vai cứng rắn như một tướng cướp đàn ông chính hiệu. Em cũng nhồi nhét vào trong đầu Loan sự thù hận đàn ông. Em luôn canh chừng nó và nổi cơn ghen với bất cứ thằng đàn ông nào đứng gần Loan. Nhưng đàn bà mãi vẫn cứ là đàn bà và Loan cũng đâu phải là em. Sau hai năm đắm thắm với em, Loan bắt đầu xiêu lòng trước những lời tán tỉnh của Nhật béo Hải Phòng. Hai đứa bỏ trốn em, chạy vào Sài Gòn. Vắng Loan có mấy ngày mà em như điên như dại. Em tung người đi khắp nơi lùng kiếm, treo thưởng rất hậu cho đứa nào tìm thấy hai đứa. Được tin báo Loan đang ở đường Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận, Sài Gòn, em lập tức bay vào, đến tận giường ngủ dựng hai đứa dậy. Nhật béo nhác thấy em van lạy như tế sao, trông rất hèn hạ. Em túm tóc Loan, chỉ vào Nhật béo đang quỳ mọp dưới đất rít lên: “Mày thấy chưa, bọn đàn ông đều hèn hạ, đốn mạt như nhau cả thôi. Không đứa nào yêu mày thủy chung đến chết, sẵn sàng xả thân vì mày như Linh trọc này đâu. Về đi thôi, về... về... Tao lạy mày. Tao van mày. Trời ơi là trời!...” Loan buồn bã ủ rũ chia tay với Nhật béo, theo em ra Hà Nội. Nhìn vào mắt nó, em hiểu mùi khoái lạc của đàn ông thật sự đã ngấm vào từng làn da thớ thịt nó, em sớm muộn gì cũng sẽ mất nó. Dầu sao còn nước còn tát, em lôi nó ra Hà Nội cưng chiều nó đủ thứ để nó nguôi lòng. Có lần một con nợ bị “lính” của em bốc hết cả tài sản trong nhà, hãn thuê người trả thù bằng cách đánh vào chỗ mềm yếu của em, tạt a xít vào Loan. Sau vụ đó, em phải đã bỏ ra mấy ngàn đô, sai người đưa nó sang tận Băng-cốc sửa lại sắc đẹp. Nhưng kể từ cái đêm đầu tiên ở Sài Gòn ra, nó nằm bên em chỉ thờ dài thườn thượt, vuốt ve hời hợt, chuyện trò nhạt thếch. Em ứa nước mắt vì thất vọng, buồn chán. Nỗi đau vì sợ có thể mất Loan khiến em càng thêm thù

hận đàn ông. Anh là người chân chỉ hạt bột, không thể hiểu nổi cái ngông của bậc hảo hán trong giới giang hồ như em đâu. Ngông đấy, nhưng lại vừa tàn ác vừa nghĩa hiệp và cái điều cốt lõi là làm “đại ca” phải có thực tài, hết lòng vì kẻ dưới. Nó khác với lũ quan chức ngu dốt, lừa lọc, nịnh bợ, đều cáng vừa leo lên ghế quyền chức, có tiền rồi chơi ngông như lũ trọc phú, rờm đời nhiều lắm, anh ạ!... Trở lại chuyện tình cảm giữa em và Loan, một hôm đi chợ về em thấy trên bàn có lá thư tuyệt mệnh, không thấy Loan đâu. Em hoảng hốt, xộc ngay vào nhà tắm, phát hiện thấy nó nằm sòng sượt trên sàn, máu chảy lênh láng, nhiều chỗ khô đen bám vào gạch men. Em ôm chầm lấy Loan lay gọi. Không một tiếng trả lời. Áp tai vào ngực em thấy tim nó gần như ngừng đập. Lấy một sợi tóc giơ trước hai lỗ mũi nó, chỉ thấy hơi động đậy. Còn nước còn tát, em vội hô hoán mọi người đưa nó đi cấp cứu. Cả đêm em không sao chợp mắt. Rất may, hôm sau bọn lâu la đến báo Loan đã được cứu sống, nhưng còn rất yếu vì mất nhiều máu. Em vùng ngay dậy, bỏ nhà vào bệnh viện, ở lý trong đó với Loan, không thiết làm bất cứ việc gì khác. Đứa nào mò vào bệnh viện tìm em trao đổi công việc chỉ tổ nghe em chửi và ăn tát. Em tìm mọi cách an ủi động viên Loan. Em hứa sẽ giải phóng cho Loan và tìm cho nó một tấm chồng tử tế, chu cấp cho hai đứa đủ sống đến hết đời. Loan nhìn em mỉm cười gượng gạo. Nụ cười và ánh mắt nó mách bảo em rằng nó vẫn rất tin những lời em hứa, chỉ trừ có việc tìm bạn đời nó sẽ phải tìm lấy. Một tuần sống trong bệnh viện với Loan là quãng thời gian ngắn ngủi, hiếm hoi để em trở lại sự dịu dàng thiên bẩm của người mẹ, người chị. Em nâng niu giấc ngủ của nó, dỗ dành nó ăn uống, tắm rửa và thay đồ cho nó... .

Cám ơn anh đã chịu ngồi nghe em tâm sự về quãng đời ô nhục, tội lỗi. Liệu còn đủ thời gian và cơ hội cho người đàn bà như em làm lại cuộc đời, tìm lại tình yêu không hở anh? Liệu còn có ai trên đời này tin và yêu em thật sự, không phải vì bây giờ em có đô, có vàng, làm bà chủ lớn, một tỷ phú cô đơn giữa cõi đời trần trụi? Em thèm khát một tình yêu đích thực mà cũng ghê sợ những thằng đàn ông hau háu ngóng đợi kết bạc của mình mở khóa. Lúc này đây, ngồi bên anh, trong tim em ngập ứ nỗi xót xa, tủi hận vì đợi chờ, lại có cả niềm hạnh phúc lâng lâng xao xuyến của chính sự đợi chờ!

Liệu như thế có mâu thuẫn không, có trái khoáy và vô vọng không, hở anh?...

## 10-

Đêm đã chìm sâu, tĩnh mịch và chợn rợn khiến con người càng thấy bé bỏng, đơn cô giữa vũ trụ không cùng, bí hiểm. Tôi nghe mỗi lời nàng nói ruột gan thắt lại để rồi trào lên ánh mắt niềm thương cảm. Cho đến hết đời tôi cũng không thể cắt nghĩa nổi trạng thái tâm hồn mình lúc ấy. Một thứ tình cảm lạ lùng cứ sôi lên trong mạch máu, chạy giần giật khắp thớ thịt, làn da. Nó ngây ngất một thứ men ngọt đắng mà nồng nàn đến từng hơi thở. Thây kệ cho bà chủ khách sạn mấy hôn nay dở chứng, phát ghen vì tình cảm quyến luyến giữa tôi với nàng. Bà ta có là gì với tôi đâu mà ngại. Tôi không chỉ thương nàng. Tận thăm sâu con tim mách bảo rằng tôi đã yêu nàng. Tôi ôm chặt Mỹ Linh vào lòng, lau nước mắt cho nàng, vuốt ve lên mái tóc. Người tôi nóng ran, rưng rưng mi mắt... Nàng day nhẹ cằm vào ngực áo tôi, đôi bờ vai nàng rung lên. Tôi luồn tay qua lưng đỡ nàng nằm xuống đi vắng, gối đầu lên đùi mình. Nàng ngoan ngoãn khép hờ đôi mắt để tôi lấy khăn thấm nhẹ vào hai bên tóc mai ướt đẫm mồ hôi và nước mắt. Môi nàng run run, mấp máy không nói thành lời, nhưng tôi hiểu nỗi đau trong nàng đang dịu lại. Cặp mắt đen từ từ mở to, đau đáu nhìn vào mắt tôi. Đôi bầu vú dưới lớp váy ngủ mỏng tang, không coóc xê che đậy phập phồng khiến cả bầu trời đen thẫm ngoài hiên cũng phập phình như muốn rách vỡ. Tôi bảo Mỹ Linh ngủ đi một lát, nhưng nàng khẽ lắc đầu. Nàng bảo:

- Em muốn tận hưởng sự vuốt ve của anh. Đã hơn hai chục năm rồi em chưa nhận được sự vuốt ve êm dịu từ bàn tay đàn ông đích thực. Kiếp người sao lại có đận cay đắng đến vậy. Đến con mèo, con chó cũng thèm khát sự vuốt ve, vậy mà...

- Tại em cứ tự làm khổ mình. Em nuôi mãi mỗi thù hận giới đàn ông làm gì. Ở đời không thiếu những người đàn ông thủy chung, nhân hậu và cũng chẳng thiếu những người đàn bà lăng lơ hay nanh nọc, tàn nhẫn. Cuộc sống



nó vốn vậy mà em.

- Cái thời mà đời cho em cơ hội kiếm tiền đã qua lâu rồi. Em đã nhận được quá nhiều sự bội bạc, lọc lừa, đều cáng.

- Mỗi kiếp người là chuỗi dài những bi kịch. Lạ thay, thế mà ta cứ phải dẫn thân, phải yêu và phải sống đến tận cùng số phận, em ạ!

- Hãy cứ lấy đời em ra mà bóc tách, luận giải. Em đã dấn qua mọi ngang trái, lao vào cuộc đời này bằng tất cả lòng đam mê, sự dâng hiến. Nhưng sao cuộc đời cứ tàn nhẫn gạt phứt em ra ngoài. Em đang có nhiều tiền, rất nhiều tiền, nhưng càng có nhiều tiền em càng rùng mình ghê sợ đám đàn ông bu quanh mình chỉ vì két bạc. Lúc còn trinh tiết họ lừa mình để cướp lấy tiết trinh; khi son trẻ và sung sức họ dấn lên sự cần cù, sức cung tận tụy của mình để phè phỡn và thăng tiến; nay sắp tàn tạ họ lại vẫn thề thốt yêu đương để được mở két hơn là mở khóa quần... Lần này về nước, em đã nhận khối cuộc điện thoại của những kẻ đang có chức có quyền gọi đến gọi ý xa gần, tán tỉnh, nịnh bợ em. Cả cái lão chồng khốn nạn ngày xưa, nay là chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long kia cũng cứ trơ cái mặt thốt, gọi điện sẵn đón làm em tởm lợm. Đám đông đàn ông đê tiện ấy, họ có cách mạng hay đổi mới đầu óc gì đâu ngoài sự đê tiện và lòng ích kỷ. Miệng lưỡi đưa nào cũng toàn lời hay ý đẹp, nào hoài bão và lý tưởng..., nào đổi mới tư duy..., còn ruột thì bốc mùi...

Nàng nói say sưa không dứt, muốn trút hết nỗi lòng vào tôi để giải bày, để khuây khỏa. Tôi lặng nghe nàng, cảm thông và chia sẻ...

- Em ghét đời, hận đời nhưng em đâu có trốn được nợ đời - Tôi nói.

- Không, em không trốn chạy mà luôn giàn mặt với đời để giành giật. Lúc này đây đối diện với anh, chút đàn bà còn lại trong em đang nổi loạn, đòi giành giật tình yêu...

Tôi cúi xuống âu yếm nâng cằm Mỹ Linh, ấn ngón tay cái mình lên vành môi, ngăn nàng đừng nói nữa. Cả hai cùng im lặng nhìn sâu vào mắt nhau. Gương mặt đẹp như ngọc của nàng phảng phất bóng mây quá khứ buồn đau, thù hận và tội lỗi. Đôi bầu vú nàng cuộn lên từng đợt sóng khát khao, chờ đợi tình yêu bấy lâu dẫn lòng, ghìm nén trong uất lạnh, cô đơn. Nó làm tôi chóng mặt, hai tai ù điếc, mắt cay xè, khắp người run lên như gặp cơn

sốt rét ác tính. Nàng vươn tay choàng lấy cổ tôi ưỡn cong người, chờ đợi một nụ hôn, còn tôi thì luống cuống, dần dần đến thảm hại. Trong tôi lúc này có hai thằng người tranh cãi, giành giật. Cái thằng người bằng xương thịt cứ muốn đè nàng xuống, hôn như mưa lên mắt, lên môi và rồi xé toang tất cả những gì che đậy của hai đứa để thân xác hòa quyện vào trong nhau, đi đến tận cùng của sự yêu. Cái bóng của tôi, cái thằng người vô hình mà quyền pháp vô biên đã làm môi tôi cứng đờ như khúc gỗ. Cái miệng to như hàm cá mập đầy râu quai nón của bóng người vô hình kia không ngớt lải nhải, nói cho tôi nghe những điều răn dạy về đạo lý gia đình, về nghĩa vụ làm chồng, làm cha và kết tội tôi là kẻ ngoại tình đốn cáng... Mỹ Linh vẫn chờ đợi, mệt mỏi, chán chường. Nàng buông tay ngã xuống lòng tôi, đuôi mắt nhòe ướt và thở dài. Tôi cũng thở dài, tay run run vuốt má và lau đuôi mắt cho nàng. Lát sau nàng chủ động và quyết liệt nắm lấy tay tôi đưa dần xuống vùng ngực, vùng bụng, bắp đùi... Mắt nàng nhắm nghiền lại, miệng lí nhí van vi:

- Anh hãy vuốt ve khắp người em một thoáng thôi, như Diệu Loan ngày xưa vuốt cho em ấy. Anh coi em như con mèo, con chó, thèm khát bàn tay âu yếm cũng được, nhưng xin đừng chối bỏ!...

Chao ôi! Mỹ Linh của tôi nói chi những lời chua chát. Tôi không sao đành lòng, bàn tay như có ma ám lúc đầu chỉ lướt nhẹ bên ngoài rồi sau luồn vào sâu dưới váy ngủ, mơn man xoa bóp từng vùng da thịt nóng hổi của nàng đang căng mọng bởi sự va chạm âm - dương, đực - cái... Thế rồi tôi bỗng giật mình rút vội bàn tay ra ngoài, ngồi chờ hồi lâu và cầm tay nàng hỏi:

- Em vẫn nói mình thù hận hết thầy giới đàn ông, sao lúc này chính em lại mâu thuẫn với mình?

- Điều này chỉ có trời biết, anh ạ! Sao anh ít kể cho em nghe về gia đình, hãy nói thật em nghe, anh với chị ở nhà thế nào? Có cái gì đó trong anh như mách bảo em rằng anh là con người không hạnh phúc.

- Không... không có gì. – Tôi gượng gạo đáp, muốn bộc bạch hết với nàng mà sao cứ nghèn nghẹn.

- Con người anh là cả một mớ rối rắm, mâu thuẫn. Mọi cái thật của đời anh đang bị giấu nhem, còn cái phô ra bên ngoài là do anh cố gồng mình lên để

thiên hạ nhìn vào bảo đó là hạnh phúc. Những ngày qua em vẫn để tâm quan sát, dò đoán về anh.

- Em đã quan sát được những gì, nói đi, Mỹ Linh – Tôi nôn nóng hỏi.

Nàng choàng dậy hôn thật nhanh vào má tôi, mỉm cười ý nhị rồi từ từ nằm xuống. Tôi như bị điện giật, choáng người và lặng đi. Bốn mắt chúng tôi nhìn nhau bồn chồn cảm giác muốn cùng được sẻ chia.

Lại vẫn tiếng thạch thùng chạy trên tường nhà, ném lưới vào đêm đơn côi và lạnh lẽo. Không gian bốn bề tĩnh lặng, gió ngừng thổi và màn đêm căng ra, đặc quánh một màu mực. Tôi sức nhớ tình cảnh vợ chồng lâu nay chung một mái nhà mà gặp nhau lạnh như hai tảng băng. Điều này với tôi chẳng còn quan trọng, tôi đã chai lì. Cô ấy muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, miễn là kín đáo, đừng để bên ngoài thấy tôi là kẻ đang bị cầm sừng, gia đình vẫn êm ấm. Nhưng cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải thò ra. Hôm trước, nàng chỉ cần đưa tôi hộp son đất tiền và mấy thứ dùng cho đàn bà trang điểm, nhờ gửi tặng cô ấy, thấy tôi lúng túng, ngập ngừng, nàng đã nhìn xoáy vào tôi xét đoán. Mà quả thực, mấy thứ đó vẫn đang nằm trơ trong ngăn kéo bàn viết của tôi ở nhà. Phụ nữ có những nhạy cảm riêng về hạnh phúc gia đình. Cái khó xử là nàng đang nói toạc ra vào lúc tôi bị hút hồn vào mê cung tình ái bên người đẹp và nàng thì đau khổ đến tận cùng số phận, cần sự sẻ chia của tôi. Nàng làm tôi hoang mang do dự... Thế rồi bàn tay vô hồn, đờ đẫn của tôi lại như có ma lực xui khiến lần tìm những vùng da thịt để vuốt ve, mơn trớn.

- Đấy, anh cứ chiều em một chút như thế có lẽ sẽ tốt hơn cho cả hai đứa mình.– Lời nàng thăm thĩ theo nhịp sóng phập phồng của đôi bầu vú.

- Nào, em nói tiếp đi, đã cảm nhận được gì về cái tổ ấm của anh? – Tôi gạn hỏi dù tai ù đặc, lòng chẳng muốn nghe.

- Có lẽ đã từng một thời anh chị thật sự có hạnh phúc. Cái thời ấy qua rồi, nhưng cả hai, nhất là anh đang tự làm khổ mình.

- Chưa chắc sự việc đã đến nông nỗi ấy đâu, em ạ!

- Anh vẫn tự dối mình, gạt em, bảo thủ lắm! Em cầu xin anh sự ve vuốt bởi em thèm khát nó, cũng bởi xót thương anh.

- Vậy ra em chỉ coi anh như những kẻ đáng thương trong đám giang hồ mà

những ngày qua em ban phát tiền như người làm phúc!

- Không... Em với anh là hai kẻ cùng cảnh ngộ, không khát tiền, chỉ khát tình yêu. Cái đáng thương của anh ở chỗ em khát thì em cầu xin anh và sẵn sàng dâng hiến phần đàn bà còn lại trong em, dù chỉ một lần rồi xa nhau cũng được; còn anh thì sao, anh khát, nhưng anh lại cố dẫn lòng, chối bỏ cái sự muốn của mình. Thật kỳ lạ, thế hệ của anh trong nước, cả ngàn người đều như đúc cùng một khuôn, chẳng ai dám sống thật, chỉ làm nô lệ cho một mớ thuyết giáo mơ hồ, lờm khờm. Có thể cả anh và chị ấy đều đang nén chịu, đóng kịch với mình, với đời cũng nên.

- Trời ơi! Sao chỉ có ít ngày bên nhau mà em rành rõ vậy. Đừng nói nữa, Mỹ Linh, anh xin em đừng nói nữa.

- Không... Chẳng thà em chưa nói ra, cứ để mặc cho anh tự phán xét nó đi một nhẽ. Nhưng em đã nói tuột ra hết cả rồi thì sẽ không chịu buông tha, đồng lõa với thói cam chịu của anh. Đừng... đừng mơn man lên người em nữa. Em muốn được hơn thế. Hãy lột bỏ mọi thứ ra, cùng em đi đến tận cùng của sự yêu. Một lần và chỉ một lần thôi!...

Nàng vùng dậy vít chặt vai tôi kéo xuống giường. Tôi, một thằng đàn ông lúc đó thảng thốt như bị “cường dâm”. Nàng ép chặt bộ ngực nóng hổi vào người tôi, lần tìm làn môi của tôi để trút lên nụ hôn sâu đắm đến nghẹt thở. Tôi khuất phục, mê lịm đi vì sung sướng. Hai lưỡi đá vào nhau ngọt ngào vị ngọt của tình yêu đã mất trong cả hai thân xác đơn côi giữa cõi đời bạc bẽo. Chúng tôi điên dại, lăn lộn trên giường, hôn mà như cắn vào bất cứ chỗ nào của nhau. Những bàn tay cuồng nhiệt lần tìm vùng da thịt nhạy cảm của nhau để ve vuốt, gợi tình. Lạch đào nguyên của nàng trào nước ra háng khiến bàn tay mê loạn của tôi nhòe ướt... Khi tôi và nàng cùng ngồi dậy, toan cởi quần áo thì tôi chợt thấy như có ánh mắt nào đang nhòm qua khe cửa khép hờ chưa kịp đóng từ lúc tôi vào phòng. Còn ai nữa ngoài bà chủ khách sạn khát tình như khát nước, khi chiều tối cứ xoắn lấy tôi gọi gần gọi xa, đánh mắt đưa tình. Bà làm việc này chỉ theo thói quen rình mò của một thời đã xa, cả xã hội rình mò lẫn nhau miếng ăn, cái \*\*\*\*\* mà thôi. Về chuyện này, bà chẳng có gì giằng buộc hay bắt tội được một nhân viên bảo vệ trong thời mở cửa, nhưng sự xuất hiện của bà lúc này làm tôi

khựng lại mọi khao khát đam mê. Tôi không sợ cái nhìn của bà, chỉ chột nghĩ đến các con, đến những bài vị, hoành phi, câu đối của nhà thờ tổ, trong đại gia tộc nề nếp gia phong xưa nay của mình và cả lời thuyết giáo nhăng cuội của mấy ông râu xồm, đầu hói!... Bà chủ đã lảng đi như một bóng ma sao tôi thấy ngội lạnh trong lòng, chỉ kịp mấp máy đôi môi nói lời xin lỗi nàng rồi lao ra cửa phòng như bị ma đuổi...

Sáng dậy, tôi ôm chặt từng đứa con trước giờ chúng đi học rồi nằm vật xuống giường, cố quên đi những gì vừa xảy ra trong đêm, cố chợp mắt thêm vài giờ nữa. Nhưng tôi càng cố bao nhiêu thì hình ảnh Mỹ Linh càng ám ảnh, dẫn vật tôi bấy nhiêu. Mỹ Linh ơi! Em bạo liệt đòi hỏi được dâng hiến, còn tôi thì hèn nhát chạy trốn sự ham muốn khát khao tình yêu của em hay đang chạy trốn chính mình? Không... Tôi cũng muốn ở lại cùng em, không phải vì bản năng của giống đực, mà thật lòng yêu em, bởi cảnh ngộ tôi lúc này nào có hơn gì em ngày xưa. Tôi thèm khát được cùng em một lần dù chỉ một lần thôi, nhưng tôi không thể. Dớ dần, thật dớ dần! Tôi đã liều lĩnh mơn trớn da thịt em, đùa rồn với thằng đàn ông trong tôi rồi tôi lại hoảng sợ thằng đàn ông ấy sẽ vượt rào ngoại tình, làm khổ các con mình, vi phạm mớ giáo lý mốc meo hờ giời!... Có tiếng chuông điện thoại reo, nhưng tôi chẳng buồn nhắc máy. Nó vẫn reo, reo mãi kiên trì và bướng bỉnh làm tôi chột nghĩ đến nàng, lòng thêm bối rối. Tay tôi run run cầm máy, giọng ngập ngừng đứt hơi từng tiếng:

- A lô!... Tôi nghe... nghe... đây...

- Em... Mỹ Linh đây mà. Anh mệt lắm phải không? Em cũng vậy. Ta tạm quên chuyện đêm qua, ngủ nữa đi anh nhé!

- Anh muốn ngủ mà không được.

- Cứ đếm đến 100 là sẽ ngủ ngon, đừng uống thuốc hại người lắm, anh ạ!

- Em có buồn, có giận anh không?

- Ngủ đi, nghe em ngủ đi sẽ nguôi ngoai mọi chuyện...

- Em vẫn chưa trả lời.

- Buồn thì có, nhưng giận thì không, chỉ thương anh, thương cho số phận của hai đứa mình.

- Em cũng ngủ đi cho lại sức, còn nhiều việc phải làm trước ngày em về

Pháp.

- Vâng... Hôn anh... Cám ơn anh vì tất cả!

Tôi chưa buông máy bởi nghe rõ tiếng nàng bật khóc. Tôi tần ngần, muốn nói lời an ủi, nhưng đầu dây bên kia đã chủ động dập máy. Mỹ Linh của tôi, sao em lại bật khóc, tiếng nghe nã nê và oán hận?... Tôi gieo mình xuống giường, vùi mặt vào gối để ngăn dòng lệ. Hồi lâu tôi thiếp đi, mơ thấy mình bồng bềnh giữa khoang thuyền trôi theo dòng xoáy của con sông cái. Có hai bóng người nhập nhòa trên bờ, chạy theo con thuyền; Mỹ Linh như nàng tiên trong bộ váy áo trắng tinh, đôi hàng mi nhòe lệ; còn bà chủ thì khóa thân phì nộn, mắt long sòng sọc, vỗ bành bạch vào chỗ ấy đen lòm mà chửi với theo...

## 11-

Những ngày sau đó, chúng tôi vẫn gượng bình thản, cùng nhau đi làm việc với Ủy ban thành phố và đối tác đầu tư khu du lịch sinh thái. Ác thay, theo thỏa thuận ban đầu thì lúc này mới thật sự cần đến vai kịch tôi phải đóng làm tình nhân của Mỹ Linh. Trước hôm gặp gỡ lãnh đạo thành phố, nàng bắt tôi đi tiệm làm đầu sang nhất thủ đô để nhuộm tóc và sửa sang “sắc đẹp”, sắm giày và quần áo sang trọng cho đúng vai tình nhân của bà chủ tập đoàn tài chính, có vị thế khét tiếng trên thị trường chứng khoán Paris. Tôi khoác tay nàng bước vào phòng khánh tiết uy nghiêm, trang trọng của chính quyền thành phố giống như các nhân vật đàn ông của Banzac khoác tay nàng quận chúa Paris bước vào lễ hội cung đình của vua chúa phương Tây thế kỷ XVIII. Ông Tâm, người chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long chạy lại xun xoe bắt tay tôi và nàng, dẫn đi giới thiệu chúng tôi với từng vị lãnh đạo cao cấp của mình, con mắt ông ta đảo điên, thái độ khúm núm trước các bề trên. Nàng tiếp xúc với giới quan chức rất sành điệu, lịch sự theo thông lệ ngoại giao quốc tế. Tôi có cảm giác nàng đủ tầm làm một

chính khách cỡ lớn. Nàng được các vị quan chức nồng nhiệt chúc mừng, hoan nghênh tấm thịnh tình của một Việt kiều yêu nước về đầu tư, góp phần hiện đại hóa quê hương, đất nước. Những ngày tiếp theo là liên tục các cuộc hội đàm, thương thuyết giữa nàng với công ty Thế Kỷ Mới của anh chàng Tuấn đen, con trai ông Tâm. Tuấn đen thực ra chỉ là cái bung xung, mọi cuộc thậm thụt đàm phán kín, thỏa thuận ngầm giữa đôi bên chỉ có nàng và ông Tâm, thêm tôi đóng vai nhân tình của nàng làm nhân chứng, kiêm thư ký ghi biên bản. Nom bộ dạng bà chủ khách sạn mấy ngày này thật đáng thương. Bà hậm hực ghen tức, mặt nặng như chì mà không dám nói gì. Với ông Tâm, bà phải dẫn lòng chịu nhẫn nhục đã đi một nhẽ, nhưng còn với tôi - con mồi ái tình, có lẽ bà lo công phu giảng bầy của mình sẽ thành xôi hỏng bỏng không chăng? Anh bạn nhà báo được bà nhắn tin, vội tìm tôi bông phèng nhắc khéo: “Này bố trẻ, đã kịp lắng cho bà chủ được mấy quả tình rồi hay sao mà để người ta đang lồng lên ghen bóng ghen gió kia kìa?” Tôi ở người một lúc rồi cười và bảo: “Yên tâm đi, không có chuyện ấy đâu, ông bạn thân mến, tôi vẫn là tôi cơ mà.” Thật lòng lúc này tôi chỉ quan tâm đến nội dung các văn bản thỏa thuận giữa nàng và cha con ông Tâm trong vỏ bọc công ty Thế Kỷ Mới. Hóa ra đôi bên đã từng có nhiều lần tiếp xúc, bàn thảo tại Paris từ hơn một năm nay. Những lần ấy chỉ có Tuấn đen và Ái Vinh ký kết, nhưng ngay từ đầu, nàng đã phái người sang Việt Nam điều tra kỹ về ông chủ thật sự của công ty Thế Kỷ Mới. Đọc đi đọc lại chồng hồ sơ dự án đầu tư, tôi giật mình lo cho nàng, càng ghê sợ con người ông Tâm. Một kế hoạch cướp đất của nông dân ngoại thành, đem lại siêu lợi nhuận cho cả hai phía liên doanh đã được hoạch định từ Paris và đang cụ thể hóa trong mật đàm ở Hà Nội. Giấy trắng mực đen ghi rõ, nàng chỉ cần bỏ ra vài triệu đô cùng ông Tâm lo lót các cửa sẽ gần như cướp trắng hàng chục Ha đất của những người nông dân khốn khổ. Sẽ có bao nhiêu hộ nông dân mất ruộng và mỗi hộ, khi nghề nghiệp không có, sẽ sống ra sao với khoản tiền ngót nghét một trăm triệu đồng đền bù làm vốn sinh nhai. Thế nhưng kết thúc giai đoạn một, nơi ấy sẽ thành khu đô thị và du lịch mới, chỉ cần chia lô bán đứt đi vài Ha đất dư thừa của dự án, nàng và những thẳng quan tham sâu mọt kia khái toán với nhau có thể thu về cả

trăm triệu đô. Chao ôi! Một nguồn lợi khổng lồ nhầy nhựa máu và nước mắt đồng loại mà nàng cũng đang tâm đặt bút ký ư?... Nhưng cái món lợi này nàng cũng đâu dễ nuốt trôi bởi ông Tâm đang cầm dao đằng chuôi, còn nàng hớ hênh cầm dao đằng lưỡi! Nàng mù quáng tạm ứng cho ông ta một đồng tiền, biết sẽ vào túi của những ai và ông ta chắc cũng sẽ cấu về phần mình không ít trong số đó. Lại nữa, nàng chỉ có thể thông qua công ty Thế Kỷ Mới, chia lô bán đất dư thừa, liệu có an toàn? Con người đã từng lừa nàng ngày xưa kia có gì đảm bảo sẽ không lừa tiếp nàng lần thứ hai, khi ông ta cầm dao đằng chuôi, có bọc “vỏ thép quyền lực”?...Tôi vô cùng oán giận và lo cho nàng, nhiều lần thiết tha can gián, nhưng nàng vẫn tảng lờ, cười rồi nói nhỏ vào tai tôi: “Anh yêu của em, hãy đợi đấy, vai kịch của anh chưa kết thúc.” Lời nói nhẹ như lông hồng và ánh mắt tình tứ của nàng khiến tôi cứ ngỡ ngợ một điều gì hệ trọng sắp xảy ra. Hôm đàm phán cuối cùng, nàng chọn địa điểm rất xa trung tâm thành phố, trong một căn phòng kín đáo và sang trọng tại khách sạn cấp sao của sân “gôn” Chí Linh. Tôi xách theo chiếc va ly đựng tiền đô lên xe, cùng nàng đi đến điểm hẹn, lòng ngập ngừng bối rối, hoang mang cực độ. Đâu phải vì hám tiền công nàng thuê mà tôi tham gia vào cuộc chơi đây tội lỗi. Tôi muốn đi đến tận cùng của cuộc chơi để khám phá, khi cần sẽ lên tiếng bằng ngòi bút trước công luận vẫn chưa muộn. Nhưng tận thăm sâu, tôi vẫn tin nàng, hy vọng ở những điều tốt đẹp sẽ xảy ra... Trong phòng mật đàm chỉ có bốn người - tôi, nàng và cha con ông Tâm. Lúc này nàng mới đặt hết những câu hỏi về khả năng rủi ro đầu tư của mình và tính khả thi về việc chia lô bán đất. Cha con ông Tâm hau háu nhìn chiếc va ly, thay nhau say sưa giải trình từng khoản tiền bồi thường cho nông dân, lo lót cho những ai, cơ quan nào và cả kế hoạch phù phép hoàn hảo đối với diện tích đất dư thừa để chia lô bán đứt. Tôi thực sự ù tai, chóng mặt trước những con người đáng sợ và ghê tởm ấy... Khi tôi run run mở va ly đầy tiền, trao cho Tuấn đen, trước sự chứng kiến của nàng và ông Tâm thì bỗng một tốp an ninh mặc thường phục xông vào. Họ ung dung tháo gỡ hệ thống camera, máy ghi âm do nàng thuê người bí mật cài đặt ở bốn góc phòng, xịch tay ông Tâm và Tuấn đen giải đi. Nàng bình tĩnh trao thêm cho bên an ninh toàn bộ hồ sơ các cuộc



đàm phán làm bằng chứng buộc tội những kẻ tham nhũng, lừa đảo. Tôi sững người kinh ngạc trước màn kịch tuyệt vời của cuộc chơi, hiểu ra tất cả. Họ đi xa rồi, nàng gục đầu vào vai tôi bật khóc. Nàng đã lật tẩy được chân tướng ông Tâm, lẽ phải vui, sao nàng lại khóc?...

## 12-

Có lẽ tôi đã yêu nàng đến si mê thật rồi, không gỡ ra được. Với bà chủ khách sạn gần đây luôn mời gọi, quyến rũ, kể cả hồn mát sao tôi vẫn thấy dửng dưng, nhưng với nàng thì tôi không thể ghìm lòng thêm phút giây nào nữa. Ở tuổi ngoài năm mươi, đầu hai thứ tóc mà cảm giác yêu đương nồng nhiệt thời trai trẻ chột trỗi dậy trong cõi lòng cô quạnh của tôi. Một ngày không nhìn thấy Mỹ Linh, nghe giọng nói của nàng tôi đã thấy cồn cào, khắc khoải đứng ngồi không yên. Nhân viên tiếp tân đặt chỗ cho chuyến bay cất cánh lúc mười chín giờ hôm nay mà sao suốt đêm qua không thấy nàng về nhận vé, chuẩn bị hành lý. Bà chủ khách sạn cũng bỗng nhiên đi biệt, không nhìn thấy mặt để tôi hỏi cho ra nhẽ. Gọi điện đi các nơi nàng thường giao tiếp đều bật tin. Tôi đã thức trắng đêm, nín thở chờ nghe một tiếng chuông điện thoại của nàng. Hôm nay là ngày cuối cùng và đêm qua tôi khao khát biết bao một giây phút bên nàng để rồi xa mãi. Chiều qua, nàng dặn tiếp tân sẽ ăn tiệc tối ở nhà thuyền Hồ Tây, chắc về muộn một chút. Nàng nói với tiếp tân, nhưng mắt lại hướng về phía tôi như một lời bản tin rồi khoác tay Diệu Loan ra xe. Đêm xuống, con tim tôi thấp thỏm chờ đợi và cả thằng đàn ông trong tôi cũng hừng hực lửa yêu như bị thiêu đốt. Tôi lên xuống cầu thang, ra ngóng vào trông nơi đầu phố không biết bao nhiêu lần. Chỉ khi hoẵng lên gọi điện, bỏ đi tìm kiếm khắp nơi, tôi mới chột nhận ra mình ngu ngốc, quên hỏi địa chỉ hay điện thoại của Diệu Loan. Nếu nàng ngủ lại chỗ Diệu Loan, chẳng lẽ không gọi điện về khách sạn? Liệu có xảy ra điều gì bất trắc? Nàng mở tiệc chia tay với đám bạn giang hồ ngày xưa, biết đâu có đưa nổi cơn thú tính làm bậy? Hay nàng đã nghĩ lại, sợ thêm một lần quá đà từ cả hai phía tôi và nàng? Không lẽ khi nàng biết sợ thì cái sự muốn trong tôi lại nổi loạn, bóp vụn mọi nỗi sợ hãi,

kiêng dè!...

Cuối cùng, vào quãng quá trưa thì Mỹ Linh xuất hiện. Gương mặt nàng buồn rười rượi. Tôi hớn hờ lao ra đón, chẳng cần giữ ý, dìu nàng lên phòng.

- Em đi đâu suốt đêm qua và nửa ngày hôm nay, hử Mỹ Linh? – Tôi hỏi.

- Buồn chán và thất vọng lắm, anh ạ!

- Nhưng vì sao?... Giời ơi, em nói đi!...

- Cái bữa tiệc chết tiệt làm em mất toi gần nghìn đô chỉ để chuốc thêm túi hổ, nhục nhã và thất vọng. Nhưng như thế cũng may, nhờ nó mà em tỉnh ngộ, ngừng kế hoạch đầu tư cho mỏ vàng ở Thanh Hóa.

- Anh không đến dự, nhưng nghe em nói đã tập hợp cả mấy trăm người trong đám giang hồ cũ. Họ dù đã hoàn lương, nhưng bản chất vô chính phủ và sự mỏng học cũng đủ làm náo loạn một vùng. Sao em sơ ý thế?

- Em tin và giao việc tổ chức bữa tiệc cho Diệu Loan, còn nó lại ngờ nghệch tin một thằng đội trưởng đòi nợ thuê, “lính” cũ của Sính Tàu ngày xưa, nay đang giàu phát lên nhờ làm bảo kê cho các vũ trường nên mới sinh chuyện. Chúng nó bày đặt ra đủ thứ trò nông, lỗ bịch làm em xấu hổ muốn chết. Thậm chí có đứa còn ngây thơ nghĩ rằng em sang Pháp làm trùm mafia bên đó. Chúng có biết đâu nhờ một sự ngẫu nhiên và hồng phúc của gia tộc, em được anh Hùng, người anh ruột mà em phải xa từ bé, tin tưởng giao cho quản lý sản nghiệp mấy đời gây dựng của ông nội. Em đã được làm một con người đúng nghĩa con người.

Tôi chợt nhớ có lần Mỹ Linh đã kể về người anh trai, được ông bà nội đưa đi Sài Gòn từ bé để ép bố mẹ nàng di cư vào Nam. Nàng đi Pháp theo sự cầu khẩn của anh ruột là giáo sư - viện sĩ Lê Huy Hùng. Ông là con một sách, chỉ thừa hưởng gia tài to lớn bên nội, bên ngoại ở Pháp và Mỹ, đâu biết gì chuyện kinh doanh. Tập đoàn tài chính Việt Hùng do ông làm chủ tịch là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh vàng bạc, đá quý và có chi nhánh ngân hàng ở 15 quốc gia, trong khối nói tiếng Pháp. Từ lâu, khi ông bà nội nàng qua đời, mọi việc kinh doanh đều do bà chị dâu của nàng quán xuyến, nhưng bà đã chết ở Nam Phi vì tai nạn máy bay. Sau ngày thống nhất, ông Hùng đã nhiều lần về nước tìm kiếm em gái. Biết nàng còn đang bị tù ở trại giam Thanh Hóa, ông tìm cách nhờ đại sứ quán can thiệp để

mình bảo lãnh cho em gái, thuyết phục nàng qua Pháp, nhưng nàng không chịu. Đến khi vợ gặp nạn chết, ông Hùng thật sự hoang mang, lúng túng, không điều khiển được kinh doanh; các con ông thì đùa mải ăn chơi, đùa đang đi du học ở Mỹ. Ông bay về Việt Nam, năn nỉ em gái lần nữa rồi làm thủ tục đón mẹ con nàng đi Paris. Ái Vinh bây giờ vừa làm phó tổng giám đốc, vừa học thêm lớp đại học quản trị doanh nghiệp ở trường đại học Sorbonne. Mỹ Linh thay anh trai làm chủ tịch kiêm tổng giám đốc, đổi tên doanh nghiệp là Việt Hùng Linh. Đời nàng vẫn còn nhiều vận may và tôi hy vọng nàng sẽ hạnh phúc...

- Anh nghĩ gì mà ngây người ra thế? – Nàng hỏi.

- Nghĩ về em, về ông Huy Hùng và Ái Vinh con em.

- Em cũng đang nghĩ về đồng tài sản kếch xù của ông bà và anh Huy Hùng giao cho mình quản lý. Em đã kịp nhận ra sai lầm, không thể đem một khoản tiền lớn đầu tư vào các việc vô tích sự. Đêm qua, em trốn anh ở nhà mẹ con Diệu Loan và đã quyết định thay đổi cơ bản dự án đầu tư vào mỏ vàng.

- Anh sợ em có phần hấp tấp. Em đã rất công phu điều tra, khảo sát, tốn bao sức lực và tiền của cho mỏ vàng ấy, sao có thể đột ngột thay đổi sau một bữa tiệc?

- Anh còn nhớ không? Những ngày đầu về Việt Nam, em đã hỏi chuyện anh rất tỉ mỉ về tình hình các mỏ vàng. Thế rồi em chợt nảy ra ý nghĩ liên tưởng đến mô hình tổ chức của các băng bụi đời. Nó khốc liệt, tàn nhẫn, nhưng lại rất hiệu quả nhờ vào tài năng, uy lực của thủ lĩnh và sự trung thành của thành viên. Em đã nghĩ là nếu mình tập hợp được những con người có quá khứ ấy, nay đã hoàn lương, nhưng sống trong nghèo khổ, lợi dụng uy lực của một số đại ca có máu mặt ngày trước, rồi khép họ vào một mô hình tổ chức văn minh thay thế các luật rừng, có thể sẽ thành công mà em cũng làm được việc ơn nghĩa với họ...

- Vì sao em vứt bỏ cái dự định hào phóng ấy?

- Vì em chợt nhận ra kế hoạch ấy là bốc đồng, không tưởng. Em làm sao thay đổi được cái bản chất ăn mày, ăn cắp, ăn cướp của họ, khi xã hội bây giờ nhan nhản những kẻ có chức quyền, leo cao như lão Tâm còn lưu manh

gấp bội? Kế hoạch từ thiện kia không đến nỗi làm em phải phá sản, nhưng cũng mất toi thời gian, công sức và tiền bạc.

Tôi ôm Mỹ Linh vào lòng, mơn man lên mái tóc, nghe từng nhịp tim của nàng phập phồng nơi lồng ngực. Chỉ còn mấy giờ nữa là tôi phải xa nàng. Mỹ Linh nũng nịu dụi đầu vào ngực tôi và ngược lên chờ đợi. Bốn mắt nhìn nhau mong ngóng, nhưng lại ghìm nén chờ người kia chủ động. Lúc này không còn gì có thể ngăn tôi được nữa và tôi đã liều đánh đu với số phận, hôn lên vành môi nóng bỏng của nàng. Như chỉ chờ có vậy, nàng vươn đôi tay trần vít cổ tôi hôn đắm đuối lên môi, lên má và tôi cũng đáp lại những trận mưa nụ hôn của nàng bằng đôi bàn tay lang thang trên các vùng da thịt người đẹp. Hai đứa dìu nhau, nhích dần về phía giường. Tôi đã vượt qua mọi rào cản. Cái gì đến nó đã đến với tôi như tất cả những kẻ si mê khác trong các cuộc ngoại tình...

Mặc cho hoàng hôn buông xuống. Mặc cho đất trời nghiêng ngả. Mặc cho thế giới nhộn nhạo, đảo điên. Mặc cho người đời ngoài kia bươn bả mưu sinh hay cắn xé nhau tranh đoạt... Tôi và nàng, chỉ có tôi và nàng quấn chặt vào nhau. Dù đời có thế nào, tình yêu vẫn sẽ là mãi mãi.

Ba Vì 10/1996

Hà Nội 3/2006

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Sưu tầm: Lyenson

Nguồn: viet-studies.info - Nxb Đà Nẵng

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 13 tháng 12 năm 2008